



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2024



CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Địa chỉ Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch,
 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Số điện thoại (84-24) 37342299

Số fax (84-24) 37342929

Website www.pviholdings.com.vn

Bản lĩnh **TIÊN**
PHONG
Vượt
ngàn **THỬ**
THÁCH



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

Công ty Cổ phần PVI

Vốn điều lệ:

2.342 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2024:

8.183 tỷ đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100151161

Địa chỉ: Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 37342299

Số fax: (84-24) 37342929

Website: www.pviholdings.com.vn / Email: contact@pvi.com.vn

Mã cổ phiếu: PVI (HNX)

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT:

| | |
|------------------|------------------------------------|
| AUM | Tài sản quản lý |
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| BKS | Ban kiểm soát |
| BHXH | Bảo hiểm xã hội |
| BHYT | Bảo hiểm y tế |
| CBNV | Cán bộ nhân viên |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| ĐKKD | Đăng ký kinh doanh |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| HĐTV | Hội đồng thành viên |
| KHKD | Kế hoạch kinh doanh |
| KQKD | Kết quả kinh doanh |
| KPIs | Chỉ số đo lường hiệu quả công việc |
| PCT | Phó Chủ tịch |
| TCT | Tổng công ty |
| TGD | Tổng Giám đốc |
| PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| PVI/PVI Holdings | Công ty Cổ phần PVI |
| PVN | Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam |
| VĐL | Vốn Điều lệ |

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG

- Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Thông điệp của Tổng Giám đốc
- Danh hiệu và Giải thưởng tiêu biểu trong năm 2024
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Danh sách các Công ty con
- Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị
- Giới thiệu Ban điều hành
- Giới thiệu Ban kiểm soát

CHƯƠNG II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Tổng quan ngành bảo hiểm
- Định hướng phát triển
- Cơ hội và thách thức cho năm 2025

CHƯƠNG III

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty
- Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính hợp nhất
- Tình hình tài chính và hoạt động của các Trung tâm/Công ty thành viên

CHƯƠNG IV

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn cổ phần của chủ sở hữu
- Các giao dịch, lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản Trị
- Ban điều hành và Ban kiểm soát
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
- Tình hình thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt
- Quản trị rủi ro

CHƯƠNG V

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Quản trị Doanh nghiệp
- Môi trường
- Xã hội

CHƯƠNG VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

Kỷ nguyên mới CƠ HỘI MỚI

BỀN BỈ DẪN ĐẦU, ĐỒNG HÀNH TIN CẬY

Vượt qua những thử thách, năm 2024 PVI tiếp tục khẳng định vị thế số 1 thị trường, giữ vững vai trò người đồng hành đáng tin cậy của đối tác, khách hàng trong hoàn cảnh khó khăn.



Chương I THÔNG TIN CHUNG

Trải qua gần 30 năm thành lập và phát triển, **PVI đã khẳng định vị thế là một định chế Tài chính - Bảo hiểm vững mạnh**, uy tín và chuyên nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN SỨ MỆNH

Xây dựng PVI trở thành một định chế Tài chính - Bảo hiểm chuyên nghiệp, thương hiệu quốc tế, phát triển bền vững dựa trên nền tảng tri thức, công nghệ, quán triệt nguyên tắc: quản trị minh bạch, kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững, kết hợp hài hòa lợi ích của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

THÔNG ĐIỆN CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



JENS HOLGER WOHLTHAT
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Năm 2024 đã kết thúc với nhiều thăng trầm của nền kinh tế thế giới. Về mặt tích cực, tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế thế giới trong năm 2024 đã cải thiện đôi chút so với năm 2023 (lần lượt là 3,2% và 3,1%). Có thể quan sát thấy nhiều yếu tố tích cực như lạm phát chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn mức lịch sử cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ và các thị trường mới nổi khác như Ấn Độ. Tuy nhiên, những mối đe dọa đáng kể từ các cuộc xung đột vũ trang ở Trung Đông và Đông Âu, gánh nặng nợ công và thâm hụt ngân sách của các nền kinh tế phát triển, Mỹ dự kiến tăng áp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, v.v... đã báo hiệu sự bất định, khó lường của nền kinh tế thế giới trong năm 2025.

Mặc dù có nhiều biến động về điều kiện kinh tế, chính trị thế giới cũng như những tác động nghiêm trọng từ thiên tai và biến đổi khí hậu, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024. Sự phục hồi kinh tế là nền tảng vững chắc thúc đẩy sự gia tăng về nhu cầu bảo hiểm, kéo theo mức tăng trưởng hai con số về doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những thách thức từ thiệt hại của cơn bão Yagi, khó khăn trong xuất khẩu và sức mua trong nước thấp hơn cùng kỳ năm trước. Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm như PVI, các yếu tố ảnh hưởng bất lợi còn bao gồm môi trường lãi suất thấp, tỷ giá hối đoái tăng mạnh và thiếu hụt nguồn cung các sản phẩm đầu tư có thể phù hợp với khẩu vị rủi ro của chúng tôi.

**TOÀN HỆ THỐNG PVI
HOÀN THÀNH VƯỢT MỨC
KẾ HOẠCH**

Doanh thu hợp nhất
hoàn thành

125%

kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế
hợp nhất hoàn thành

104%

kế hoạch

**Tiếp tục khẳng định vị trí số 1
trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam**

Trong bối cảnh đó, hệ thống PVI đã xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể để nhanh chóng thích ứng với những biến động của nền kinh tế cũng như hạn chế các tác động tiêu cực có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh của PVI. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT PVI, hệ thống PVI đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong năm 2024, bao gồm:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT/ĐHĐCĐ giao và trên cơ sở phương án được ĐHĐCĐ thông qua, PVI dự kiến sẽ trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ trên 30% (cao hơn mức do ĐHĐCĐ giao là 28,5%).
- Khẳng định vị thế số 1 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trên các phương diện quan trọng, bao gồm vốn điều lệ, thị phần, hiệu quả nghiệp vụ và xếp hạng tín nhiệm.
- Khẳng định năng lực tái bảo hiểm vững mạnh và uy tín của một nhà tái bảo hiểm chuyên nghiệp với thương hiệu được công nhận rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Duy trì cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý và hiệu quả đầu tư ổn định trong điều kiện thị trường tài chính nhiều biến động.
- Tiên phong trong việc triển khai các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về lập báo cáo tài chính và quản trị rủi ro.
- Tích cực triển khai và tham gia các chương trình ESG/CSR nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại cộng đồng địa phương.

Năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung cũng như nền kinh tế Việt Nam nói riêng do những rủi ro từ xung đột địa chính trị và căng thẳng thương mại gia tăng. Những khó khăn và thách thức này chắc chắn sẽ đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng nghỉ của ban lãnh đạo cũng như đội ngũ cán bộ nhân viên PVI trên toàn quốc. Để duy trì và củng cố vị thế là một định chế hàng đầu trong lĩnh vực Dịch vụ Tài chính của Việt Nam, HĐQT PVI sẽ định hướng hệ thống PVI tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Tiếp tục khẳng định vị trí số 1 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Thực hiện tăng vốn cho Bảo hiểm PVI theo lộ trình được HĐQT phê duyệt để hỗ trợ đơn vị nâng cao năng lực tài chính, mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường khai thác tái bảo hiểm tại thị trường nước ngoài và duy trì xếp hạng tín nhiệm.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước và khai thác thận trọng thị trường nước ngoài để đảm bảo duy trì hiệu quả nghiệp vụ trong lĩnh vực tái bảo hiểm. Khẳng định vị thế của một nhà tái bảo hiểm chuyên nghiệp với năng lực tài chính vững mạnh và thương hiệu được công nhận rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Duy trì cơ cấu danh mục đầu tư của hệ thống phù hợp với khẩu vị rủi ro được HĐQT phê duyệt nhằm đáp ứng quy định của pháp luật về biên

khả năng thanh toán cũng như các yêu cầu kỹ thuật về an toàn vốn nhằm duy trì và hướng tới khả năng nâng hạng cho các công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm / tái bảo hiểm. Triển khai các giải pháp phù hợp để mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh của PVIAM ra ngoài hệ thống PVI.

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh (nếu cần thiết) mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong hệ thống PVI nhằm tạo ra một môi trường tinh gọn và hiệu quả hơn, từ đó tạo thêm dư địa cho tăng trưởng kinh doanh.
- Xem xét và cập nhật các quy chế, quy định nội bộ để điều chỉnh kịp thời phù hợp với nhu cầu quản trị và quản lý trong thời kỳ mới.
- Tiếp tục lựa chọn và triển khai các chương trình ESG/CSR phù hợp và hiệu quả nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của bản thân PVI và các cộng đồng địa phương.

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các cổ đông lớn của PVI - bao gồm PVN và HDI Global - cũng như những nỗ lực to lớn từ ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ nhân viên PVI, tôi tin tưởng rằng hệ thống PVI sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh doanh năm 2025, khẳng định mạnh mẽ vai trò của một định chế tài chính và bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, bao gồm cổ đông, đối tác và khách hàng, Chính phủ, người lao động và cộng đồng địa phương.

JENS HOLGER WOHLTHAT
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TUẤN TÚ
Tổng Giám đốc

Duy trì xếp hạng tín nhiệm

A- (Xuất sắc)
cho Bảo hiểm PVI

Năm 2024 - Vững vàng vượt qua thử thách, khẳng định vị thế dẫn đầu

Năm 2024 đã khép lại với nhiều biến động và thử thách khó khăn nhưng cũng là một năm đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo linh hoạt nhưng quyết liệt của Chính phủ và tinh thần kiên cường của doanh nghiệp Việt, nền kinh tế đã vượt qua thử thách do những biến động khó lường về kinh tế - chính trị thế giới cũng như thiệt hại nặng nề từ siêu bão Yagi để phục hồi mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP 7,09%, mở ra những tín hiệu tích cực cho sự phát triển trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh đó, với định hướng chiến lược rõ ràng, bản lĩnh và nội lực vững vàng của nhà bảo hiểm phi nhân thọ số 1 thị trường, cùng sự đồng lòng quyết tâm của CBNV toàn hệ thống, PVI đã tiếp tục đổi mới, thích ứng kịp thời để vượt qua khó khăn, tạo đà tăng tốc sớm hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ giao: **Tổng doanh thu hợp nhất lần đầu tiên vượt mốc 21.000 tỷ đồng, hoàn thành 125% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 1.118 tỷ đồng hoàn thành 104% kế hoạch**, đánh dấu năm thứ năm liên tiếp duy trì mức lợi nhuận trên 1.000 tỷ đồng. Mức chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến hơn 30%, cao hơn kế hoạch ĐHCĐ giao (28,5%) và là mức chi trả cổ tức cao thứ ba trong lịch sử hoạt động của PVI kể từ khi thành lập.

Thành công nêu trên của PVI trong năm 2024 được xây dựng dựa trên sự đoàn kết và hợp lực của các đơn vị thành viên trong hệ thống:

Vượt qua những thử thách khắc nghiệt từ siêu bão Yagi, Bảo hiểm PVI tiếp tục khẳng định uy tín là nhà bảo hiểm phi nhân thọ số 1 tại Việt Nam. Với chiến lược nhất quán và điều hành linh hoạt, Bảo hiểm PVI đã kịp thời tạm ứng chi trả bồi thường cho các khách hàng, hỗ trợ khách hàng khắc phục tổn thất, nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh; đồng thời tăng cường khai thác các nghiệp vụ có hiệu quả để bù đắp cho những ảnh hưởng từ siêu bão Yagi. Nhờ đó, Bảo hiểm PVI đã tăng trưởng ấn tượng về doanh thu phí bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm, qua đó ghi dấu ấn lịch sử với tổng doanh thu trên 20.000 tỷ đồng và tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp bảo hiểm số 1 thị trường về vốn, thị phần, hiệu quả nghiệp vụ và xếp hạng tín nhiệm.

Hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm của PVI tiếp tục phát triển theo đúng định hướng, tập trung phát triển thị trường trong nước và khai thác thận trọng thị trường nước ngoài, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh bảo hiểm chung của toàn hệ thống. Tổng doanh thu của Hanoi Re năm 2024 lần đầu tiên cán mốc 3.000 tỷ đồng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 16% theo kế hoạch.

Trong lĩnh vực đầu tư và quản lý tài sản, PVIAM đã kịp thời dịch chuyển cơ cấu tài sản, tối ưu hóa dòng tiền và sử dụng các công cụ, sản phẩm đầu tư linh hoạt để nâng cao hiệu quả đầu tư, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh chung trong bối cảnh hiệu quả kinh doanh mảng bảo hiểm sụt giảm do bão Yagi.

Hoạt động cho thuê văn phòng tiếp tục đạt hiệu quả khai thác cao với tỷ lệ lấp đầy bình quân trong năm đạt trên 100% kế hoạch được giao trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt và nhiều khách hàng khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tòa nhà PVI cũng tự hào là một trong những đơn vị đứng đầu đạt giải thưởng Năng lượng xanh.

NĂM 2025 - KỶ NGUYÊN MỚI, CƠ HỘI MỚI

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng gắn với cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhà nước đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả, là năm tăng tốc, bứt phá, đặt nền tảng cho đà phát triển giai đoạn 2026 - 2030; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Bước sang năm 2025, nền kinh tế toàn cầu dự báo vẫn còn nhiều bất ổn, khó đoán định. Nền kinh tế Việt Nam tuy còn những thách thức nhưng sẽ vẫn có cơ hội tiếp tục phục hồi và phát triển, với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 8% trở lên. Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng gắn với cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhà nước đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả, là năm tăng tốc, bứt phá, đặt nền tảng cho đà phát triển giai đoạn 2026 - 2030; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Trong bối cảnh đó, để hòa mình vào kỷ nguyên mới của đất nước và hướng tới kỷ niệm 30 năm thành lập, toàn hệ thống PVI sẽ tiếp tục đoàn kết đồng lòng, chung sức, không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy tối đa lợi thế, huy động tốt nhất các nguồn lực cho sự phát triển và quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trong năm 2025:

→ Hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT giao, duy trì vị trí số 1 trên thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam.

→ Đẩy mạnh tăng trưởng bền vững gắn liền với hiệu quả, trong đó kinh doanh bảo hiểm tiếp tục là mảng kinh doanh lõi, đồng thời tiếp tục triển khai các sản phẩm đầu tư linh hoạt, đa dạng phù hợp với thị trường và khẩu vị rủi ro của PVI.

→ Duy trì xếp hạng tín nhiệm A- (Xuất sắc) cho Bảo hiểm PVI và B++ (Tốt) cho Hanoi Re.

→ Tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của toàn hệ thống và đáp ứng xu thế phát triển.

→ Vận hành khai thác an toàn, hiệu quả tòa nhà PVI với hiệu suất cao nhất.

→ Tiếp tục hoàn thiện mô hình tái cơ cấu trong hệ thống PVI một cách đồng bộ, toàn diện để phát triển ổn định, tạo đà cho sự phát triển của PVI trong giai đoạn mới.

→ Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, tiếp tục triển khai các chương trình liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) có hiệu quả.

→ Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút và giữ chân nhân tài nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của toàn hệ thống PVI.

Kế thừa những thành tựu ấn tượng đạt được trong năm 2024 cùng với quyết tâm cao của toàn hệ thống, kiên định với mục tiêu phát triển, PVI đã sẵn sàng vượt qua mọi thử thách để chinh phục những đỉnh cao mới trong năm 2025. Thay mặt Ban lãnh đạo PVI, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới các cơ quan quản lý, quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên PVI vì sự tin tưởng, đồng hành và cống hiến không ngừng nghỉ. Chính sự ủng hộ và đoàn kết ấy đã tạo nên sức mạnh đưa PVI tiến xa hơn trên hành trình phát triển bền vững.

NGUYỄN TUẤN TÚ
Tổng Giám đốc



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024

Lần thứ 8 được vinh danh trong
**Top 50 công ty niêm yết
tốt nhất**

Do Forbes Việt Nam bình chọn



**Top 50 công ty kinh doanh
hiệu quả nhất**

Do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư phối hợp
với Công ty Chứng khoán Thiên Việt
thực hiện bình chọn



**Top 50 Doanh nghiệp
lợi nhuận xuất sắc nhất
Việt Nam**

Đồng thời vinh dự đứng trong
Bảng xếp hạng

**PROFIT500 - Top 500
Doanh nghiệp lợi nhuận
tốt nhất Việt Nam 2024**

Do Vietnam Report bình chọn
Lần thứ 3 vinh dự lọt

**Top 50 Doanh nghiệp
xuất sắc nhất Việt Nam**

và 17 năm liền nằm trong

**VNR500 - Top 500
Doanh nghiệp lớn nhất
Việt Nam 2024**

Do Vietnam Report đánh giá và xếp hạng



**Top 50 Công ty đại chúng uy tín
và hiệu quả năm 2024 (VIX50)**

Do Vietnam Report và Báo VietNamNet công bố



**Top 10 nơi làm việc tốt nhất
Việt Nam và Top 500
nhà tuyển dụng hàng đầu
Việt Nam**

Do Báo Đầu tư - Vietresearch
bình chọn



**TOP 50 Doanh nghiệp
phát triển bền vững tiêu biểu
Việt Nam 2024” hạng mục
“Hoạt động CSR nổi bật”
(TOP 50 CSA)**

Do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức
và bình chọn



Lần thứ 2 liên tiếp được
**Top 10 Công ty niêm yết
quản trị công ty tốt nhất
năm 2023-2024**

Do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
(HNX) bình chọn



**Doanh nghiệp niêm yết
hoàn thành tốt nghĩa vụ
công bố thông tin 2024**

IR Awards do Vietstock phối hợp
cùng với Hiệp hội VAFE và Tạp chí
FiLi đồng tổ chức





LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2012

Thành lập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sun Life. Tăng vốn Điều lệ lên 2.342 tỷ đồng. HDI Global SE thuộc tập đoàn Talanx (Đức) trở thành cổ đông chiến lược.

Tháng 7/2011

Chuyển đổi mô hình hoạt động công ty mẹ - công ty con; thành lập Tổng công ty Bảo hiểm PVI và Công ty Tái bảo hiểm PVI; PVI đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

Tháng 9/2006

Thực hiện cổ phần hóa Công ty Bảo hiểm Dầu khí theo Quyết định của Bộ Công nghiệp & Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; đánh dấu cột mốc đạt doanh thu 1.000 tỷ.

Tháng 4/2007

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (vốn điều lệ 500 tỷ) chính thức ra mắt.

Năm 1996

Thành lập Công ty Bảo hiểm Dầu khí (tiền thân là Công ty Bảo hiểm Y tế Dầu khí thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam - PVN) vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

Tháng 2/ 2015

Thành lập Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI (PVIAM) - đơn vị quản lý tài sản và thực hiện đầu tư chuyên nghiệp cho các công ty trong hệ thống của PVI, góp phần đưa PVI trở thành định chế Tài chính Bảo hiểm- Đầu tư số 1 thị trường Việt Nam.

Năm 2014

Bảo hiểm PVI giữ vị trí số 1 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam về thị phần. Bảo hiểm Nhân thọ PVI Sun Life giữ vị trí số 1 thị trường bảo hiểm nhân thọ về Hưu trí tự nguyện; PVI khai trương trụ sở mới tại Tòa nhà PVI - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

Năm 2013

Chuyển đổi công ty con Tổng công ty Tái bảo hiểm PVI (PVI Re) sang mô hình công ty cổ phần, trở thành Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI với vốn Điều lệ 668 tỷ đồng, trong đó PVI sở hữu 68,86%; PVI đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Ba.



Tháng 1/ 2023

Ra mắt và chính thức sử dụng Bộ nhận diện Thương hiệu mới, đánh dấu một chặng đường mới trong hành trình phát triển của toàn hệ thống PVI; Tổng doanh thu hợp nhất vượt mốc 16.000 tỷ đồng; Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M.Best đã xếp hạng Năng lực tài chính A - (Xuất sắc) và xếp hạng Năng lực tín dụng dài hạn của tổ chức phát hành "a-" (Xuất sắc) đối với Tổng công ty Bảo hiểm PVI.

Năm 2021

Đạt 10.000 tỷ đồng doanh thu đồng thời duy trì vị trí số 1 thị trường về quy mô vốn điều lệ và hiệu quả nghiệp vụ; là doanh nghiệp Bảo hiểm tiên phong thực hiện Chuẩn mực IFRS 17 về hợp đồng bảo hiểm; thành lập Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Công ty Cổ phần PVI.

Tháng 8/ 2024

Tăng vốn Điều lệ cho Bảo hiểm PVI lên 3.900 tỷ đồng. Bảo hiểm PVI tiếp tục duy trì vị trí số một trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam về quy mô vốn, doanh thu và thị phần và bảo vệ thành công xếp hạng tín nhiệm Năng lực tài chính A- từ tổ chức A.M.Best.

Năm 2024

PVI ghi dấu ấn với tổng doanh thu hợp nhất vượt mốc 21.000 tỷ đồng. Năm thứ 8 liên tiếp được Forbes Việt Nam bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA
CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON



Kinh doanh
bảo hiểm

01



Kinh doanh
tái bảo hiểm

02



03

Hoạt động Quản lý Quỹ/
Kinh doanh dịch vụ
và Quản lý tài sản

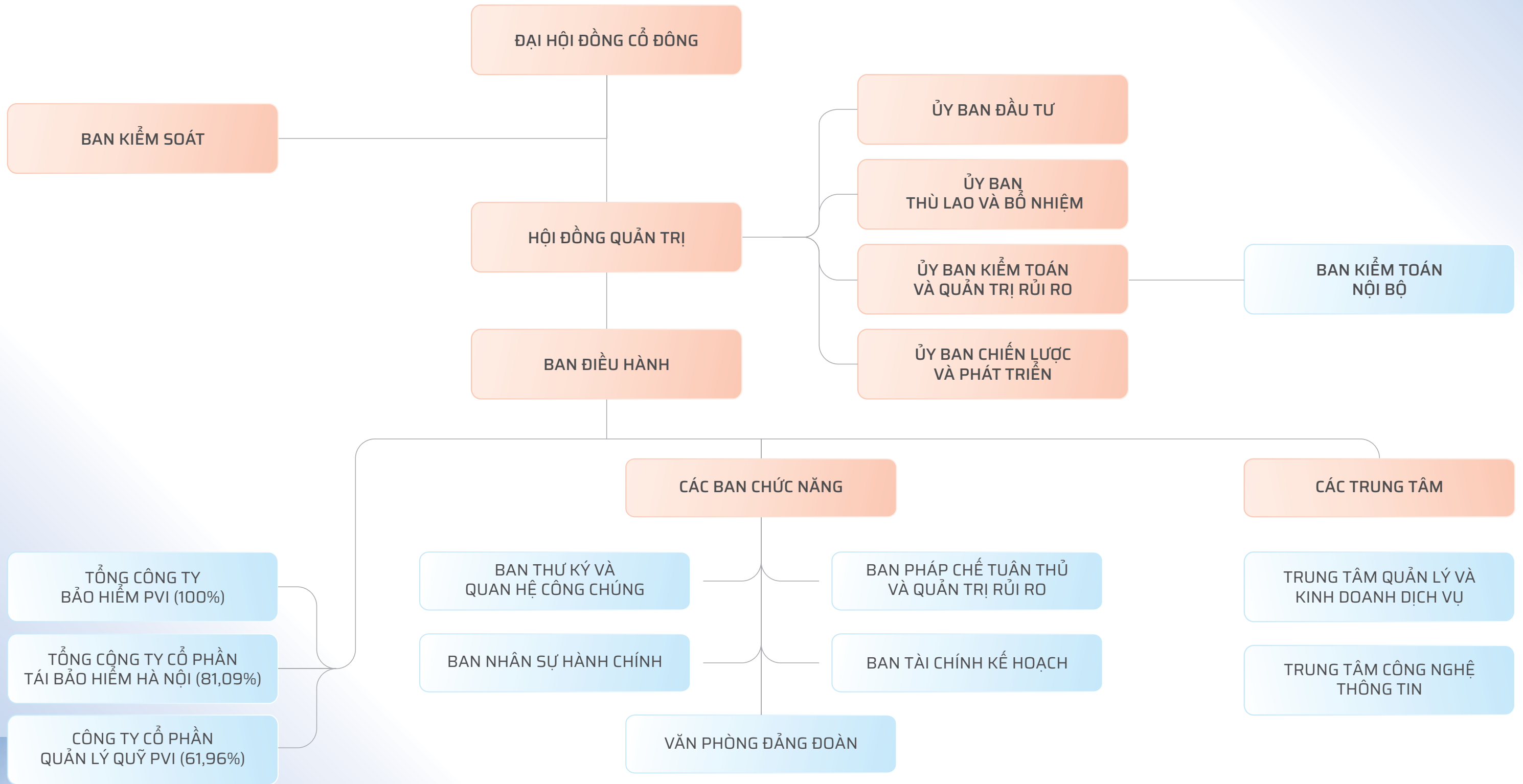
ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Thị trường trong nước: Hoạt động trên toàn quốc
Thị trường quốc tế: Hoạt động tại các thị trường chính
bao gồm Singapore, Trung Quốc,
Hong Kong, Đài Loan, Ấn Độ, Malaysia ...





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ





DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON



Tổng Công ty Bảo hiểm PVI

Số ĐKKD: 63GP/KDBH ngày 28/6/2011

Trụ sở chính: Tầng 24 - Tòa Nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động: **Bảo hiểm/ Tái bảo hiểm, thực hiện đầu tư theo quy định của Pháp luật**

Tỷ lệ sở hữu: 100%

VĐL đăng ký: 3.900 tỷ đồng

Mối quan hệ với PVI: Công ty con



Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội

Số ĐKKD: 86/GP-KDBH ngày 1/10/2013

Trụ sở chính: Tầng 25 - Tòa Nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động: **Tái bảo hiểm, thực hiện đầu tư theo quy định của Pháp luật**

Tỷ lệ sở hữu: 81,09%

VĐL đăng ký: 1.044 tỷ đồng

Mối quan hệ với PVI: Công ty con



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI

Số ĐKKD: 55/GP-UBCK ngày 3/2/2015

Trụ sở chính: Tầng 22 - Tòa Nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động: **Quỹ đầu tư, tư vấn đầu tư**

Tỷ lệ sở hữu: 61,96%

VĐL đăng ký: 79 tỷ đồng

Mối quan hệ với PVI: Công ty con

Tại ngày 31/12/2024, Công ty Cổ phần PVI không có công ty liên kết.





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Năm sinh: 1957
- Quốc tịch: Đức
- Trình độ chuyên môn: Bảo hiểm.
- Chức danh tại các công ty khác: Chủ tịch HĐQT PVIAM, Chủ tịch HĐQT HDI Global SA Ltd, Johannesburg South Africa; Thành viên HĐQT - Công ty Bảo hiểm Magma General, Mumbai India.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Jens Holger Wohlthat
Chủ tịch HĐQT



- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Pháp
- Trình độ chuyên môn: Tài chính, Kỹ sư phần mềm, Quản trị doanh nghiệp
- Chức danh tại các công ty khác: Chủ tịch HĐQT Bảo hiểm PVI, Phó chủ tịch HĐQT Hanoi Re, Phó chủ tịch thường trực HĐQT PVIAM, Giám đốc Điều hành Việt Nam HDI Global SE.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Dương Thanh Danh Francois
Phó chủ tịch thường trực HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kế toán - Tài chính, ngoại ngữ.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên HĐQT PVIAM.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Nguyễn Tuấn Tú
Phó chủ tịch HĐQT
Bổ nhiệm ngày 16/08/2024



- Năm sinh: 1955
- Quốc tịch: Đức
- Trình độ chuyên môn: Luật, Thuế.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Bảo hiểm MSIC Europe, Cologne, Đức.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Ulrich Heinz Wollschläger
Thành viên HĐQT





GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế.
- Chức danh tại các công ty khác: Không có.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Đoàn Linh
Thành viên HĐQT



- Năm sinh: 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tài chính.
- Chức danh tại các công ty khác: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ PVN.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Bà Bùi Thị Nguyệt
Thành viên độc lập HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế.
- Chức danh tại các công ty khác (tính đến ngày 22/04/2024): Chủ tịch HĐQT PVIAM.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Phó chủ tịch thường trực HĐQT
Miễn nhiệm ngày 16/08/2024



- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Đức
- Trình độ chuyên môn: Toán học và thống kê.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên Ban điều hành, Giám đốc điều hành Khối Châu Âu của HDI International.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Christian Sebastian Mueller
Thành viên độc lập HĐQT



- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Đức
- Trình độ chuyên môn: Tài chính - Bảo hiểm.
- Chức danh tại các công ty khác: Giám đốc Christine Artventures.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Bà Christine Nagel
Thành viên độc lập HĐQT
Bổ nhiệm ngày 16/08/2024

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Pháp
- Trình độ chuyên môn: Tư vấn chiến lược, Quản lý Tài sản, tuân thủ và quản trị rủi ro, quản trị và tổ chức, quản lý bán hàng, ESG và tác động đầu tư.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Bà Pecastaing Pierre Tatiana
Thành viên độc lập HĐQT
Miễn nhiệm ngày 16/08/2024



- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Tài chính, ngoại ngữ.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên HĐQT PVIAM.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc
Bổ nhiệm ngày 16/08/2024

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Tổng Giám đốc
Miễn nhiệm ngày 16/08/2024

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế.
- Chức danh tại các công ty khác (tính đến ngày 22/04/2024): Chủ tịch HĐQT PVIAM.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có



- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Cử nhân Ngoại ngữ.
- Chức danh tại các công ty khác: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm PVI.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Đỗ Tiến Thành
Phó Tổng Giám đốc



- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kinh tế.
- Chức danh tại các công ty khác: Chủ tịch HĐQT HanoiRe, Thành viên HĐQT Bảo hiểm PVI.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Phùng Tuấn Kiên
Phó Tổng Giám đốc



- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức danh tại các công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm PVI.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Vũ Văn Thắng
Phó Tổng Giám đốc



- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Bảo hiểm.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Bảo hiểm PVI.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Phạm Anh Đức
Phó Tổng Giám đốc



- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán Quốc tế, Cử nhân Kinh tế, Thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Úc.
- Chức danh tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Bảo hiểm PVI, Thành viên HĐQT Hanoi Re.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Trần Duy Cường
Kế toán trưởng



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.
- Chức danh tại các công ty khác: Kiểm soát viên chính Bảo hiểm PVI - Trưởng BKS PVIAM.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): 767 cổ phần, tương ứng xấp xỉ 0% Vốn Điều lệ
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Bà Hà Lan

Trưởng Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Úc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc & New Zealand.
- Chức danh tại các công ty khác: Giám đốc Hoạt động và Giám đốc Tài chính Khu vực HDI Global SE Úc & New Zealand.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Daryl John Vella

Thành viên Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Chức danh tại các công ty khác: Luật sư cố vấn - Công ty Luật TNHH APFL và Cộng sự Việt Nam (APFL Partners Law Firm).
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Trần Trọng Bình

Thành viên Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Chức danh tại các công ty khác: Ban Tổng hợp PVN.
- Số cổ phần PVI sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có
- Chứng khoán khác do PVI phát hành sở hữu (tại ngày 31/12/2024): Không có

Ông Lê Tài Đức

Thành viên Ban kiểm soát

Chương II CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

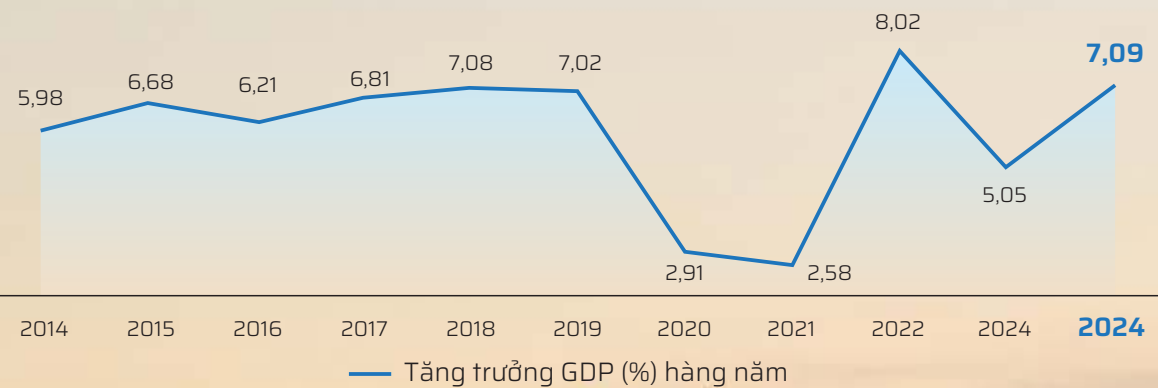


Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng gắn với cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhà nước đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả, là năm tăng tốc, bứt phá, đặt nền tảng cho đà phát triển giai đoạn 2026 - 2030; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

TỔNG QUAN NGÀNH BẢO HIỂM

Nền kinh tế vĩ mô

Năm 2024 là một năm nền kinh tế Việt Nam trải qua nhiều khó khăn khi chịu ảnh hưởng bởi các biến động từ nền kinh tế thế giới và các thiên tai xảy ra trong nước. Không dừng ở đó, tháng 9 năm 2024, cơn bão lịch sử Yagi đổ bộ vào Việt Nam, tàn phá nặng nề các tỉnh và thành phố khu vực phía Bắc. Ước tính, cơn bão Yagi đã gây thiệt hại về kinh tế hơn 81.500 tỷ đồng. Trong bối cảnh nhiều khó khăn bủa vây như vậy, người dân Việt Nam vẫn giữ vững tinh thần đoàn kết dân tộc, hỗ trợ nhau gây dựng lại cuộc sống sau thiên tai; đồng thời Chính phủ Việt Nam cũng kịp đề ra những chính sách thích ứng linh hoạt, ưu tiên hỗ trợ lãi suất cho vay, ổn định lạm phát và tỷ giá nhằm thúc đẩy chi tiêu và đầu tư. Kết quả, nền kinh tế Việt Nam dần ổn định vào các tháng cuối năm khi áp lực lạm phát bắt đầu hạ nhiệt và cuộc sống người dân tại các vùng bị ảnh hưởng đã phục hồi sau siêu bão. Kết thúc năm 2024, GDP Việt Nam tăng trưởng 7,09%, đây là mức tăng cao thứ 2 trong vòng 10 năm qua, thể hiện sự phục hồi đáng kinh ngạc từ nội tại nền kinh tế.



Thị trường tài chính

Trong năm 2024, thị trường tài chính đã chứng kiến sự phục hồi trên nhiều phương diện. Mặc dù chịu áp lực từ lạm phát và tỷ giá, lãi suất cho vay được Ngân hàng Nhà nước điều hành ổn định, linh hoạt nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng tín dụng vẫn khả quan, đạt 13,82% trong năm 2024, tuy nhiên, thị trường tài chính vẫn chưa có nhiều sản phẩm đầu tư dài hạn. Ngày 31/12/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,1% so với cuối năm trước. Mức vốn hóa thị trường ước đạt 7.158,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,6% so với cuối năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023. Niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán đã bắt đầu phục hồi.



Thị trường bảo hiểm Việt Nam

Theo báo cáo từ Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, thị trường bảo hiểm hiện có 85 doanh nghiệp, bao gồm 32 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 32 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 1.007.204 tỷ đồng (tăng 10,88% so với cùng kỳ năm trước); Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 210.124 tỷ đồng (tăng 6,45%). Trong năm 2024, các doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 850.075 tỷ đồng (tăng 13,17% so với cùng kỳ năm trước) và gia tăng tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm 13,26%, ước đạt 676.265 tỷ đồng.

Năm 2024, tổng doanh thu phí của toàn thị trường bảo hiểm ước đạt 227.500 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,25% so với năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt khoảng 149.200 tỷ đồng, giảm 5%, trong khi doanh thu từ bảo hiểm phi nhân thọ đạt 78.300 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 11,7%. Đây là mức tăng trưởng khả quan và tạo đà phát triển ổn định cho thị trường bảo hiểm trong thời gian tới, đặc biệt sau các tổn thất nặng nề của siêu bão Yagi, ý thức của người dân và doanh nghiệp về tham gia bảo hiểm đã có bước thay đổi tích cực đáng kể.

Nhìn về triển vọng thị trường bảo hiểm, trong năm 2025, theo dự kiến của Bộ Tài chính, tổng tài sản của các DNBH phi nhân thọ ước tăng 2,65%; các DNBH nhân thọ ước tăng 6,6% so với năm 2024. Đầu tư trở lại nền kinh tế của các DNBH phi nhân thọ ước tăng 5,77%, từ các DNBH nhân thọ ước tăng 5,4% so với năm 2024.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Xây dựng và phát triển PVI trở thành một định chế Tài chính - Bảo hiểm vững mạnh với sự phát triển cân đối và đồng bộ của 3 trụ cột kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và quản lý quỹ với mục tiêu hoạt động an toàn, hiệu quả, tăng trưởng giá trị của doanh nghiệp trong dài hạn.

Tiếp tục công tác tái cơ cấu để PVI phát triển mạnh hơn, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh lõi, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế cho toàn bộ hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.



Hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ và HĐQT giao, duy trì vị trí số 1 trên thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ Việt Nam.

Đẩy mạnh tăng trưởng bền vững gắn liền với hiệu quả, trong đó kinh doanh bảo hiểm tiếp tục là mảng kinh doanh lõi, đồng thời tiếp tục triển khai các sản phẩm đầu tư linh hoạt, đa dạng phù hợp với thị trường và khẩu vị rủi ro của PVI.

Duy trì xếp hạng tín nhiệm A- (Xuất sắc) cho Bảo hiểm PVI và B++ (Tốt) cho Hanoi Re.

Vận hành khai thác an toàn, hiệu quả tòa nhà PVI với hiệu suất cao nhất.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của toàn hệ thống và đáp ứng xu thế phát triển.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tái cơ cấu trong hệ thống PVI một cách đồng bộ, toàn diện để phát triển ổn định, tạo đà cho sự phát triển của PVI trong giai đoạn mới.

Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế, tiếp tục triển khai các chương trình liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) có hiệu quả.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút và giữ chân nhân tài nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của toàn hệ thống PVI.

MỤC TIÊU 2025

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO NĂM 2025

CƠ HỘI

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ TÁI BẢO HIỂM

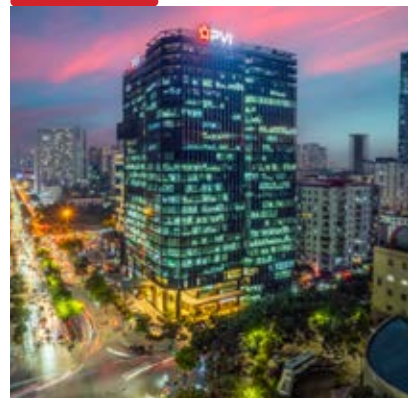


- Thị trường bảo hiểm được dự báo tăng trưởng cao khi năm 2025 được xác định là năm mà nền kinh tế Việt Nam sẽ bứt phá và tăng tốc cho đà phát triển giai đoạn 2026 - 2030, gắn liền với cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhà nước và kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.
- Cơ hội mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và thu hút đầu tư khi Việt Nam tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do (FTA).
- Cơ chế chính sách, hành lang pháp lý được xây dựng theo hướng ngày càng tạo điều kiện cho sự phát triển về quy mô và chất lượng cho thị trường bảo hiểm. Theo đó, Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ tiếp tục được sửa đổi với nhiều thay đổi phù hợp hơn với xu thế phát triển của thị trường và tiến gần hơn với chuẩn mực quốc tế, tạo cơ hội cho thị trường bảo hiểm phát triển lành mạnh, chuyên nghiệp.
- Sau đại dịch Covid-19 và bão Yagi, nhận thức của các doanh nghiệp, dân cư về vai trò của bảo hiểm trong hoạt động sản xuất và đời sống được nâng cao rõ rệt.
- Hoạt động cung cấp dịch vụ định phí có tiềm năng phát triển trong năm 2025 do đến thời hạn theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.
- Các dự án đầu tư công tiếp tục được Chính phủ triển khai và giải ngân vốn, đặc biệt các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, Nhà máy điện, sân bay, đường sắt đô thị và đường sắt cao tốc Bắc Nam... đòi hỏi nhu cầu về bảo hiểm phi nhân thọ đối với lĩnh vực trên ngày càng gia tăng.
- Việt Nam là điểm đến đầu tư nước ngoài (FDI) tiềm năng và hấp dẫn trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn và hạ tầng số...

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN

- Nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp và cá nhân còn rất lớn, đặc biệt trong điều kiện lãi suất thấp.
- Tăng trưởng của ngành quản lý tài sản dự báo tăng trưởng cao trong các năm tới khi mức thu nhập bình quân đầu người tăng lên mức 5.000 USD. Các quỹ đầu tư đã dần phục hồi sau giai đoạn khó khăn do khủng hoảng thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ BẤT ĐỘNG SẢN



- Khai thác tối đa diện tích cho thuê tại tòa nhà PVI cho các khách hàng mới thúc đẩy gia tăng doanh thu và gia tăng tiện ích cho các khách thuê tại Tòa nhà PVI.
- Hiện đại hóa cơ sở vật chất thông qua việc nâng cấp các hệ thống như BMS, camera, và Iparking tạo cơ hội thu hút các khách hàng yêu cầu các dịch vụ công nghệ cao, an ninh tốt.
- Phản hồi tích cực của khách hàng với trên 93% khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ tốt trong năm 2024, tạo cơ hội duy trì và gia tăng tỷ lệ lấp đầy tại tòa nhà và gia tăng uy tín thương hiệu.

THÁCH THỨC

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM VÀ TÁI BẢO HIỂM



- Những rủi ro từ nền kinh tế thế giới như căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại, ... sẽ ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng chung của Việt Nam khi sức cạnh tranh và nền tảng hạ tầng còn yếu kém. Đặc biệt, xu hướng lãi suất thấp cùng với biến động tỷ giá có ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp bảo hiểm.
- Tình hình dịch bệnh, biến đổi về môi trường, thời tiết, khí hậu ngày càng khó dự đoán. Trong những năm qua, thiên tai đã gây ra thiệt hại lớn đối với ngành bảo hiểm và xu hướng xảy ra thiên tai ngày càng tăng. Đông Nam Á tiếp tục được xem là "rốn bão" của thế giới, dễ bị ảnh hưởng nhất của biến đổi khí hậu do lụt, bão, nước biển dâng, hạn hán... Việt Nam là nước dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Điều này dẫn đến tỷ lệ bồi thường có xu hướng tăng cao đặc biệt là các thảm họa thiên tai.
- Với định hướng hội nhập tài chính càng sâu rộng, tiếp tục mở cửa tự do hóa hơn nữa các lĩnh vực dịch vụ tài chính, sức ép cạnh tranh đối với các lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong đó có bảo hiểm sẽ gia tăng trong thời gian tới. Cạnh tranh về phí và cạnh tranh về các điều kiện điều khoản của hợp đồng bảo hiểm diễn ra ngày càng gay gắt.
- Áp lực về chi trả bồi thường trong năm 2025 cho các tổn thất do siêu bão Yagi.
- Thị trường Soft (Soft Market) cạnh tranh khốc liệt, với giá phí ngày càng giảm, năng lực thị trường cao, các công ty sẵn sàng cấp bảo hiểm/tái bảo hiểm với điều khoản ưu đãi hơn cho khách hàng.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN

- Năng lực cạnh tranh còn hạn chế, giới hạn về các sản phẩm đầu tư thu nhập cố định, thương hiệu chưa phổ biến với thị trường đại chúng, kinh nghiệm về vận hành quỹ đại chúng, quỹ mở còn hạn chế. Các kênh đầu tư còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sản phẩm đầu tư.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ BẤT ĐỘNG SẢN



- Bối cảnh kinh tế trong năm 2025 có thể có những biến động ảnh hưởng đến nhu cầu thuê văn phòng. Các yếu tố như suy thoái kinh tế, thay đổi trong chính sách thuế, hoặc các yếu tố toàn cầu có thể tác động đến hoạt động kinh doanh dịch vụ và cho thuê văn phòng, đặc biệt là trong việc duy trì tỷ lệ lấp đầy và gia hạn hợp đồng với khách hàng.
- Cạnh tranh gay gắt với các tòa nhà mới được đầu tư và đi vào hoạt động tại khu vực gần Tòa nhà PVI với hạ tầng cơ sở hạ tầng hiện đại, nhiều ưu đãi cạnh tranh về giá thuê và tiện ích tốt hơn, mới hơn.
- Các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty nước ngoài, có yêu cầu chặt chẽ hơn về các chứng chỉ xanh khi tìm kiếm lựa chọn văn phòng thuê. Nhóm khách thuê đến từ Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).
- Các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường có thể trở nên nghiêm ngặt hơn.



Chương III TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Đứng trước các khó khăn, thách thức chung của thị trường và thiên tai, Ban lãnh đạo và tập thể PVI đã ứng phó tốt với diễn biến thị trường, **hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao.**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Các khó khăn, thách thức chung của thị trường và thiên tai đã có những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của PVI. Tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo, ứng phó tốt với diễn biến thị trường cùng với chiến lược phát triển đúng định hướng và nỗ lực, quyết tâm của toàn hệ thống, PVI tiếp tục vượt qua những khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch 2024 được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị giao. Cụ thể kết quả hoạt động như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT:

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt

☆ **21.824** tỷ đồng

hoàn thành 125% kế hoạch năm 2024

tăng trưởng gần 36% so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu:

Doanh thu hoạt động bảo hiểm:

☆ **20.178** tỷ đồng

hoàn thành 125% kế hoạch, tăng trưởng 39%, do trong năm 2024, PVI đẩy mạnh hoạt động khai thác nhận tái bảo hiểm quốc tế, phát huy lợi thế xếp hạng tín nhiệm A-; và doanh thu bảo hiểm gốc cán mốc 13.000 tỷ đồng, tăng gấp gần 2 lần tăng trưởng thị trường.

Doanh thu hoạt động tài chính cho thuê văn phòng và khác:

☆ **1.647** tỷ đồng

hoàn thành 126% kế hoạch năm 2024, tăng trưởng 2% so với cùng kỳ (1.617 tỷ đồng), chủ yếu là do lãi suất huy động giảm thấp trong năm 2024, tuy nhiên PVI vẫn có nhiều giải pháp thích ứng và duy trì ổn định hoạt động đầu tư tài chính.

Lợi nhuận trước thuế đạt:

1.118 tỷ đồng

hoàn thành 104% kế hoạch, giảm 10% so với cùng kỳ, chủ yếu do ảnh hưởng nặng nề từ những thiệt hại do cơn bão Yagi.

Lợi nhuận sau thuế đạt:

880 tỷ đồng

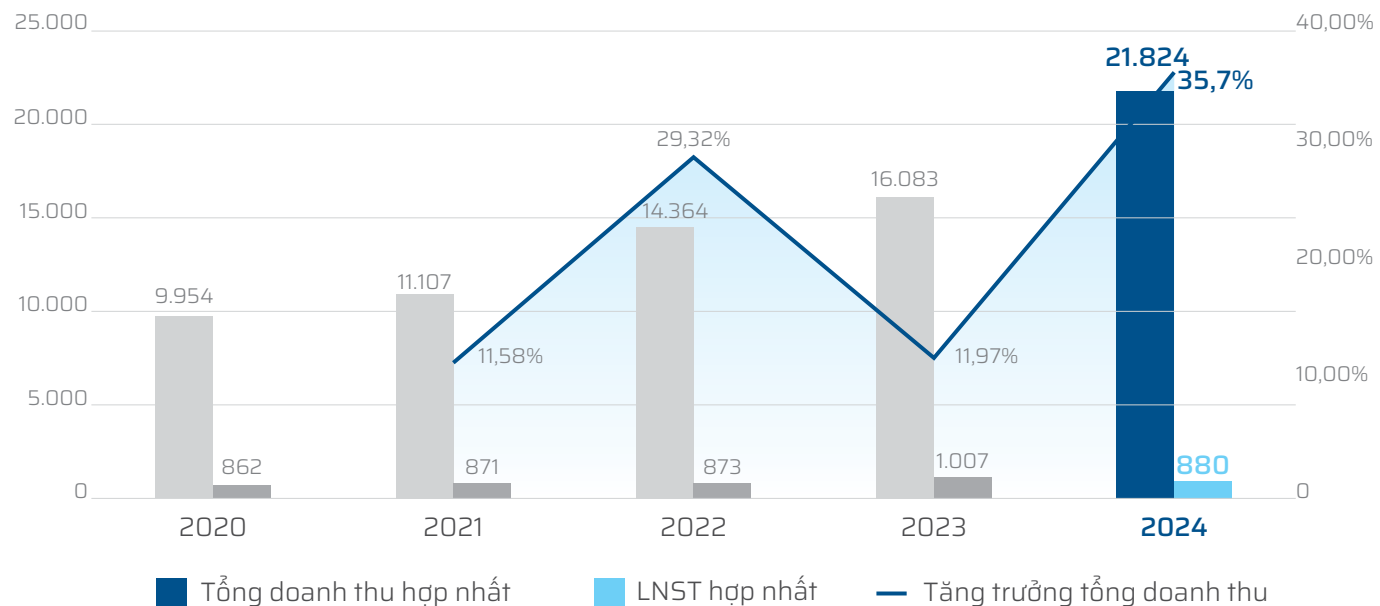
hoàn thành 102% kế hoạch.

Nộp Ngân sách Nhà nước:

1.389 tỷ đồng

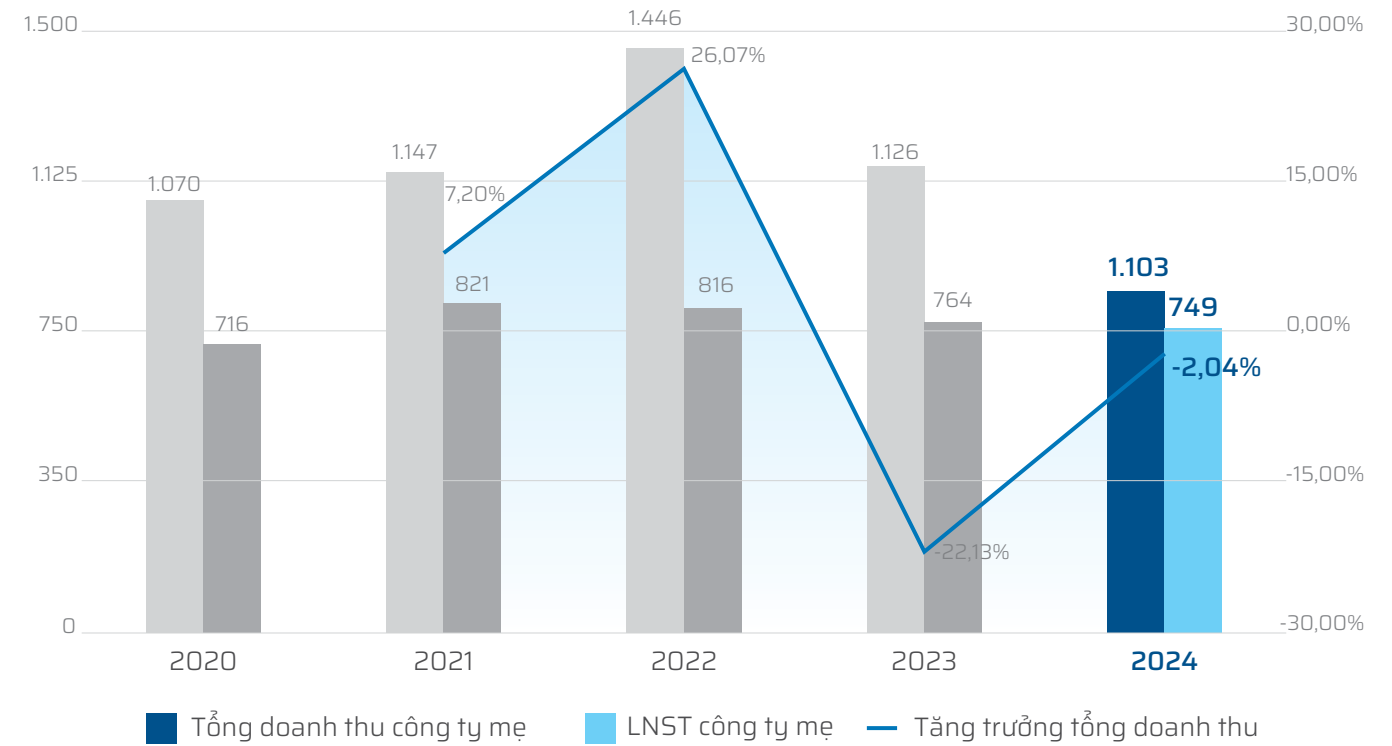
hoàn thành 138% kế hoạch.

Đơn vị: tỷ đồng



Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2024

Đơn vị: tỷ đồng



KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ:

Tổng doanh thu đạt

☆ **1.103** tỷ đồng

hoàn thành 97% kế hoạch năm 2024; và giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Doanh thu sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu do thị trường tài chính biến động, lãi suất huy động thấp nên tỷ lệ chi trả cổ tức của các Quỹ thấp hơn cùng kỳ và trong năm Công ty Mẹ tăng vốn điều lệ 600 tỷ đồng cho Bảo hiểm PVI nên đầu tư tài chính trực tiếp của Công ty mẹ giảm so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế đạt

771 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm 2024, giảm nhẹ so với cùng kỳ, chủ yếu là do ảnh hưởng từ lãi suất và thị trường tài chính như đã nêu ở trên.

Lợi nhuận sau thuế đạt

749 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm 2024.

Nộp ngân sách nhà nước đạt

76 tỷ đồng.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CP SỞ HỮU | TỶ LỆ |
|-----|-----------------|-------------------|--------------|-------|
| 1 | Nguyễn Tuấn Tú | Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 2 | Phùng Tuấn Kiên | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 3 | Phạm Anh Đức | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 4 | Đỗ Tiến Thành | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 5 | Vũ Văn Thắng | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 6 | Trần Duy Cường | Kế toán trưởng | 0 | 0% |

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | THAY ĐỔI | HIỆU LỰC |
|-----|-----------------|---------------|--------------|------------|
| 1 | Nguyễn Tuấn Tú | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm mới | 16/08/2024 |
| 2 | Nguyễn Xuân Hòa | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm | 16/08/2024 |

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng cán bộ, nhân viên

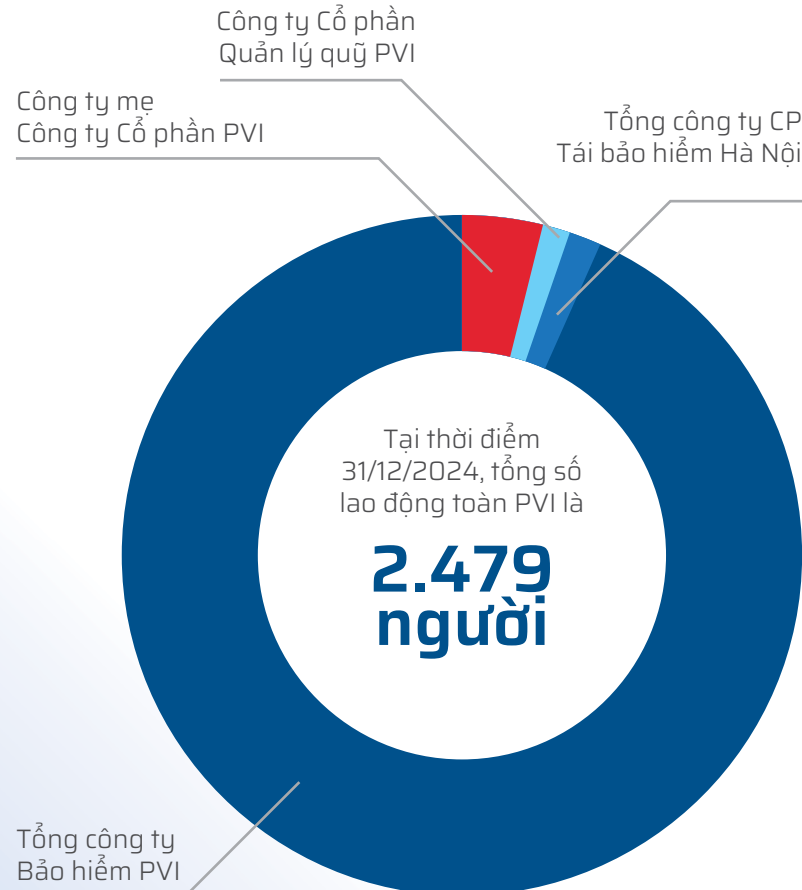
Trong đó:

Công ty mẹ - Công ty Cổ phần PVI:
99 người

Tổng công ty Bảo hiểm PVI
2.311 người

Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội:
44 người

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI:
25 người



Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Với mục tiêu đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động, Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ tối ưu, từng bước nâng cao thu nhập, tăng cường sự gắn bó và niềm tin của người lao động đối với Công ty; đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực, mở rộng cơ hội thăng tiến; chế độ tiền lương, tiền thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc, đảm bảo công bằng và cạnh tranh. PVI liên tục tối ưu hóa hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của người lao động; thực hiện chính sách lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan để giữ chân người lao động và thu hút nhân tài. Từ năm 2021 đến nay, PVI đã mua bảo hiểm theo chương trình Bảo hiểm phúc lợi cấp cao đối với với các cán bộ cấp cao.

Trong năm 2024, Công ty đã sửa đổi, ban hành Quy chế trả lương, thưởng đồng thời rà soát sắp xếp/điều chỉnh lương cho các nhân sự phù hợp với mức lương trên thị trường đồng thời ban hành chỉ số đánh giá kết quả thực hiện KPIs đối với từng cá nhân. Kết quả đánh giá hàng năm được sử dụng làm cơ sở để xem xét điều chỉnh lương chức danh và chi trả lương bổ sung, thưởng.

Chế độ đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đúng quy định của pháp luật cho 100% người lao động, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các chế độ Bảo hiểm xã hội như: thai sản, ốm đau... cho CBNV.

Bên cạnh cơ chế trả lương, thưởng hợp lý, PVI đã thực hiện tốt các chính sách phúc lợi ưu việt, gia tăng lợi ích cho người lao động, gắn kết người lao động như Bảo hiểm Hưu trí tự nguyện; Bảo hiểm con người mức trách nhiệm cao (PVI Care) cho người lao động và người thân; Nghỉ mát hàng năm; Tổ chức ngày hội gia đình PVI; Hội thao PVI khu vực phía Bắc; Trang bị đồng phục; Khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức ăn sáng, ăn trưa cho người lao động tại bếp ăn của PVI; Hỗ trợ, thăm hỏi người lao động khi ốm đau, hiếu hỉ; Tặng quà cho người lao động và tổ chức gặp mặt nhân các ngày Lễ: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; Tôn vinh ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Rằm trung thu, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12....



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA PVI

Về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh do HĐQT/ĐHĐCĐ giao

Năm 2024 là một năm đầy thách thức đối với thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của PVI nói riêng khi đối diện với siêu bão Yagi - cơn bão có cường độ mạnh và mức độ tàn phá lớn nhất trên Biển Đông trong 30 năm qua. Bằng những giải pháp quyết liệt, đồng bộ và kịp thời, PVI đã nhanh chóng hỗ trợ các đối tác, khách hàng khắc phục tổn thất, ổn định hoạt động kinh doanh và giải quyết bồi thường theo đúng quy định, khẳng định uy tín, thương hiệu của một doanh nghiệp bảo hiểm dẫn đầu thị trường cũng như vai trò người đồng hành vững mạnh, đáng tin cậy đối với các đối tác, khách hàng trong hoàn cảnh khó khăn.

Cũng trong năm 2024, mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục duy trì ở mức thấp, tỷ giá biến động mạnh, thị trường tài chính khan hiếm các sản phẩm đầu tư có tỷ suất sinh lời hấp dẫn phù hợp với khẩu vị rủi ro của PVI. Những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả hoạt động tài chính nói riêng, đồng thời cộng hưởng với tác động từ cơn bão Yagi dẫn đến suy giảm hiệu quả kinh doanh nói chung.

Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm, nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống, PVI đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, kết quả năm 2024 PVI đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được HĐQT và ĐHĐCĐ giao, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam toàn diện về nhiều mặt: vốn, thị phần, hiệu quả nghiệp vụ và xếp hạng tín nhiệm.

Về công tác quản trị, điều hành

Không chỉ tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, PVI luôn chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành. Trong năm 2024, PVI đã thực hiện hai lần tăng vốn thành công cho Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - đơn vị kinh doanh lõi của hệ thống PVI - để hỗ trợ đơn vị tăng cường năng lực tài chính, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy việc phát triển mạnh mẽ khai thác tái bảo hiểm từ thị trường nước ngoài, tiếp tục duy trì và phấn đấu nâng hạng tín nhiệm cho lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ. Trong năm PVI đã hỗ trợ Công ty CP Quản lý Quỹ PVI (PVIAM) tìm kiếm cổ đông chiến lược và tăng vốn thành công chuẩn bị nền tảng vững chắc cho chiến lược mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh bên ngoài hệ thống trong năm 2025. Bên cạnh đó, PVI cũng thường xuyên rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ để điều chỉnh kịp thời, phù hợp với nhu cầu quản trị trong từng thời kỳ và rà soát, tinh gọn bộ máy nhân sự tại Công ty Mẹ cũng như bổ nhiệm/tái bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của các đơn vị trong hệ thống nhằm không ngừng củng cố chất lượng đội ngũ nhân sự cấp cao.



Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Với vị thế là một định chế tài chính - bảo hiểm hàng đầu, PVI luôn chú trọng các vấn đề liên quan đến trách nhiệm môi trường và an sinh xã hội. PVI luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt trên khía cạnh tiêu thụ năng lượng và xử lý rác thải tại các tòa nhà nơi các đơn vị trong hệ thống PVI đặt trụ sở chính. Đồng thời, xây dựng, ban hành và giám sát việc thực hiện các quy định nội bộ về khẩu vị rủi ro theo định hướng phát triển bền vững (xem mục "Quản trị rủi ro" Chương IV của Báo cáo). Đối với công tác an sinh xã hội, PVI luôn chú trọng phối hợp chặt chẽ với các tỉnh vùng sâu vùng xa để nắm bắt nhu cầu thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, v.v.. qua đó góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương.

Tính đến hết năm 2024, PVI đã dành gần 2 tỷ đồng để triển khai các chương trình an sinh xã hội.

Về công tác quản lý và quan hệ cổ đông

Bên cạnh việc tổ chức hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, việc gia tăng giá trị lợi ích cổ đông là một trong những nội dung quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong năm 2024, PVI đã thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông và nhà đầu tư như sau:

Luôn tuân thủ quy định pháp luật về công ty cổ phần đại chúng niêm yết và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, thực hiện đầy đủ và đúng hạn các yêu cầu công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan; quy định của các cơ quan quản lý như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) về phát hành định kỳ Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị doanh nghiệp, Báo cáo tài chính và công bố những thông tin khác liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị công ty...

Thường xuyên rà soát các quy chế, quy định nội bộ để sửa đổi và áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư được thực hiện quyền tiếp cận thông tin và được đối xử bình đẳng, thông tin ngày càng được công khai minh bạch hóa.

Chủ động công bố và cập nhật thường xuyên các thông tin về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị và các thông tin có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư ... trên website chính thức của Công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng để cổ đông có thể nắm bắt kịp thời, chính xác các thông tin liên quan đến hoạt động của PVI. Website www.pviholdings.com.vn với giao diện thuận tiện hơn cho việc tra cứu thông tin của cổ đông.

Bộ phận Quan hệ cổ đông tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân giải đáp thông tin và thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền lợi cổ đông.

Chi trả cổ tức đầy đủ, đúng hạn, phù hợp với tình hình kinh doanh và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Phát hành báo cáo tài chính quốc tế IFRS phù hợp với xu hướng phát triển chung của thị trường và khuôn khổ pháp lý Việt Nam.

Ghi nhận những kết quả đã đạt được, PVI liên tục được các tổ chức trong và ngoài nước vinh danh là doanh nghiệp hiệu quả, minh bạch và quản trị công ty tốt. Năm 2024, PVI được bình chọn là một trong các **doanh nghiệp niêm yết hoàn thành tốt nghĩa vụ công bố thông tin** (Chương trình IR Awards 2024 do Vietstock phối hợp cùng với Hiệp hội VAFE và Tạp chí FiLi đồng tổ chức).



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, PVI có sự chuyển giao về chức danh Tổng Giám đốc do cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thay đổi Người đại diện của Tập đoàn tại PVI. Quá trình chuyển giao lãnh đạo diễn ra thuận lợi, suôn sẻ đã giúp cho công tác quản trị, điều hành của PVI trong năm 2024 được triển khai một cách thông suốt, không bị gián đoạn, nhờ đó góp phần phần ứng kịp thời và hiệu quả trước những biến động khó lường của thị trường và diễn biến bất lợi của thiên tai.

Ban điều hành, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVI tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ của PVI. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc dân chủ, công khai, phân cấp, phân quyền cụ thể cho từng thành viên trong Ban điều hành để mỗi người có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách. Ban điều hành đã thực hiện việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên nghiệp, trung thực, cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa cho PVI và các cổ đông.

Với vai trò là người đại diện theo pháp luật của PVI, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. Tổng Giám đốc đã thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tháng tại Công ty Mẹ và tham dự, chỉ đạo định hướng tại các cuộc họp giao ban của các Công ty con để rà soát tình hình thực hiện kế hoạch trong toàn hệ thống, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch do HĐQT/ĐHĐCĐ giao. Ngoài ra, Tổng Giám đốc còn chủ động tổ chức các cuộc họp chuyên đề để giải quyết kịp thời các công việc cụ thể, giao nhiệm vụ và thời hạn cho các cá nhân, bộ phận liên quan và đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ/ đột xuất để thông tin đầy đủ, kịp thời tới các thành viên HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống và các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành (nếu có), kiến nghị và triển khai các giải pháp phù hợp, hiệu quả và kịp thời.

Ban điều hành tiếp tục tạo điều kiện và phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, đoàn thể của PVI trong việc tổ chức các hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, căn cứ tình hình thực tế và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của PVI năm 2024, HĐQT đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 cụ thể như sau:

Kế hoạch, định hướng chung

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của PVI và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết để chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các giải pháp đồng bộ, nhất quán nhằm đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch do HĐQT/ĐHĐCĐ giao.
- Duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Cử đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và kịp thời xử lý công việc theo thẩm quyền.
- Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các nghị quyết/quyết định/chỉ thị của HĐQT và các cấp có thẩm quyền.
- Thường xuyên rà soát và điều chỉnh kịp thời phân cấp nhằm trao quyền chủ động cho Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh, gọn, hiệu quả; thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm môi trường và xã hội vì sự phát triển bền vững của PVI và xã hội, cộng đồng.

Kế hoạch, định hướng, chỉ đạo cụ thể

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống:

• Toàn hệ thống PVI phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch do HĐQT/ĐHĐCĐ giao.

• **Đối với hoạt động Bảo hiểm phi nhân thọ:** Tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam toàn diện trên các khía cạnh: vốn, thị phần, hiệu quả nghiệp vụ và xếp hạng tín nhiệm. Thực hiện tăng vốn cho Bảo hiểm PVI theo lộ trình đã được HĐQT phê duyệt để hỗ trợ đơn vị tăng cường năng lực tài chính, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy việc phát triển mạnh mẽ khai thác tái bảo hiểm từ thị trường nước ngoài, tiếp tục duy trì và phấn đấu nâng hạng tín nhiệm.

• **Đối với hoạt động Tái bảo hiểm:** Tiếp tục đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước và thực hiện khai thác thận trọng thị trường nước ngoài để đảm bảo hiệu quả. Khẳng định vị thế là một nhà Tái bảo hiểm chuyên nghiệp, năng lực tài chính vững vàng với uy tín, thương hiệu được công nhận trên thị trường trong nước và quốc tế.

• **Đối với hoạt động Đầu tư và Quản lý tài sản:** Tiếp tục duy trì cơ cấu danh mục đầu tư của toàn hệ thống phù hợp với khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu về Biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn vốn theo tiêu chuẩn quốc tế để duy trì / phấn đấu nâng hạng tín nhiệm đối với các Công ty

bảo hiểm. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp đồng bộ để chuẩn bị cho việc mở rộng phạm vi hoạt động của PVIAM ra ngoài hệ thống PVI trong năm 2025, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn trong các nhiệm vụ: thành lập các quỹ đầu tư mới, hoàn thiện bộ máy tổ chức và củng cố đội ngũ nhân sự, v.v....

Đối với công tác quản trị, điều hành:

• Rà soát, điều chỉnh mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty Mẹ để đảm bảo vận hành hiệu quả, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống.

• Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu quản trị trong giai đoạn mới.

Đối với trách nhiệm môi trường và xã hội:

Lựa chọn, đề xuất và triển khai các chương trình an sinh xã hội phù hợp, hiệu quả để góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của PVI và xã hội, cộng đồng; tập trung vào việc hiện thực hóa có trọng tâm, trọng điểm một số Mục tiêu Phát triển bền vững đã được Liên Hợp Quốc thông qua năm 2015, bao gồm: Mục tiêu số 5 - Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái; Mục tiêu số 6 - Nước sạch và Vệ sinh; Mục tiêu số 13 - Hành động về Khí hậu; Mục tiêu số 15 - Tài nguyên và Môi trường trên đất liền; Mục tiêu số 17 - Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh toàn cầu đầy biến động và trong nước bị ảnh hưởng nặng nề từ siêu bão Yagi. Tuy nhiên, với những nỗ lực, quyết tâm của Chính phủ, Kinh tế Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ với GDP tăng trưởng đạt 7,09%.

Trong bối cảnh chung như vậy, PVI triển khai kế hoạch kinh doanh 2024 với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt năm 2024 là năm ghi nhận tổn thất lớn trong lịch sử hoạt động của Thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, do ảnh hưởng nghiêm trọng từ siêu bão Yagi.

Xác định rõ những khó khăn, thách thức trong bối cảnh chung của toàn nền kinh tế, PVI đã triển khai linh hoạt, đồng bộ các giải pháp cấp thiết để khắc phục khó khăn, nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh các chính sách khai thác kinh doanh bảo hiểm, tái cấu trúc danh mục đầu tư, sử dụng linh hoạt các công cụ, sản phẩm đầu tư để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư của toàn hệ thống. Đồng thời thực hiện tốt việc ứng phó, tạm ứng chi trả bồi thường cho các khách hàng, khẳng định uy tín thương hiệu của PVI và không ngừng đẩy mạnh khai thác kinh doanh nhằm bù đắp những thiệt hại do ảnh hưởng của bão Yagi trong năm 2024 và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cả năm 2024. Trong điều kiện đối mặt với nhiều thách thức như vậy, Ban Lãnh đạo PVI đã luôn chỉ đạo sát sao, yêu cầu toàn hệ thống tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tốt chi phí, áp dụng mạnh mẽ hệ thống công nghệ thông tin nhằm khắc phục các khó khăn thách thức chung của thị trường. Với những yếu tố đó cùng sự nỗ lực của toàn hệ thống, PVI đã vững vàng vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả ấn tượng. Cụ thể:

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT:

Tổng doanh thu
21.824 tỷ đồng
hoàn thành 125% kế hoạch năm 2024

Lợi nhuận trước thuế đạt:
1.118 tỷ đồng hoàn thành
104% kế hoạch năm 2024

Lợi nhuận sau thuế đạt:
880 tỷ đồng hoàn thành
102% kế hoạch 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ:

Tổng doanh thu đạt
1.103 tỷ đồng, hoàn thành 97%
kế hoạch năm 2024

Công ty mẹ hoàn thành 97% doanh thu
kế hoạch chủ yếu do giảm doanh thu phụ
trợ nội bộ. Tuy nhiên, lợi nhuận trước
thuế vẫn đạt

771 tỷ đồng và hoàn thành 101% kế
hoạch năm 2024

Lợi nhuận sau thuế đạt

749 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế
hoạch năm 2024

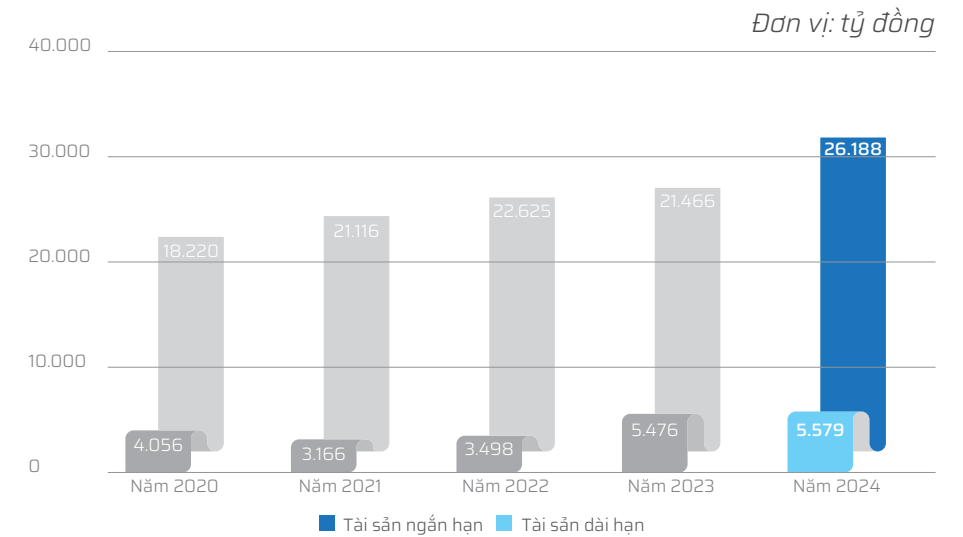


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình Tài sản

Tổng Tài sản hợp nhất tại 31/12/2024 đạt 31.767 tỷ đồng, tăng 18% so với đầu năm do tăng trưởng về quy mô hoạt động kinh doanh bảo hiểm dẫn đến phải thu khách hàng và lượng tiền đầu tư tăng. Phải thu khách hàng tăng nhưng dự phòng phải thu khó đòi giảm cho thấy PVI kiểm soát tốt công nợ cũng như đảm bảo an toàn tài sản.

Tổng Tài sản của Công ty mẹ tại 31/12/2024 đạt 7.717 tỷ đồng cũng tăng trưởng nhẹ 3% so với đầu năm từ kết quả quản lý vốn đầu tư vào các công ty con.



- Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm phần lớn khi tăng thêm 4.721 tỷ đồng, tương ứng tăng 22% so với cuối năm 2023. Nguyên nhân tăng chủ yếu đến từ: (i) Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 2.083 tỷ đồng và (ii) các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 2.981 tỷ đồng. Cụ thể, trong năm 2024, PVI đã đẩy mạnh phát triển kinh doanh bảo hiểm (doanh thu kinh doanh bảo hiểm tăng 5.711 tỷ đồng tương ứng tăng 39%) làm tăng tài sản tái bảo hiểm 2.621 tỷ đồng, đồng thời gia tăng được lượng vốn lớn cho hoạt động đầu tư (tiền gửi ngắn hạn tăng 2.624 tỷ đồng).

- Tài sản dài hạn chỉ chiếm gần 18% tổng tài sản của PVI. Trong năm 2024, tài sản dài hạn tăng khoảng 103 tỷ đồng, chủ yếu đến từ mức tăng của đầu tư tài chính dài hạn. Cụ thể, PVI có sự thay đổi trong cơ cấu danh mục đầu tư khi đầu tư trái phiếu dài hạn tăng 1.509 tỷ đồng, trong khi đầu tư tiền gửi dài hạn giảm 1.247 tỷ đồng.

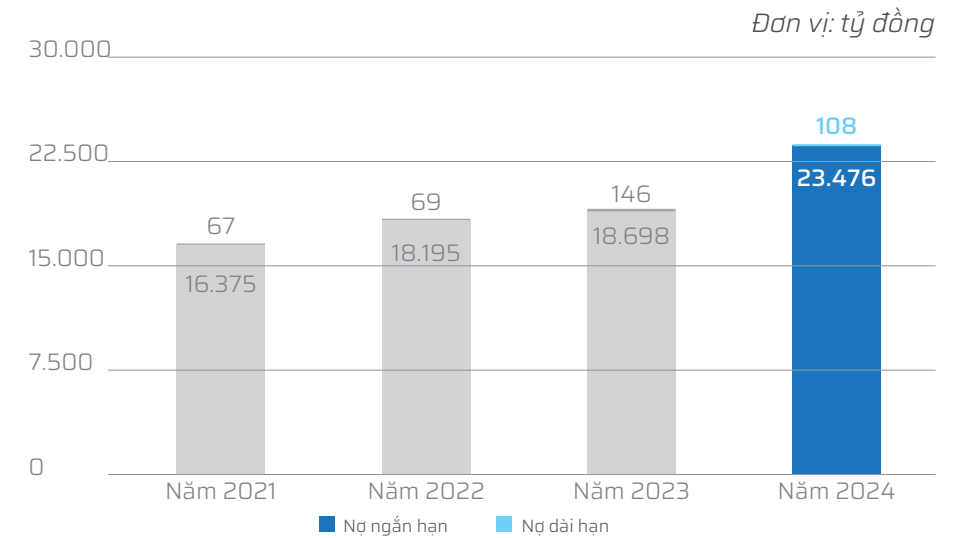
Nợ phải trả

Nợ phải trả hợp nhất tại 31/12/2024 đạt 23.584 tỷ đồng, tăng 25% so với đầu năm chủ yếu do tăng phải trả bồi thường bảo hiểm ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi xảy ra trong năm và dự phòng nghiệp vụ tương ứng với tốc độ tăng trưởng quy mô kinh doanh bảo hiểm.

Trong cơ cấu nợ phải trả, chiếm phần lớn vẫn là nợ ngắn hạn khi khoản mục này đạt 23.476 tỷ đồng. Nợ phải trả ngắn hạn tăng 4.779 tỷ đồng trong năm 2024, tương ứng tăng 25,5%. Đóng góp chính vào mức tăng này tới từ việc PVI gia tăng dự phòng phải trả ngắn hạn thêm 3.575 tỷ đồng trong năm 2024. Cụ thể, dự phòng phí chưa được hưởng tăng 2.168 tỷ đồng, dự phòng bồi thường tăng 1.455 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng trưởng quy mô kinh doanh bảo hiểm.

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn nằm ở mức an toàn trên 1,0 và lượng tiền mặt đủ lớn, cho thấy rủi ro về khả năng thanh toán rất thấp.

Nợ phải trả của Công ty mẹ tại 31/12/2024 đạt 551 tỷ đồng, tăng 63% so với đầu năm chủ yếu do tăng số dư vay ngắn hạn tại ngân hàng. Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán và có năng lực trả lãi vay tốt tại ngày kết thúc năm tài chính.



KẾ HOẠCH KINH DOANH

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 cũng như bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2025 và thị trường bảo hiểm nói riêng, HĐQT đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt như sau:

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất PVI năm 2025:

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH |
|-----|----------------------|----------|
| 1 | Vốn điều lệ | 2.342 |
| 2 | Tổng doanh thu | 21.437 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 1.090 |

Kế hoạch kinh doanh công ty mẹ PVI năm 2025:

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH |
|-----|----------------------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | 1.176 |
| 2 | Tổng chi phí | 390 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 786 |
| 4 | Tỷ lệ chi trả cổ tức | 28,5% |



Kế hoạch phát triển dài hạn:

Phát triển việc định vị thương hiệu PVI trên thị trường với hình ảnh là một định chế Bảo hiểm - Tài chính tâm cỡ và có uy tín.

Giữ vững vị thế là nhà Bảo hiểm số 1 thị trường Phi nhân thọ Việt Nam, có vai trò dẫn dắt thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, có thương hiệu trong khu vực và quốc tế. Duy trì và phấn đấu xếp hạng tín nhiệm từ A- trở lên.

Trở thành nhà Tái bảo hiểm số 1 Việt Nam và có thương hiệu trên thị trường quốc tế.

Trở thành đơn vị quản lý tài sản hàng đầu tại Việt Nam với dịch vụ chuyên nghiệp theo chuẩn mực quốc tế, đem đến lợi nhuận và giá trị gia tăng cho khách hàng.

Hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả, theo đúng các chuẩn mực quốc tế.

Phát triển bền vững trên nguyên tắc hiệu quả.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảng thông số các chỉ tiêu môi trường của Tòa nhà PVI năm 2024:

| CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ | THÔNG SỐ |
|--------------------|----------------|-----------|
| Tiêu thụ điện | kwh | 6.892.400 |
| Tiêu thụ dầu DO | lít | 2.400 |
| Tiêu thụ LPG | tấn | 8,64 |
| Lượng nước thải | m ³ | 37.800 |
| Chất thải nguy hại | kg | 258 |

Tất cả chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh đều được xử lý bởi các đơn vị đủ năng lực xử lý đảm bảo tiêu chuẩn cao nhất. Do đó, trong năm 2024, PVI không phát sinh các khoản phạt với cơ quan quản lý hoặc các tranh chấp liên quan đến môi trường.

Trong năm 2024, PVI đã tích cực tuyên truyền, giám sát cán bộ nhân viên trong việc tiết kiệm điện tại nơi làm việc, tắt điện khi không dùng đến và nâng cao ý thức bảo vệ các thiết bị điện trong tòa nhà.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực

PVI xem yếu tố con người là yếu tố nguồn lực quan trọng quyết định sự phát triển dài hạn của Công ty. Do đó, PVI luôn duy trì chính sách nhân sự bao gồm chính sách lương thưởng, phúc lợi, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm, miễn nhiệm minh bạch, công bằng. Cán bộ nhân viên của PVI bên cạnh việc được hưởng phúc lợi về lương thưởng tương ứng với năng lực và đóng góp của từng người còn được tham gia vào các hoạt động tinh thần như Ngày hội gia đình, Sự kiện thể thao, văn hóa, du lịch, các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ...

Trong năm 2024, PVI tiếp tục duy trì các chính sách về bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho tất cả nhân viên với mức trách nhiệm cao; mua bảo hiểm phúc lợi cấp cao cho các cán bộ chủ chốt, Bảo hiểm trách nhiệm giám đốc và Ban điều hành cho các cấp quản lý, Ngoài ra PVI tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ các nhân viên tại các cơ sở y tế uy tín hàng đầu Việt Nam.

Về chính sách đào tạo, trong năm 2024 đã tổ chức nhiều khóa học cả nội bộ và thuê ngoài nhằm khuyến khích cán bộ nhân viên không ngừng nâng cao năng lực làm việc, bắt kịp yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Theo đó, hơn 6.000 lượt cán bộ nhân viên đã tham gia với mức chi phí đào tạo hơn 4,2 tỷ đồng.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, PVI tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương các tỉnh vùng sâu vùng xa để nắm bắt nhu cầu thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Các hoạt động an sinh xã hội Công ty đã thực hiện trong năm như cải tạo nguồn nước cho người dân, trồng cây xanh; tặng nhà tình nghĩa cho bà mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp ủng hộ giúp đỡ người dân tại các tỉnh bị thiệt hại do thiên tai, tặng quà cho học sinh/các hộ nghèo và nhiều hoạt động thiết thực khác nhằm nâng cao đời sống, sinh hoạt của bà con tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2024, PVI thực hiện đầu tư nâng cấp và mở rộng khả năng đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống như: Triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2022; Triển khai các giải pháp bảo mật của Microsoft; Ứng dụng AI vào hệ thống phần mềm như OCR, UBOT, Chữ ký số; Triển khai hệ thống đăng nhập và phân quyền tập trung (IAM); Triển khai và vận hành ứng dụng HanoiRe Smart. PVI đã thành công trong việc tinh giản quy trình trong điều hành doanh nghiệp, nâng cao bảo mật thông tin khách hàng và đồng thời ra mắt các sản phẩm công nghệ mới nhằm tăng tính thuận tiện cho khách hàng trong việc tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm.

Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, PVI còn phân bổ đầu tư vốn vào các Công ty con nhằm nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh lợi: Tổng vốn đầu tư vào các Công ty con, Quỹ đầu tư của PVI Holdings là 6.455 tỷ đồng. Trong năm 2024, PVI Holdings tăng vốn điều lệ cho Bảo hiểm PVI từ 3.300 tỷ đồng lên 3.900 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

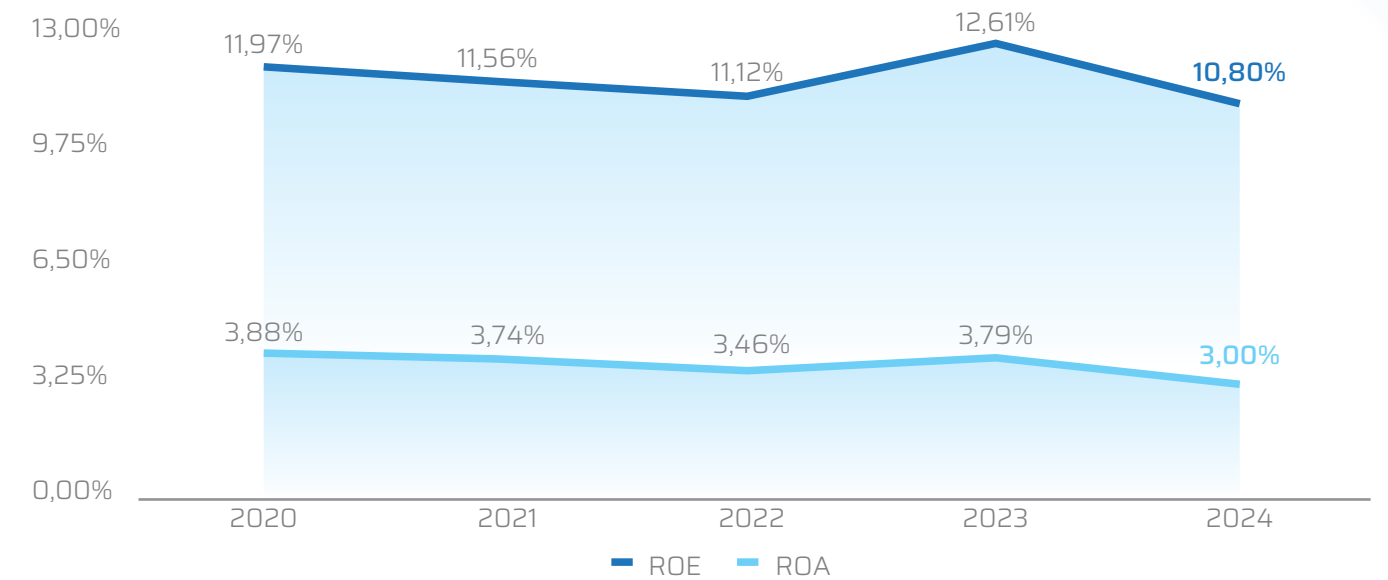
Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2023 | % TĂNG GIẢM |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng tài sản | 31.767 | 26.943 | 17,91% |
| Doanh thu thuần | 9.186 | 8.131 | 13% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.114 | 1.244 | -10,42% |
| Lợi nhuận khác | 3,3 | 2,6 | 26,80% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1.118 | 1.246 | -10,34% |
| Lợi nhuận sau thuế | 880 | 1.007 | -12,60% |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| CHỈ TIÊU | NĂM 2023 | NĂM 2024 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>) | 1,15 | 1,12 |
| (<i>TS ngắn hạn - hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i> | 1,15 | 1,12 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số nợ/tổng tài sản | 0,7 | 0,74 |
| Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu | 2,33 | 2,88 |
| 3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 12,38% | 9,58% |
| Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE) | 12,61% | 10,80% |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA) | 3,79% | 3,00% |



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRUNG TÂM/CÔNG TY THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Thông tin cơ bản

Tên: Tổng công ty Bảo hiểm PVI

Lĩnh vực kinh doanh chính: Bảo hiểm phi nhân thọ

Vốn điều lệ: 3.900 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 100%

Mạng lưới kinh doanh: Trong nước và nước ngoài

Giấy phép thành lập và hoạt động số 63 GP/KDBH ngày 28/06/2011 do Bộ Tài chính cấp. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 63GPĐC24/KDBH ngày 20/08/2024.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tổng tài sản:
25.744 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu:
4.360 tỷ đồng

Tổng Doanh thu:
20.405 tỷ đồng hoàn thành 128% kế hoạch và tăng trưởng 40% so với năm 2023

Lợi nhuận trước thuế:
763 tỷ đồng, hoàn thành 101,7% kế hoạch năm 2024

Lợi nhuận sau thuế:
599 tỷ đồng

ROE: **14,9%**

Năm 2024, đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam, siêu bão Yagi đã ảnh hưởng mạnh và trực tiếp đến một số nghiệp vụ trọng yếu của thị trường như Bảo hiểm Tài sản, Xe cơ giới và Bảo hiểm con người, ... Trước những khó khăn đó, Bảo hiểm PVI vẫn xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao, dưới đây là một số kết quả nổi bật trong năm 2024 cụ thể:

→ Tăng vốn điều lệ lên **3.900 tỷ đồng**, là Doanh nghiệp bảo hiểm Phi nhân thọ có vốn, quy mô và hiệu quả lớn nhất thị trường.

→ Lần đầu tiên cán mốc Tổng doanh thu **20.000 tỷ đồng**, dẫn đầu thị trường về Tổng doanh thu, doanh thu Bảo hiểm gốc và Doanh thu Tái bảo hiểm.

→ Hoàn thành vượt mức kế hoạch năm Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế trong bối cảnh gánh chịu tổn thất nặng nề từ cơn bão lịch sử Yagi.

→ Triển khai mạnh kênh thương mại điện tử với doanh thu gần **800 tỷ đồng, tăng trưởng 50%**. Với việc đầu tư và ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, Bảo hiểm PVI đã đạt được những thành công trong phát triển kênh thương mại điện tử với các đối tác, sàn điện tử lớn như Vietnam Airline, Mobifone, Viettel, Thegioididong, Sendo, Shopee... Đến nay đã thực hiện 30 chương trình kết nối API với các đối tác tạo kênh bán hàng đa dạng, tiện lợi và tạo trải nghiệm mới cho khách hàng cũng như tối ưu hóa các hoạt động giám định, bồi thường.

→ Tập trung phát triển các kênh phân phối mới, đa dạng hóa các kênh khai thác: Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, phát triển mở rộng mạng lưới bán hàng thông qua hai tổ chức lớn là Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Hội Nông dân tại các địa phương. Bảo hiểm PVI đang là điểm sáng nổi bật, luôn vững vàng ở vị trí thứ 2 trong số gần 600 tổ chức dịch vụ thu hộ BHXH, chỉ sau hơn 2 năm tham gia.

→ Công tác Quản trị rủi ro: Bảo hiểm PVI đã thiết lập hệ thống quản trị rủi ro thống nhất trên toàn hệ thống, triển khai chủ động nhằm nhận diện và kiểm soát các yếu tố trọng yếu.

→ Công tác Bồi thường: ứng phó kịp thời, triển khai các biện pháp nghiệp vụ với các chuyên gia hàng đầu, rút ngắn quy trình giải quyết khiếu nại, nhanh chóng thực hiện tạm ứng bồi thường... được khách hàng và các cơ quan quản lý ghi nhận, đánh giá cao.

→ Công tác phát triển thương hiệu: thương hiệu Bảo hiểm PVI đã phủ sóng rộng khắp, tạo nên một hiệu ứng lan tỏa đặc biệt ấn tượng, tác động tích cực đến tâm trí khách hàng.



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 do PVI Holdings giao và tiếp tục giữ vững vị thế doanh nghiệp Bảo hiểm số 1 thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ về quy mô và hiệu quả.
- Nỗ lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu doanh thu kỳ vọng: 1 tỷ đô la Mỹ - chào mừng 30 năm thành lập PVI (1996-2026).
- Thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Mở rộng thị trường quốc tế nhằm phát triển quy mô doanh thu nhận tái bảo hiểm một cách hiệu quả, phù hợp khẩu vị rủi ro.
- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu doanh thu của các đơn vị thành viên với mục tiêu tăng tỷ trọng đối với các sản phẩm/ng nghiệp vụ có hiệu quả nhằm phát triển khối bán lẻ một cách bền vững về quy mô và hiệu quả.
- Đẩy mạnh phát triển kênh thương mại điện tử, kênh môi giới và kênh bancas.
- Duy trì và phát huy môi trường làm việc dân chủ - chủ động - sáng tạo, tiếp tục nâng cao đời sống của người lao động.
- Phát huy sức mạnh trong hoạt động thu hộ BHXH - BHYT tự nguyện, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu cam kết với BHXH Việt Nam.



→ Các giải thưởng

Dẫn đầu danh sách Top 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín; Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận xuất sắc VN; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report bình chọn; Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tốt nhất Việt Nam năm 2024 của Tạp chí Bảo hiểm Châu Á... Chuỗi giải thưởng này tiếp tục khẳng định sự phát triển mạnh mẽ của thương hiệu Bảo hiểm PVI không chỉ tại Việt Nam mà cả trên thị trường quốc tế.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM HÀ NỘI (HANOI RE)

Thông tin cơ bản

Tên: Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội (Hanoi Re)

Lĩnh vực kinh doanh chính:
Tái bảo hiểm

Vốn điều lệ: 1.044 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ:
81,09%

Mạng lưới kinh doanh:
Trong nước và nước ngoài

Mã cổ phiếu: PRE (HNX)

Giấy phép thành lập và hoạt động: Công ty Tái bảo hiểm PVI được thành lập theo Giấy phép số 66GP/KDBH, cấp ngày: 20/07/2011. Năm 2013, PVIRe được cổ phần hóa trở thành: Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI theo Giấy phép số 86GP/KDBH, do Bộ Tài chính cấp ngày: 01/10/2013; và các Giấy phép điều chỉnh. Năm 2023, công ty chính thức đổi tên thành Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội (Hanoi Re) theo giấy phép số 86/GPĐC5/KDBH ngày 03/08/2023.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tổng tài sản:

6.701 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu:

1.610 tỷ đồng

Tổng Doanh thu:

3.017,3 tỷ đồng, hoàn thành 106,6% so với kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế:

240 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế:

190 tỷ đồng

ROE: **11,9%**



- **Hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả:** Tăng cường tối ưu hóa dòng tiền đưa vào hoạt động đầu tư tài chính. Tận dụng, nắm bắt cơ hội thị trường lãi suất giúp nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính ngay cả khi đối mặt với những khó khăn trong giai đoạn đầu năm lãi suất của các loại hình đầu tư thấp hơn so với kỳ vọng.

- **Hoạt động giám định bồi thường và Phụ trợ bảo hiểm:** Đẩy mạnh và mở rộng hoạt động tư vấn giám định rủi ro không chỉ trong nước mà còn tới các thị trường quốc tế. Hanoi Re là đơn vị tiên phong cung cấp dịch vụ định phí tại thị trường Việt Nam.

Tham gia hỗ trợ khách hàng trong quản lý và giải quyết các vụ tổn thất lớn, đồng hành cùng các đối tác trực tiếp tại hiện trường sau sự kiện siêu bão Yagi.

- **Xếp hạng tín nhiệm:** A.M Best điều chỉnh triển vọng nâng hạng năng lực tín dụng dài hạn tổ chức phát hành mức bbb từ ổn định lên tích cực. Thành công bảo vệ mức xếp hạng năng lực tài chính B++.

- **Công tác đào tạo:** Chương trình trao đổi nhân viên và đào tạo chuyên môn với các đối tác trong và ngoài nước như HDI Global SE...được triển khai thường xuyên.

- **Công tác chuyển đổi số:** Tích cực và tăng cường ứng dụng AI trong hoạt động kinh doanh, hoàn thiện và nâng cấp ứng dụng quản trị nội bộ và phê duyệt trực tuyến đồng thời duy trì hiệu quả cổng kết nối chứng từ điện tử với các khách hàng.

- **Nhân sự và an sinh xã hội:** Công ty luôn quan tâm, chú trọng các hoạt động chăm lo đời sống người lao động và các hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025.
- Tiếp tục định hướng phát triển hiệu quả, bền vững.
- Nghiên cứu mở rộng khai thác các dịch vụ, sản phẩm mới, đa dạng hóa hoạt động phụ trợ bảo hiểm.
- Tiếp tục mở rộng và tăng cường hoạt động tiếp xúc khách hàng ở các thị trường trọng điểm và các thị trường mới nhằm tìm kiếm cơ hội.
- Đa dạng và linh hoạt hơn trong công tác đầu tư để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính.
- Nâng cấp hệ thống kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, phát triển và tăng cường ứng dụng AI vào hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PVI (PVIAM)

Thông tin cơ bản

Tên: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ PVI (PVIAM)

Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

Vốn điều lệ: 79 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 61,96%

Mạng lưới kinh doanh: Toàn quốc

Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-UBCK ngày 3/2/2015. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 87/GPĐC-UBCK ngày 22/11/2024.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tổng tài sản:

94,8 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu:

83,9 tỷ đồng

Tổng Doanh thu:

57,4 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch đề ra

Lợi nhuận trước thuế:

9 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch đề ra

Lợi nhuận sau thuế:

6,4 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch đề ra

ROE: **9%**

Hoạt động kinh doanh

Năm 2024 thị trường tài chính Việt Nam có những biến động bất lợi khó lường nhưng PVIAM đã vượt qua mọi thách thức và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chủ động làm việc với các tổ chức phát hành trái phiếu và bảo lãnh để theo dõi rủi ro và thu hồi vốn đầu tư trước hạn, không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm hoặc chậm trả nào của đối tác, toàn bộ các khoản đầu tư có rủi ro cao đã được thu hồi đúng hạn.

Công ty đã bước đầu nghiên cứu đánh giá thị trường và tiếp cận khách hàng tiềm năng, phát triển các khách hàng ủy thác ngoài hệ thống với Quy mô tài sản được quản lý tăng trưởng đều.

Năm 2024, PVIAM tiếp tục duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức 10%, thể hiện cam kết của PVIAM đối với cổ đông, cũng như khẳng định sự ổn định và bền vững trong chiến lược tài chính của mình. Ngày 22/4/2024, ĐHĐCĐ thường niên của PVIAM đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn từ 55 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng. Ngày 26/11/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường của PVIAM đã diễn ra, theo đó, cổ đông chiến lược đã chính thức tham gia vào bộ máy quản trị công ty.

Kết quả kinh doanh của PVIAM

Trong năm 2024, PVIAM đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, với tổng doanh thu chạm mốc 57,4 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch đề ra. Trong đó, doanh thu từ mảng quản lý quỹ đạt 37,9 tỷ đồng, tương đương 105% kế hoạch năm. Hoạt động quản lý danh mục đầu tư cũng ghi nhận đóng góp đáng kể, mang về 8,0 tỷ đồng doanh thu. Đặc biệt, lĩnh vực tư vấn tiếp tục là điểm sáng khi đạt mức 8,1 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch với tỷ lệ hoàn thành lên tới 155%.

Kết quả kinh doanh của các Quỹ

Trong năm 2024, Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF) và Quỹ đầu tư Hạ tầng PVI (PIF) đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm và tiếp tục tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 theo đúng kế hoạch với số tiền chi trả 287 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ cổ tức 8,2%. Đây là nỗ lực rất lớn của PVIAM trong công tác đầu tư cũng như hoạt động quản lý dòng tiền để đảm bảo nguồn chi trả cho cổ đông.

Kết quả kinh doanh của 02 Quỹ như sau:

- Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF): lợi nhuận đã thực hiện đạt 158 tỷ đồng, tương đương hiệu suất đầu tư gần 8%.
- Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (PIF): lợi nhuận đã thực hiện đạt 125 tỷ đồng, tương đương hiệu suất đầu tư gần 8,4%.

Trong bối cảnh thị trường hiện tại, hiệu suất đầu tư của cả hai Quỹ đều vượt trội so với mức đầu tư trung bình của các Quỹ đầu tư hưởng mức thu nhập cố định và vượt xa so với lãi suất tiền gửi ngân hàng dài hạn ở mức 6 - 6,5%.

Kết quả này một lần nữa khẳng định sự chuyên nghiệp và năng lực quản lý tài sản của hai quỹ POF và PIF trong một năm đầy thách thức. Dù môi trường tài chính năm 2024 gặp nhiều biến động, hai Quỹ đã thể hiện sự linh hoạt và kiên trì trong việc tối ưu hóa danh mục, đảm bảo dòng tiền và giữ vững định hướng đầu tư bền vững.



Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025



Đối với hoạt động đầu tư của toàn hệ thống

- Xây dựng cơ cấu phân bổ tài sản và chiến lược đầu tư toàn hệ thống hiệu quả, phối hợp với các đơn vị trong hệ thống nâng cao hiệu quả đầu tư và hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu đầu tư tài chính hợp nhất theo kế hoạch năm 2025 do HĐQT PVI giao.

- PVIAM cam kết giữ vững vai trò chủ động, phát huy tối đa khả năng tư vấn, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho các đơn vị trong hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và gia tăng giá trị của từng đơn vị.

- Song song với việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân an toàn và hiệu quả, PVIAM sẽ tăng cường công tác theo dõi và giám sát trong và sau quá trình đầu tư. Điều này nhằm đảm bảo an toàn và minh bạch cho danh mục đồng thời giữ cho hoạt động quản lý đầu tư luôn đạt được mức độ ổn định và hiệu quả tối đa, đặt ra những cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững của cả hệ thống.

Đối với hoạt động đầu tư của các Quỹ

- PVIAM điều hành hoạt động của Quỹ POF và Quỹ PIF với tính kỷ luật cao theo đúng chiến lược đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro của hệ thống; không chỉ đảm bảo một danh mục đầu tư an toàn, hiệu quả mà còn liên tục cải tiến, tối ưu hóa hiệu suất, mang lại những kết quả xuất sắc cho nhà đầu tư.

- PVIAM xây dựng kế hoạch và thực hiện thủ tục đóng quỹ POF theo đúng quy định vào tháng 10/2025, thực hiện chiến lược đầu tư ưu tiên các cơ hội có kỳ hạn phù hợp với Quỹ POF nhằm tối ưu hóa dòng vốn và đảm bảo hiệu quả thoái vốn khi quỹ đóng.

- PVIAM không ngừng tăng cường các thiết kế kiểm soát để đạt được sự linh hoạt và sự hiệu quả trong quản lý tài sản. Hồ sơ kiểm soát được quản lý chặt chẽ, và PVIAM đặt ra các quy trình quản trị rủi ro đầy đủ từ giai đoạn trước khi đầu tư, trong quá trình đầu tư, đến giai đoạn sau đầu tư. Điều này giúp đảm bảo rằng mọi quyết định được đưa ra dựa trên thông tin đầy đủ và chính xác, đồng thời giữ cho rủi ro được kiểm soát tối đa, mang lại sự an tâm và niềm tin cho nhà đầu tư.

Đối với hoạt động của PVIAM

- PVIAM xây dựng kế hoạch thành lập và vận hành các Quỹ mở theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững nhằm phát huy thế mạnh về đầu tư các sản phẩm thu nhập cố định, mở rộng mạng lưới đối tác và nhà đầu tư bên ngoài hệ thống PVI và gia tăng doanh thu quản lý quỹ.

- PVIAM chủ động chuẩn bị và xây dựng phương án mở rộng kinh doanh ngoài hệ thống từ năm 2025, phát triển kinh doanh với đa dạng sản phẩm cho khách hàng hiện hữu và khách hàng mới, phối hợp chặt chẽ với khách hàng Fintech có sẵn nền tảng công nghệ, theo mô hình Công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp.

- PVIAM hoàn thiện và ổn định mô hình tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả, thể hiện sự linh hoạt và tăng cường khả năng đáp ứng của Công ty.

- PVIAM chú trọng trong việc kiểm soát, tiết kiệm và quản lý hiệu quả sử dụng chi phí thông qua thúc đẩy các dự án chuyển đổi số. Bằng cách này, Công ty không chỉ đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính mà còn tạo ra một môi trường kinh doanh bền vững, giúp duy trì và củng cố vị thế của PVIAM trong thị trường ngày càng cạnh tranh.

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thông tin cơ bản của Trung tâm

Tên đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin - Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần PVI

Nhiệm vụ chính:

- Quản lý tập trung hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và thống nhất trong toàn PVI.
- Quản trị, vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống CNTT, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và thông suốt.
- Giám sát việc ứng dụng CNTT tại các đơn vị, đảm bảo tuân thủ theo định hướng phát triển CNTT của PVI.
- Cung cấp dịch vụ CNTT cho các đơn vị, hỗ trợ công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh.

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà PVI, Lô VP2, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số lượng nhân sự (tính đến ngày 31/12/2024): 39 người

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU NĂM 2024

- Triển khai hạ tầng theo hướng dịch vụ, đồng thời nâng cấp hệ thống mạng và tường lửa, đảm bảo hoạt động của hệ thống CNTT ổn định và liên tục.
- Triển khai hệ thống bảo mật, đảm bảo kiểm soát, ngăn ngừa các truy cập trái phép trên thiết bị đầu cuối, ngăn chặn từ sớm các cuộc tấn công có chủ đích.
- Triển khai và đưa vào vận hành hệ thống quản lý đăng nhập và phân quyền tập trung (IAM).
- Nâng cấp ứng dụng HanoiRe Smart, sản phẩm được Tổng liên đoàn lao động Việt Nam khen tặng Bằng Lao động sáng tạo.

Hoạt động CNTT năm 2024

- Quản lý và vận hành tập trung hệ thống CNTT:** Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và thống nhất trong toàn PVI. Đảm bảo hoạt động ổn định và thông suốt của Trung tâm dữ liệu chính (Data Center) và Trung tâm dữ liệu dự phòng (Disaster Recovery site).
- Dịch vụ hỗ trợ CNTT:** Hỗ trợ kịp thời các đơn vị khai thác và sử dụng dịch vụ CNTT để quản lý, điều hành và hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Đảm bảo các đơn vị tuân thủ theo các chính sách, quy định về sử dụng hệ thống CNTT.
- Xây dựng và Triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2022.** Tăng cường đào tạo nhận thức an toàn thông tin thông qua thực hiện các khóa học về Nâng cao nhận thức về an ninh an toàn thông tin.
- Phát triển ứng dụng phần mềm:** Tập trung triển khai ứng dụng phần mềm cho kênh Thương mại Điện tử; Thường xuyên thực hiện rà soát nâng cấp ứng dụng phần mềm, tối ưu cải tiến năng suất hỗ trợ tốt công tác kinh doanh. Nghiên cứu các giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI vào hệ thống ứng dụng phần mềm phục vụ công tác quản trị - kinh doanh - nghiệp vụ.



Kế hoạch triển khai năm 2025

- Quản trị và vận hành hạ tầng CNTT:** Đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục của toàn bộ hệ thống CNTT, từ trung tâm dữ liệu chính đến các hệ thống dự phòng. Duy trì hiệu suất cao và độ tin cậy tuyệt đối, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh của PVI diễn ra suôn sẻ và không bị gián đoạn.
- Quản lý hiệu quả tài nguyên hạ tầng CNTT:** Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên hạ tầng CNTT thông qua các biện pháp quản lý tiên tiến. Tiến hành đánh giá và đề xuất các nâng cấp cần thiết để đảm bảo hệ thống luôn đáp ứng được nhu cầu phát triển của PVI, đồng thời tối ưu chi phí vận hành.
- Cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống CNTT:** Tự động hóa quy trình phát triển và vận hành ứng dụng, tích hợp bảo mật vào mọi giai đoạn của quy trình phát triển phần mềm. Áp dụng các công nghệ tiên tiến để cải thiện hiệu quả và tốc độ triển khai ứng dụng, đồng thời đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.
- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:** Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình bảo mật theo tiêu chuẩn ISO 27001:2022. Nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin cho toàn bộ nhân viên, đồng thời triển khai các giải pháp bảo mật tiên tiến để bảo vệ dữ liệu và hệ thống của PVI trước các mối đe dọa ngày càng phức tạp.

TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ

Thông tin cơ bản của Trung tâm

Tên đơn vị: Trung tâm Quản lý và Kinh doanh Dịch vụ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh cho thuê tòa nhà văn phòng và vận hành, quản lý tòa nhà văn phòng

Địa chỉ: Tầng 26, Tòa nhà PVI, Lô VP2, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Số lượng nhân sự tại ngày 31/12/2024: 28 người

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2025

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và công tác chăm sóc khách hàng hiện tại, mở rộng khai thác khách hàng mới và bắt kịp xu hướng trong các vấn đề liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.
- Lắp đầy các diện tích trống sau khi các khách hàng hết hạn hợp đồng thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê trước hạn.
- Rà soát, sàng lọc, đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự, cải tiến bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả.
- Định vị thương hiệu và phát triển bền vững; giữ vững vị thế tòa nhà Hạng A - trung tâm tài chính, công nghệ, bảo hiểm phía Tây Hà Nội.
- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao năm 2025.

Hoạt động kinh doanh năm 2024

Kinh doanh cho thuê

- Tiếp tục phát triển nhiều khách hàng mới, duy trì tỷ lệ lấp đầy bình quân trong năm tại tòa nhà PVI là 100,82%, tòa nhà 154 Nguyễn Thái Học 100%.
- Gia hạn thành công các khách hàng hết hạn hợp đồng.
- Khai thác tối đa diện tích cho thuê sảnh tầng 01 Tòa nhà PVI với các khách hàng mới có danh tiếng tốt.

Quản lý vận hành tòa nhà

- Đảm bảo hiệu quả, an toàn trong công tác quản lý khai thác vận hành tòa nhà.
- Tổ chức diễn tập để nâng cao kiến thức và ý thức đảm bảo an toàn PCCC.
- Kiểm định, kiểm tra thường và nâng cấp Hệ thống thiết bị PCCC.
- Bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thiết bị theo đúng quy định.
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng 24/7, sửa chữa và giải quyết sự cố nhanh chóng.

Quản trị

- Xây dựng bộ máy nhân sự tinh gọn theo mô hình Quản lý Kinh doanh và vận hành dịch vụ hoạt động hiệu quả theo đúng Chức năng nhiệm vụ được giao.



Kết quả hoạt động năm 2024

- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, công tác quản lý vận hành tòa nhà được thực hiện an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Tổng doanh thu trong năm 2024 đạt 121% so với kế hoạch năm 2024.



Chương IV QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ quản trị và giám sát doanh nghiệp; **đảm bảo bộ máy PVI hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ pháp luật.**

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU CỦA HĐQT

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|---------------------------------|---|--------------------|--------------|
| 1 | Ông Jens Holger Wohlthat | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0% |
| 2 | Ông Dương Thanh Danh Francois | Phó CT Thường trực HĐQT | 0 | 0% |
| 3 | Ông Nguyễn Tuấn Tú | Phó CT HĐQT (Từ 16/08/2024 đến nay) | 0 | 0% |
| 4 | Ông Ulrich Heinz Wollschläger | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 5 | Ông Đoàn Linh | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 6 | Bà Bùi Thị Nguyệt | Thành viên độc lập HĐQT | 0 | 0% |
| 7 | Ông Christian Sebastian Mueller | Thành viên độc lập HĐQT | 0 | 0% |
| 8 | Bà Christine Nagel | Thành viên độc lập HĐQT (Từ 16/08/2024 đến nay) | 0 | 0% |
| 9 | Ông Nguyễn Xuân Hòa | Phó CT Thường trực HĐQT/TGD (Từ 01/01/2024 đến 16/08/2024) | 0 | 0% |
| 10 | Bà Pecastaing Pierre Tatiana | Thành viên độc lập HĐQT (Từ 01/01/2024 đến 16/08/2024) | 0 | 0% |



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT đã tổ chức thành công buổi họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 21/03/2024 và ĐHCĐ bất thường vào ngày 16/08/2024, tiến hành 04 phiên họp HĐQT vào các ngày 20/03/2024, 07/06/2024, 11/09/2024, 26/11/2024. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 125 Nghị quyết HĐQT, trong đó có 19 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT và 11 lần xin ý kiến các thành viên Ủy ban giúp việc HĐQT bằng văn bản để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của PVI và các đơn vị thành viên.

(Danh sách Nghị quyết HĐQT theo phụ lục 1 đính kèm)

Trước tình hình diễn biến phức tạp của nền kinh tế hậu Covid 19 cùng với những biến động khó lường của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, ngân hàng,... HĐQT PVI đã chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể để thích ứng nhanh chóng với những biến động kinh tế và hạn chế những tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của PVI cũng như cập nhật các phương hướng triển khai hành động để phù hợp với những thay đổi của nền kinh tế. Với sự chỉ đạo đúng đắn, năm 2024, toàn hệ thống PVI hoàn thành vượt mức kế hoạch đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế hợp nhất do ĐHCĐ/HĐQT giao với tỷ lệ là 104% và dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ trên 30% cao hơn mức 28,5% đã được ĐHCĐ giao.

HĐQT cũng đẩy mạnh các hoạt động để nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị, giám sát trong toàn PVI như kiện toàn nhân sự cấp cao, tái cấu trúc, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Kiện toàn nhân sự HĐQT/Ban điều hành tại Công ty mẹ và các Công ty con, kiện toàn nhân sự các Ủy ban giúp việc trực thuộc HĐQT tại công ty mẹ và kiện toàn nhân sự Kiểm soát tại các công ty con.
- Đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động Đầu tư/ Quản lý hoạt động đầu tư trong toàn hệ thống. Quy chế Đầu tư thường xuyên được rà soát và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với nhu cầu quản trị của PVI trong thời gian tới và tình hình thị trường nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư của toàn bộ hệ thống.
- Cuối năm 2024, HĐQT cũng đã chỉ đạo hoàn thành việc sửa đổi, cập nhật các Quy chế/ Quy định nội bộ để thích ứng với tình hình kinh doanh và những biến đổi của thị trường.
- Tăng vốn điều lệ cho Bảo hiểm PVI và lựa chọn cổ đông chiến lược để tăng vốn cho PVIAM nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của các công ty con trên thị trường, tạo điều kiện để các công ty con làm việc với các đối tác nước ngoài, mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường quốc tế...
- Tăng cường hoạt động của hệ thống Tuân thủ và Quản trị rủi ro PVI và thực hiện các công việc tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống tuân thủ, quản trị rủi ro và hoạt động giám sát. Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro của toàn hệ thống và các công ty thành viên năm 2024.
- Lĩnh vực CNTT tiếp tục được ưu tiên đầu tư theo hướng chuyên môn hóa và cung cấp hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng hoạt động CNTT góp phần đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của các đơn vị trên toàn hệ thống.

Công tác tái cấu trúc tiếp tục được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc tập trung nâng cao hiệu quả kinh doanh, PVI cũng đẩy mạnh các hoạt động ESG trong chiến lược kinh doanh, cân bằng giữa mục tiêu lợi nhuận và mục tiêu phát triển bền vững; cả hệ thống PVI cũng thực hiện nhiều công tác thiện nguyện, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp với công tác xã hội và với cộng đồng.

Hình ảnh, thương hiệu và danh tiếng của PVI ngày càng được nâng cao, khẳng định trên thị trường trong nước, quốc tế với nhiều giải thưởng, danh hiệu do các tổ chức uy tín trong nước/ quốc tế trao tặng cho công ty mẹ và công ty con trong hệ thống PVI (Forbes, Vietnamnet, Vietstock, Investment Bridge,...).

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Ủy ban thuộc HĐQT (Ủy ban Chiến lược và Phát triển, Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm) họp định kỳ hàng quý trước các cuộc họp HĐQT và họp thường xuyên theo yêu cầu công việc để thực hiện tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các nội dung được trình HĐQT theo thẩm quyền. Các Ủy ban đã góp phần nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT trên toàn hệ thống PVI qua các hoạt động cụ thể như: xây dựng, hoàn thiện, ban hành và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh; rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế/ Quy định nội bộ; rà soát hiệu quả hoạt động đầu tư; kiện toàn nhân sự cấp cao...



Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro và Ban Kiểm toán nội bộ

Ủy ban Kiểm toán & Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR)

Trong năm 2024, UB KT&QTRR đã phát huy tốt vai trò và tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động với nhiều đóng góp quan trọng. UB KT & QTRR không chỉ giúp Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro của PVI mà còn tư vấn và đưa ra các kiến nghị quan trọng cho Hội đồng quản trị. UB KT & QTRR đã tổ chức thành công 04 buổi họp trước các buổi họp định kỳ của Hội đồng quản trị vào các ngày 19/3/2024, 06/06/2024, 10/09/2024, 25/11/2024 và 01 buổi họp bất thường vào ngày 27/02/2024 với tỷ lệ tham gia của các thành viên là 100%.

Ngoài việc thực hiện các công việc thường xuyên như giám sát, trao đổi và xem xét các nội dung về công tác tuân thủ, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống PVI, thảo luận về báo cáo kết quả kiểm toán hoạt động và chuyên đề tại PVI và các Công ty con, UB KT & QTRR đã phê duyệt ban hành quy trình, quy định và trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ; thông qua và trình HĐQT phê duyệt hoặc thông qua trình ĐHĐCĐ phê duyệt một số vấn đề quan trọng như Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của PVI năm 2023, ban hành Quy chế Công bố thông tin, sửa đổi Điều lệ Bảo hiểm PVI, thảo luận, đề xuất về thay đổi mô hình quản trị của PVI, kế hoạch kiểm toán nội bộ của toàn hệ thống PVI, lưu ý những sửa đổi cập nhật mới của quy định pháp luật hoặc báo cáo thực hiện và kế hoạch chương trình phát triển bền vững (ESG)...

Hoạt động của UB KT & QTRR trong năm 2024 đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tuân thủ pháp luật và thúc đẩy sự phát triển của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác kiểm toán, tuân thủ và quản trị rủi ro, đồng thời duy trì sự ổn định và bền vững cho toàn hệ thống PVI.

Trong năm 2024, Chủ nhiệm UB KT & QTRR đã ban hành 7 Quyết định để triển khai các công việc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành tốt kế hoạch kiểm toán năm 2024 đã được Hội đồng quản trị/ Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro phê duyệt. 14 cuộc kiểm toán/tư vấn được thực hiện tập trung vào các hoạt động, rủi ro quan trọng của PVI và các Công ty con/ Trung tâm. Sau các cuộc làm việc, Kiểm toán nội bộ nêu các phát hiện kiểm toán cần cải thiện và đã đưa ra các ý kiến đánh giá độc lập, khách quan, các đề xuất, khuyến nghị tới Hội đồng quản trị, UB KT&QTRR, Tổng Giám đốc về việc thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy trình quản trị, quản lý rủi ro cũng như tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động, kế hoạch và nhiệm vụ công tác của đơn vị được kiểm toán.

Ngoài việc trực tiếp tham gia công tác kiểm soát, đồng kiểm toán tại các Công ty con, Ban Kiểm toán nội bộ còn thực hiện các công việc quản lý, phối hợp và bổ sung các quy định về công tác lập báo cáo, xây dựng kế hoạch kiểm toán nhằm thúc đẩy hoàn thiện hơn nữa mô hình Kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu quản trị của PVI và quy định pháp luật.

Công tác sửa đổi quy trình quy định và đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho các Kiểm toán viên cũng luôn được chú trọng thực hiện. 100% lãnh đạo và cán bộ Ban Kiểm toán nội bộ PVI có chứng chỉ quốc tế chuyên ngành về kiểm toán nội bộ, kế toán, bảo hiểm, quản trị rủi ro như CIA, FCCA, ACII, CIRM... là minh chứng cho sự cố gắng trong việc liên tục học hỏi và nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc. Ban Kiểm toán nội bộ cũng chủ động trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ với các bộ phận Kiểm toán nội bộ, Kiểm soát nội bộ, Tuân thủ của các cổ đông lớn cũng như phối hợp với các Ban, Trung tâm góp ý xây dựng, triển khai các sáng kiến, giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của PVI. Việc áp dụng phương pháp đánh giá rủi ro cho phạm vi kiểm toán tổng thể và hệ thống thang điểm tính toán rủi ro đã hỗ trợ công tác xây dựng kế hoạch Kiểm toán nội bộ ngày càng hoàn thiện.

Hoạt động của Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm (UB TL&BN)

Trong năm 2024, UB TL&BN đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao phó, góp phần nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống. UB TL&BN đã họp định kỳ hàng quý trước các cuộc họp HĐQT để thực hiện tư vấn, tham mưu và kiến nghị cho HĐQT trong việc thực hiện công tác quản trị nhân lực. UB TL&BN đã tổ chức thành công 04 buổi họp vào các ngày 19/03/2024, 06/06/2024, 10/09/2024, 25/11/2024.

Ngoài việc thực hiện các công việc thường xuyên như giám sát, trao đổi và xem xét các nội dung về công tác nhân sự, chế độ chính sách trong toàn hệ thống PVI, UB TL&BN đã trình HĐQT phê duyệt các Điều lệ, quy chế, quy định về công tác quản trị nhân lực, công tác chế độ chính sách đối với các nhân sự cấp cao tại Công ty mẹ và các Công ty con, cụ thể:



- Sửa đổi các Quy chế như Quy chế Quản lý nhân sự PVI, Quy chế trả lương, thưởng của PVI, Quy chế Quản lý, Quy chế Quản lý Tài chính PVI, Quy chế Quản lý Hệ thống Công nghệ thông tin, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý và Kinh doanh dịch vụ
- Sửa đổi Điều lệ, Quy chế, Quy định có liên quan tại các Công ty con
- Phê duyệt kế hoạch chi quỹ Khen thưởng Phúc lợi, thông qua phương pháp và kết quả xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc...

Trong năm 2024, UB TL&BN đã thực hiện 08 lần phiếu lấy ý kiến các thành viên UB và ban hành 22 Quyết định. Tất cả các Quyết định đã được thực hiện đầy đủ và đúng hạn.

Hoạt động của UB TL&BN hoạt động trong năm qua phù hợp với các Quy định của pháp luật, Điều lệ của PVI, đúng Quy định về chức năng nhiệm vụ của UB TL&BN và thực hiện đúng các chiến lược định hướng theo chỉ đạo của HĐQT PVI.

Hoạt động của Ủy ban Chiến lược và Phát triển (UB CL&PT)

Năm 2024, UB CL&PT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ trong việc tư vấn, tham mưu và kiến nghị cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch của toàn hệ thống PVI, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược, kế hoạch và đề xuất thay đổi chiến lược, kế hoạch của toàn hệ thống với mục tiêu phân bổ tối ưu nguồn lực, hướng tới phát triển hiệu quả, bền vững.

Cụ thể, đối với kế hoạch năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Ủy ban đã tiến hành 04 buổi họp trước các buổi họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Ủy ban Đầu tư (UB ĐT)

Trong năm 2024, UB ĐT tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ủy ban đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý trước mỗi phiên họp của HĐQT nhằm tư vấn, giám sát và đề xuất các giải pháp liên quan đến công tác đầu tư của hệ thống PVI. UB ĐT đã tổ chức thành công 04 phiên họp vào các ngày 19/03/2023, 06/06/2023, 10/09/2023 và 25/11/2023 với tỷ lệ tham gia của các thành viên là 100%. Trong năm Chủ nhiệm UB cũng tổ chức 6 lần xin ý kiến các thành viên ủy ban bằng văn bản. Trong năm 2024, Chủ nhiệm Ủy ban đã ban hành 13 Quyết định để triển khai các công việc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Xuyên suốt cả năm, UB ĐT đã thảo luận rất nhiều các chủ đề quan trọng liên quan tới hoạt động đầu tư toàn hệ thống, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư toàn hệ thống, phê duyệt các phương án đầu tư, phê duyệt thông qua chiến lược đầu tư mới, phê duyệt sửa đổi

Quy chế đầu tư, phê duyệt thay đổi thành viên Ban đại diện Quỹ, phê duyệt phương án thanh lý Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI...

Với vai trò là ủy ban tham mưu và tư vấn cho HĐQT trong các vấn đề chiến lược và đầu tư, năm 2024, UB ĐT sẽ tiếp tục xây dựng chiến lược, lập kế hoạch đầu tư, cơ cấu phân bổ tài sản và xác định khẩu vị rủi ro phù hợp với định hướng phát triển của PVI. Đồng thời, UB ĐT sẽ thực hiện rà soát toàn diện các hoạt động đầu tư, đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trên toàn hệ thống, cũng như đóng góp tích cực vào việc triển khai tầm nhìn và chiến lược. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao chất lượng công tác đầu tư trong toàn hệ thống PVI mà còn tạo động lực phát triển bền vững cho các Đơn vị thành viên.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị PVI có 03 Thành viên độc lập. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị PVI có sự điều chỉnh nhân sự khi bà Christine Nagel được bổ nhiệm thay thế bà Pecastaing Pierre Tatiana từ ngày 16/08/2024 theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được Hội đồng quản trị PVI phân công, thực hiện đầy đủ vai trò trong toàn bộ 4/4 Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ nhiệm và thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm, Ủy ban Chiến lược và Phát triển, Ủy ban Đầu tư; trực tiếp giám sát hoạt động kiểm toán và quản trị rủi ro, tổ chức nhân sự, chiến lược kế hoạch và đầu tư.

Đối với công tác Kiểm toán và Quản trị rủi ro, các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã triệu tập và tham gia đầy đủ các cuộc họp bất thường và định kỳ hàng quý theo quy định. Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro đã thực hiện tốt vai trò tư vấn, tham mưu và kiến nghị cho Hội đồng quản trị trong việc kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro tại PVI.

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro đã thông qua và trình HĐQT phê duyệt Quy chế công bố thông tin, sửa đổi Điều lệ Bảo hiểm PVI, Báo cáo về mô hình quản trị, Báo cáo công tác Quản trị môi trường, xã hội và doanh nghiệp (ESG) và Kế hoạch, ngân sách dành cho hoạt động phát triển bền vững; giám sát, trao đổi và xem xét các nội dung về công tác tuân thủ, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống PVI; phê duyệt ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ và trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, trao đổi và trực tiếp chỉ đạo đơn vị được kiểm toán thực hiện các vấn đề, phát hiện của kiểm toán nội bộ...

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp theo triệu tập của Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm, Ủy ban Chiến lược và Phát triển, Ủy ban Đầu tư; hợp tác chặt chẽ với các thành viên khác hoàn thành đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban.

Về công tác nhân sự, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm đã trao đổi, xem xét các nội dung về nhân sự người đại diện PVI tại các Quỹ đầu tư POF, PIF và các công ty con, trình HĐQT xem xét phê duyệt Kế hoạch chi quỹ Khen thưởng Phúc lợi, phương pháp và kết quả xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc...

Về công tác chiến lược phát triển, Ủy ban Chiến lược và Phát triển đã trao đổi, xem xét các nội dung về kế hoạch và việc thực hiện chiến lược kinh doanh của toàn PVI...

Về công tác đầu tư, Ủy ban Đầu tư đã trao đổi, xem xét các nội dung về chủ trương, chính sách và tình hình thực hiện các khoản đầu tư của toàn hệ thống PVI, ban hành quy định về tiêu chí đầu tư, phương pháp đánh giá và danh sách tổ chức tín dụng, mô tả sản phẩm và nguyên tắc giao dịch giữa Công ty quản lý quỹ PVIAM và các đơn vị trong hệ thống, trình HĐQT xem xét phê duyệt chủ trương tăng vốn cho PIF, sửa đổi Quy chế đầu tư...



Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024, Hội đồng quản trị PVI đã hoạt động hiệu quả. Các công việc của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đã thực hiện đúng theo các chiến lược, định hướng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ Điều lệ PVI, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các thông lệ tốt trong quản trị công ty.

Hội đồng quản trị có 08 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, luôn chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công, tham gia tích cực vào việc hoạch định và phản biện chiến lược đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp thực tế để giúp PVI vượt qua các thách thức khó khăn, hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2024.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã thúc đẩy cải tiến mô hình quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giám sát, trong toàn hệ thống PVI; phát triển thương hiệu cũng như khẳng định uy tín của PVI trên thị trường.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

• Ông Dương Thanh Danh Francois

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT PVI - Chứng chỉ Thạc sĩ Quản trị doanh nghiệp do IAE Paris cấp (IAE: Institut de l'Administration des Entreprises).

• Ông Nguyễn Tuấn Tú

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVI - Chứng nhận thành viên HĐQT do Viện thành viên HĐQT (VIOD) tổ chức.

• Ông Đoàn Linh

Ủy viên HĐQT PVI - Chứng nhận thành viên HĐQT do Viện thành viên HĐQT (VIOD) tổ chức.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

• Ông Đoàn Linh

Ủy viên HĐQT PVI tham dự chương trình tập huấn "Hướng dẫn thực hiện Quy chế về quản lý cán bộ" do Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tổ chức vào tháng 6/2024.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|----------------------|--------------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Bà Hà Lan | Trưởng Ban kiểm soát | 767 | 0% |
| 2 | Ông Daryl John Vella | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0% |
| 3 | Ông Trần Trọng Bình | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0% |
| 4 | Ông Lê Tài Đức | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0% |

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp vào ngày 15/03/2024, 28/05/2024, 29/08/2024, 15/11/2024, đồng thời tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua các báo cáo tài chính và các báo cáo từ các ban nghiệp vụ, người đại diện của PVI tại các công ty con trong suốt quá trình hoạt động, kinh doanh, theo dõi sát báo cáo của các công ty con tại các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng/ hàng quý và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của cả 4 Thành viên, cùng đại diện HĐQT, đại diện Ban điều hành và các phòng ban liên quan. Các cuộc họp nhằm cập nhật tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trong kỳ họp trước đó, trao đổi thảo luận và làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI và các đơn vị thành viên trong kỳ báo cáo. Các Thành viên Ban kiểm soát thống nhất những ý kiến đánh giá thông qua kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ đưa ra kiến nghị đối với HĐQT/Ban điều hành hoặc các đơn vị thành viên để triển khai thực hiện.



Hoạt động kiểm tra giám sát

Ban kiểm soát định kỳ tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua Báo cáo Tài chính và các báo cáo từ các ban nghiệp vụ, người đại diện của PVI tại các công ty con và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan. Ban kiểm soát đã phối hợp với Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ban Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát và thực hiện kiểm tra giám sát.

Nội dung kiểm tra giám sát bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD. Tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVI.
- Kiểm tra việc thực hiện các Quy chế của Người đại diện PVI tại các công ty thành viên.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch hàng quý; thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính hàng quý.
- Giám sát việc thực hiện báo cáo giao dịch của người có liên quan.
- Giám sát thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát trong kỳ và tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của Đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng của nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi quý, Ban kiểm soát có các ý kiến đánh giá, phân tích và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVI nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của PVI đạt hiệu quả cao nhất.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định tại Điều lệ của PVI, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2024. Mọi chỉ đạo, tổ chức thực hiện đều tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng yêu cầu kinh doanh của PVI.

Hội đồng quản trị đã tổ chức buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 21/03/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 16/08/2024 và đã tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã liên tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, trong đó: Xây dựng và điều chỉnh hệ thống các quy trình quy chế hoạt động, quản lý, quản trị một cách đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị rủi ro; Tăng cường giám sát, rà soát, điều chỉnh bộ máy điều hành; Chú trọng chỉ đạo và triển khai công tác kiểm tra giám sát định kỳ và thường xuyên tại các công ty con. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát duy trì sự phối hợp tốt với Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát và các thành viên Hội đồng quản trị là đại diện cho các cổ đông PVN, HDI/FLL thường xuyên trao đổi thông tin để có được sự phối hợp tốt, đồng thuận giữa các cổ đông lớn đối với những dự án, chiến lược, chủ trương mang tính quyết định nhằm mang lại những lợi ích tối đa cho PVI.

Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác tốt từ Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

| STT | NỘI DUNG | TẠI NGÀY 31/12/2024 |
|-----|---|---------------------|
| 1 | Vốn điều lệ (đồng) | 2.342.418.670.000 |
| 2 | Tổng số cổ phiếu | 234.241.867 |
| 3 | Số lượng cổ phiếu quỹ | 0 |
| 4 | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành | 234.241.867 |
| 5 | Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng | 102.616.594 |
| 6 | Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng | 131.625.273 |
| 7 | Số lượng cổ phiếu ưu đãi/khác | 0 |

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

| CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|--|------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Cổ đông lớn và nhỏ | | | |
| Cổ đông lớn | 3 | 210.789.073 | 89,99% |
| Cổ đông nhỏ | 4.049 | 23.452.794 | 10,01% |
| 2. Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân | | | |
| Cổ đông tổ chức | 63 | 218.501.975 | 93,3% |
| Cổ đông cá nhân | 3.989 | 15.739.892 | 6,7% |
| 3. Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài | | | |
| Cổ đông trong nước | 3.822 | 98.981.573 | 42,3% |
| Cổ đông nước ngoài | 230 | 135.260.294 | 57,7% |
| 4. Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác | | | |
| Cổ đông Nhà nước | 1 | 81.978.740 | 35% |
| Cổ đông khác | 4.051 | 152.263.127 | 65% |
| 5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100% | | | |

Cơ cấu cổ đông lớn (Tại ngày 31/12/2024)

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐỊA CHỈ | NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|--|------------------------|----------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) | 18 Láng Hạ, Hà Nội | Dầu khí, Đầu tư | 81.978.740 | 35% |
| 2 | HDI Global SE (Talanx) | Cộng hòa Liên bang Đức | Bảo hiểm, Tài chính | 99.275.138 | 42,38% |
| 3 | Funderburk Lighthouse Ltd | Cayman Islands | Quỹ Đầu tư | 29.535.195 | 12,61% |

CÁC GIAO DỊCH, LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024 PVI đã chi trả lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát theo đúng quy chế, quy định của PVI.



Đối với Ban điều hành và người quản lý khác:

Tổng tiền lương, thưởng: **40.887.800.000 đồng**

(Chi tiết lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát và Người quản lý khác được trình bày chi tiết tại BCTC đã được kiểm toán năm 2024.)

Ngoài ra, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách và thành viên Ban điều hành được tham gia chương trình bảo hiểm phúc lợi theo các mức đối với từng chức danh, nguồn chi từ chi phí của PVI với thời hạn chương trình 10 năm.

Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS để thực hiện nhiệm vụ được giao được thực hiện theo các quy định hiện hành của PVI.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ | | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | | LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | |
| 1 | HDI Global SE | Cổ đông lớn | 91.105.809 | 38,89% | 99.275.138 | 42,38% | Đầu tư |

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT

PVI luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ PVI về Quản trị Công ty và thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán.

Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành được tổ chức công khai, minh bạch và chịu sự kiểm tra giám sát thường xuyên của Ban kiểm soát. Chức năng Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp cho Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT, qua đó đảm bảo tính độc lập, khách quan của Kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình “ba lớp quản trị rủi ro” theo thông lệ quốc tế.

Tính đến 31/12/2024, HĐQT PVI gồm 8 thành viên, trong đó có 3/8 thành viên là thành viên độc lập HĐQT và 7/8 thành viên là thành viên không điều hành, đáp ứng số lượng thành viên độc lập (tối thiểu 02 thành viên độc lập) và số lượng thành viên không điều hành (tối thiểu 03 thành viên không điều hành) theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ PVI.

Vượt trên sự tuân thủ, PVI đã chủ động triển khai công tác Quản trị Công ty theo Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam, thể hiện trên nhiều khía cạnh. Cụ thể:

Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT

HĐQT luôn hành động vì lợi ích cao nhất và lâu dài của PVI và tất cả các cổ đông, đồng thời dành sự quan tâm đúng mức đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan.

Mô hình hoạt động, cơ cấu, thành phần của HĐQT và vai trò trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, đồng thời được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của PVI.

HĐQT phê duyệt định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, ban hành các cơ chế, chính sách về nhân sự, đầu tư, tài chính, kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro trong thẩm quyền để áp dụng chung cho toàn hệ thống.

HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát tính hiệu quả của công tác quản trị và tuân thủ pháp luật hiện hành của PVI. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến các hoạt động bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội của PVI.

Tất cả các thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề đưa ra thảo luận. Thông báo mời họp và các tài liệu họp được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 125 Nghị quyết, trong đó có 19 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT và 11 lần xin ý kiến các thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT bằng văn bản để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của PVI và các đơn vị thành viên.

HĐQT đã thông qua và giám sát việc thực hiện chương trình quy hoạch cán bộ kế cận cho các vị trí thành viên HĐQT và Ban điều hành để đảm bảo chất lượng công tác quản trị, điều hành trong toàn hệ thống, qua đó góp phần tăng trưởng về giá trị cho các cổ đông.

Nguyên tắc 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

Cơ cấu, thành phần của HĐQT đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm để phát huy tối đa vai trò chèo lái và giám sát hoạt động của toàn hệ thống một cách hiệu quả. Các thành viên HĐQT đều có trên 30 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp với đặc

thù hoạt động kinh doanh của PVI như bảo hiểm, kế toán, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin. Số lượng thành viên HĐQT không điều hành đạt 7/8 thành viên giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp,

HĐQT luôn thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp. Cơ cấu HĐQT bao gồm 2/8 thành viên là nữ đảm bảo tối ưu hóa lợi ích từ sự đa dạng về giới trong HĐQT.

Các thành viên HĐQT luôn tích cực tham gia các chương trình đào tạo về Quản trị Công ty để cập nhật thông tin. 2/8 thành viên HĐQT đã có Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP) do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) cấp.

Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

HĐQT đảm bảo duy trì số lượng thành viên độc lập (3/8 thành viên) phù hợp với thông lệ tốt về Quản trị Công ty. Để được xem xét, lựa chọn và đề xuất với ĐHCĐ để bầu vào HĐQT, các ứng viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản lý nhân sự của PVI cũng như các chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của cổ đông lớn HDI Global.

Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

HĐQT đã thành lập các Ủy ban trực thuộc theo thông lệ tốt, bao gồm: Ủy ban Chiến lược và phát triển, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm.

Cơ cấu, thành phần của các Ủy ban đều phù hợp với thông lệ tốt. Trong đó, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro nói riêng có 4 thành viên, trong đó 3/4 thành viên là thành viên độc lập HĐQT (bao gồm Chủ nhiệm Ủy ban), tất cả các thành viên đều là thành viên không điều hành.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT tham gia tích cực vào việc định hướng và giám sát công tác quản trị đối với các lĩnh vực quan trọng của hệ thống PVI theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể bao gồm: thông qua các cơ chế, chính sách áp dụng chung cho toàn hệ thống để trình HĐQT phê duyệt; đề xuất việc bổ nhiệm / tái bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của các đơn vị trong hệ thống; phê duyệt và giám sát tình hình thực hiện các vấn đề theo phân cấp thẩm quyền của HĐQT trong lĩnh vực được phân công.



Nguyên tắc 5: Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT

Hàng năm, HĐQT đều giao KPI cho từng thành viên và đánh giá tình hình thực hiện.

Cơ cấu và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT do ĐHCĐ phê duyệt và được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của PVI. Mức thù lao chi trả cho từng thành viên HĐQT được xác định trên cơ sở vai trò và trách nhiệm tương ứng của thành viên đó và gắn liền với kết quả hoạt động của PVI cũng như của từng cá nhân. Các thành viên HĐQT có vai trò trách, nhiệm bổ sung như là thành viên hoặc chủ nhiệm của các Ủy ban có thể được hưởng thù lao bổ sung tương đương với thông lệ của ngành.

Nguyên tắc 6: Thiết lập và duy trì Văn hóa đạo đức Công ty

HĐQT luôn dành sự quan tâm đúng mức tới việc thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty. HĐQT đã ban hành Quy chế Ứng xử và giám sát việc thực hiện thông qua cơ chế báo cáo định kỳ hàng quý, hoạt động kiểm tra, kiểm soát của chức năng Kiểm toán nội bộ cũng như các kênh độc lập cho phép đối tác, khách hàng, người lao động báo cáo các trường hợp vi phạm (nếu có).

Nguyên tắc 7: Thiết lập khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, PVI đã hoàn thành dự án Tuân thủ và Quản trị rủi ro từ năm 2022. Đến nay, chức năng Tuân thủ và Quản trị rủi ro đã và đang được tổ chức và vận hành xuyên suốt trong toàn hệ thống phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng năm, HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro của toàn hệ thống và giám sát việc thực hiện thông qua cơ chế báo cáo định kỳ hàng quý. Đây cũng là một điểm cộng quan trọng để tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M. Best xem xét, quyết định nâng hạng tín nhiệm cho Bảo hiểm PVI lên mức A- (Xuất sắc) trong năm 2023. (Chi tiết tại mục Quản trị Rủi ro).

Nguyên tắc 8: Tăng cường hoạt động Công bố thông tin của công ty

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành Quy chế Công bố thông tin để đảm bảo công tác công bố thông tin được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ PVI, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông trong việc tiếp cận thông tin doanh nghiệp.

PVI luôn chủ động đa dạng hóa các kênh tương tác với cổ đông và nhà đầu tư quan tâm. Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống trong năm 2024 chịu ảnh hưởng bất lợi từ cơn bão Yagi, PVI đã tổ chức Hội nghị Nhà đầu tư dưới hình thức trực tiếp (02 lần/năm) và sự kiện gặp mặt nhà đầu tư hàng quý dưới hình thức trực tuyến (03 lần/năm), cũng như đăng tải Bản tin Nhà đầu tư hàng quý trên website để đảm bảo thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời tới cổ đông và các nhà đầu tư quan tâm, vượt trên các chuẩn mực thông thường về công bố thông tin theo quy định của pháp luật và thông lệ thị trường.

Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

Điều lệ của PVI quy định đầy đủ các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật. PVI luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố thông tin về việc tổ chức các cuộc họp ĐHCĐ trên website để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông trong việc tiếp cận thông tin và thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVI.

HĐQT thông qua chính sách phân phối tối thiểu 90% lợi nhuận hàng năm dưới dạng cổ tức bằng tiền mặt và thực hiện một cách nhất quán qua các năm.

Website của PVI công bố công khai địa chỉ hòm thư chung của Công ty (contact@pvi.com.vn) và thông tin liên hệ của các cá nhân phụ trách công tác Quan hệ cổ đông, cho phép cổ đông và các bên quan tâm có thể chủ động tương tác khi cần hỗ trợ, giải đáp thắc mắc và / hoặc thực hiện khiếu nại (nếu có).

HĐQT đã ban hành các quy định về cơ chế báo cáo, giám sát giao dịch với các bên liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

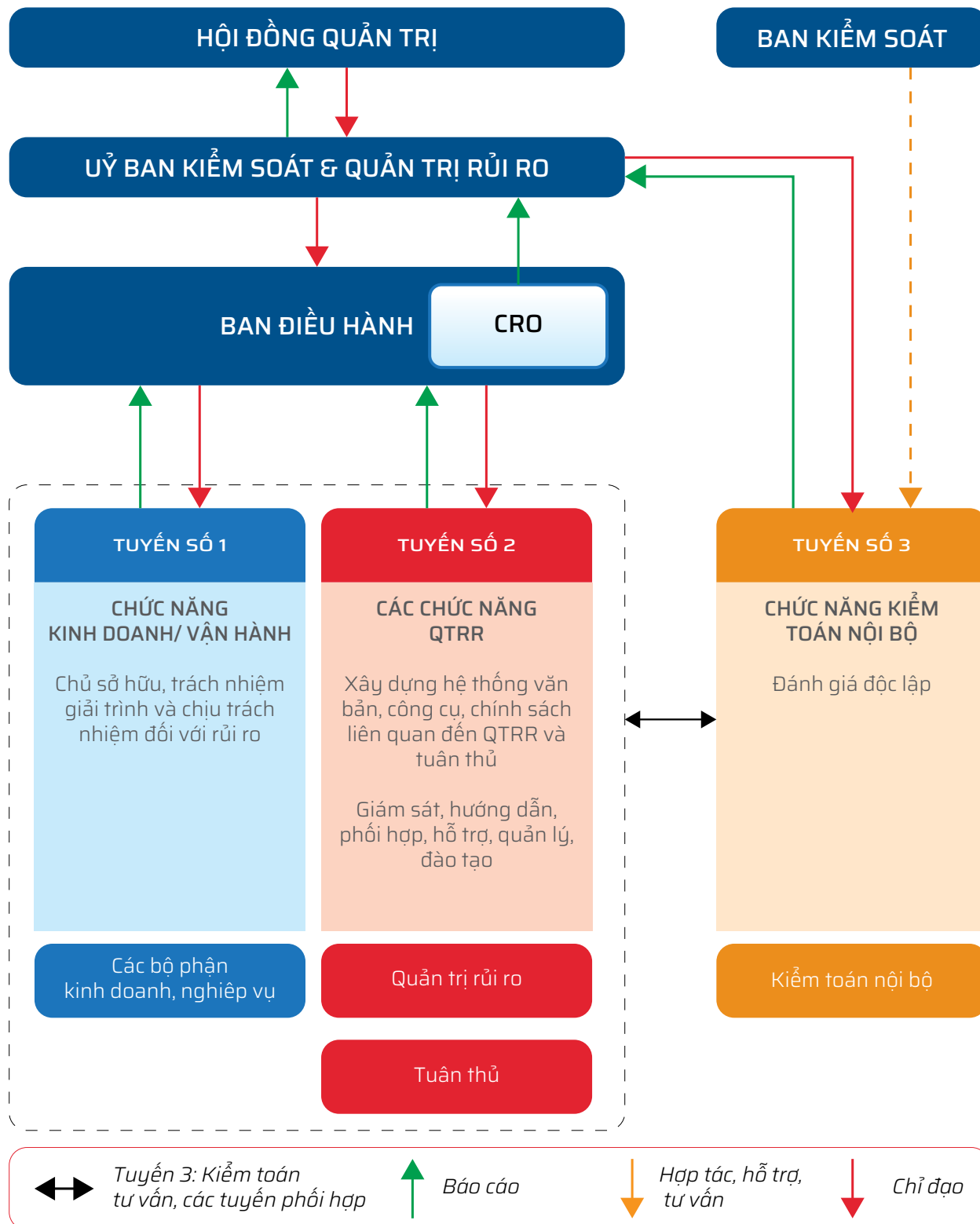
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

PVI luôn tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật công nhận hoặc đã cam kết qua hợp đồng.

HĐQT thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác có thể đưa ra câu hỏi và khiếu nại thông qua các kênh độc lập (nếu cần).

QUẢN TRỊ RỦI RO Công tác quản trị rủi ro

Cấu trúc quản trị rủi ro của PVI được xây dựng và thiết lập trên cơ sở các nguyên tắc: (i) Áp dụng mô hình ba tuyến, (ii) Phân chia chức năng nhiệm vụ rõ ràng giữa các bộ phận và (iii) Đảm bảo phù hợp với hoạt động kinh doanh của PVI. Hoạt động quản trị rủi ro của PVI tuân theo cấu trúc sau:



Hồ sơ rủi ro của hệ thống PVI được nhận diện trên cơ sở đánh giá các sự kiện phát sinh tác động đến việc đạt được chiến lược, sứ mệnh và tầm nhìn của PVI. Hồ sơ rủi ro này được xây dựng dựa trên việc đánh giá nhiều khía cạnh, đặc biệt là kỳ vọng của các bên liên quan như các cổ đông, người lao động, các cơ quan nhà nước và xã hội. Các rủi ro trọng yếu của PVI được nhận diện bao gồm các loại rủi ro sau: Rủi ro bảo hiểm, rủi ro thị trường, rủi ro đối tác phá sản, rủi ro hoạt động, các rủi ro trọng yếu khác.



Đối với mỗi loại rủi ro được nhận diện, PVI đã và đang tiến hành thực hiện các biện pháp quản lý khác nhau gắn liền với việc đạt được chiến lược, mục tiêu và tầm nhìn của PVI.

Rủi ro bảo hiểm: Để quản lý rủi ro này, PVI áp dụng một số biện pháp cơ bản như sau:

- Dựa trên các dữ liệu, báo cáo phân tích sẵn có để theo dõi và phân loại rủi ro được bảo hiểm và đưa ra các chính sách phù hợp về mức phí, rủi ro ro bảo hiểm, khu vực được bảo hiểm.
- Điều chỉnh các hợp đồng, hoặc chương trình bảo hiểm dựa trên kinh nghiệm cũng như số liệu về tổn thất.
- Xây dựng các chính sách về khai thác nghiệp vụ bảo hiểm. Thực hiện giám sát thường xuyên các chỉ số để có những thay đổi kịp thời.
- Thực hiện các chính sách về tái bảo hiểm phù hợp nhằm quản lý rủi ro này một cách hiệu quả.

Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường là những sự kiện ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư của PVI bao gồm các rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro lãi suất và rủi ro đối tác và các rủi ro thị trường khác. Đối với mỗi rủi ro này, PVI thực hiện quản lý trên cơ sở xây dựng các quy định, chính sách đầu tư, đa dạng hóa danh mục đầu tư, xây dựng các hạn mức đầu tư, các chính sách về cử nhân sự tham gia vào các doanh nghiệp mà PVI đầu tư ... đảm bảo quản lý rủi ro thị trường ở mức độ phù hợp với khẩu vị rủi ro trên cơ sở đảm bảo mục tiêu kế hoạch chiến lược của PVI.

Rủi ro đối tác phá sản: Để kiểm soát rủi ro này, PVI hiện nay áp dụng một số biện pháp chính sau:

- Việc lựa chọn nhà tái bảo hiểm được dựa trên xếp hạng của các nhà tái bảo hiểm. Hàng năm, PVI sẽ rà soát và ban hành chính sách chấp nhận nhà tái bảo hiểm.
- PVI thường xuyên giám sát xếp hạng của các nhà tái bảo hiểm để có biện pháp điều chỉnh phù hợp trong trường hợp các nhà tái bảo hiểm bị hạ xếp hạng.
- Theo dõi các khoản công nợ theo tuổi nợ để giám sát tình hình rủi ro này và có những biện pháp xử lý kịp thời.

Rủi ro hoạt động: Rủi ro hoạt động gắn liền với các quy trình thực hiện công việc được nhận diện và kiểm soát thông qua các biện pháp kiểm soát được xây dựng trong hệ thống kiểm soát nội bộ của hệ thống PVI. Các biện pháp kiểm soát này được cập nhật hoàn thiện liên tục và được kiểm tra, đánh giá bởi chính bộ phận thực hiện, bởi tuyến hai giữ chức năng về quản trị rủi ro, bởi kiểm toán nội bộ và bởi các cơ quan bên ngoài PVI. Trong các rủi ro hoạt động, PVI đánh giá rủi ro Bảo mật công nghệ thông tin là rủi ro trọng yếu nhất và đã triển khai nhiều giải pháp để ứng phó với rủi ro này:

- Xây dựng và giám sát chặt chẽ các chính sách về an ninh áp dụng cho hệ thống công nghệ thông tin và người dùng của PVI.
- Thuê dịch vụ giám sát an ninh mạng (SOC) của Công ty an ninh mạng Viettel nhằm phát hiện, phân tích và ứng phó với các sự cố an ninh mạng bằng cách sử dụng kết hợp các giải pháp công nghệ và một bộ quy trình mạnh mẽ.
- Áp dụng các công cụ bảo mật thông tin, bảo mật dữ liệu bao gồm SDWAN, Microsoft EntraID, Microsoft Intune và Microsoft DLP.
- Mua bảo hiểm bảo mật công nghệ thông tin với mức trách nhiệm là 2 triệu USD tương đương gần 51 tỷ đồng.
- Thực hiện, kiểm tra, giả lập tình huống để nâng cao nhận thức người dùng, tránh các rủi ro bảo mật xuất phát từ người dùng cuối.


Rủi ro trọng yếu khác: Những rủi ro mới nổi hoặc những rủi ro mới, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng, rủi ro ESG được phân loại là rủi ro khác của PVI. Đặc điểm chung của các rủi ro này là khó có thể dự đoán, phân tích. Những rủi ro này thường đánh giá và xem xét thông qua sự biến động của các yếu tố thuộc môi trường hoạt động của PVI như chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, công nghệ. Những rủi ro mới nổi là những rủi ro có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của PVI nếu nó xảy ra. Chính vì vậy, PVI thường xuyên phải theo dõi và đánh giá để kịp thời nhận diện và xử lý các rủi ro này.

Công tác tuân thủ

PVI là đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: Bảo hiểm, đầu tư tài chính với rất nhiều các yêu cầu đặc thù của pháp luật trong nước cũng như quốc tế. Chính vì vậy, công tác tuân thủ đóng vai trò thực sự quan trọng cho sự phát triển của PVI. Để quản lý các rủi ro tuân thủ, PVI đã phân loại thành các lĩnh vực tuân thủ cốt lõi và là cơ sở để phát triển các yêu cầu quản lý như sau:

- Tuân thủ Phòng chống tham nhũng, hối lộ: Người lao động PVI không thực hiện các hành vi phi pháp, phi đạo đức nhằm mục đích tác động đến quyết định kinh doanh hoặc đạt được lợi ích trong kinh doanh.
- Tuân thủ Luật cạnh tranh và ứng xử với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp: PVI cam kết tuân thủ quy định về bảo vệ cạnh tranh tự do khỏi các cản trở, dàn xếp, lạm dụng sức mạnh và thao túng thị trường phù hợp quy định Luật Cạnh tranh.
- Tuân thủ Luật phòng, chống rửa tiền và Luật Phòng, chống tài trợ khủng bố: PVI cam kết tuân thủ các yêu cầu theo luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tài trợ khủng bố. Trong trường hợp các yêu cầu pháp lý không được quy định rõ ràng, cách tiếp cận dựa trên rủi ro sẽ được áp dụng. Nếu cần thiết và phù hợp, PVI sẽ cân nhắc áp dụng các chuẩn mực theo các hiệp định, quy định quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.
- Tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và nguyên tắc thị trường vốn: PVI phải tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định nội bộ khác của PVI để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- Tuân thủ quy định về Trừng phạt tài chính và cấm vận: Giám sát thường xuyên các quy trình kinh doanh liên quan, quy trình kiểm tra lệnh trừng phạt trước khi thực hiện giao dịch kinh doanh và cập nhật liên tục trong suốt quá trình thực hiện giao dịch, hợp đồng.
- Tuân thủ quy định về bảo vệ Dữ liệu cá nhân: PVI cam kết tuân thủ nguyên tắc và quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Các lĩnh vực tuân thủ khác bao gồm: Tuân thủ liên quan đến các khoản tài trợ, quyên góp.
- PVI tuân thủ và đáp ứng các chỉ số, quy định của Luật lao động, Luật bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác của Việt Nam để đảm bảo các tiêu chuẩn phát triển bền vững theo quy định của Việt Nam.





Không chỉ tập trung vào các mục tiêu kinh doanh, **PVI còn đảm bảo các cam kết về phát triển bền vững** thông qua các hoạt động tăng cường quản trị doanh nghiệp minh bạch, công tác an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Chương V **PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Nộp ngân sách Nhà nước:

1.389 tỷ đồng

tăng hơn 26% so với 2023

Không phát sinh các khoản phạt liên quan đến môi trường

Hơn 6.000 lượt

CBNV được đào tạo

Đưa nước sạch đến với hơn

1.000 hộ dân

Trong môi trường kinh doanh nhiều khó khăn và biến động, PVI đã khẳng định sức mạnh nội tại khi liên tiếp đạt được các kết quả kinh doanh ấn tượng. Chiến lược phát triển của PVI không chỉ tập trung vào các mục tiêu kinh doanh mà còn đảm bảo mục tiêu về phát triển bền vững trên ba khía cạnh Quản trị doanh nghiệp, Môi trường và Xã hội.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Mô hình và chính sách quản trị doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong phát triển bền vững của PVI. PVI hoạt động dựa trên Mô hình, chính sách quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt trên thế giới và tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam. Quản trị doanh nghiệp của PVI được thể hiện trên các khía cạnh sau:

Đảm bảo mô hình hoạt động hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật:

Mô hình hoạt động của Công ty được mô tả chi tiết trong phần Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và Bộ máy quản lý Chương I của Báo cáo thường niên này.

Thiết lập rõ ràng vai trò trách nhiệm của các cấp quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý có năng lực:

Điều lệ PVI và các công ty con đã quy định rõ vai trò, quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong công ty và các công ty con Cơ cấu và nhân sự của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc PVI được chi tiết tại Chương IV của Báo cáo thường niên này. Ngoài ra PVI đã xây dựng Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn và phẩm chất đạo đức của các cá nhân/bộ phận quản trị chính của Công ty để đảm bảo nhân sự lãnh đạo cấp cao và các bộ phận quản trị chính đáp ứng yêu cầu về mặt quản trị của Công ty, bao gồm:

Yêu cầu toàn Ban điều hành PVI phải có năng lực chuyên môn đầy đủ trong các lĩnh vực sau để cùng điều hành hoạt động của PVI, bao gồm:

- Năng lực chuyên môn về bảo hiểm và tài chính.
- Năng lực chuyên môn về quản trị doanh nghiệp.
- Kiến thức về chiến lược công ty và mô hình kinh doanh.
- Kỹ năng diễn giải, phân tích số liệu tài chính, kế toán.
- Kiến thức về pháp luật.

Yêu cầu năng lực chuyên môn đối với Người đại diện của PVI làm tại Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban điều hành tại các doanh nghiệp có vốn góp của PVI: phù hợp với quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động của từng công ty và các năng lực về quản lý khác. PVI quy định cụ thể yêu cầu đối với từng vị trí tại từng công ty con trong Quy chế Quản lý nhân sự của PVI.

Yêu cầu Ban kiểm toán nội bộ phải có đầy đủ các chuyên môn sau từ tất cả các nhân viên kiểm toán nội bộ hoặc huy động nguồn lực bên ngoài:

- Có năng lực chuyên môn liên quan đến kiểm toán, kế toán.
- Có năng lực chuyên môn liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm.
- Có kiến thức về pháp luật và hoạt động của PVI và các công ty con.
- Có kỹ năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin.
- Có đủ kiến thức về các rủi ro và kiểm soát chính liên quan đến công nghệ thông tin cũng như các kỹ thuật kiểm toán sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc được giao.
- Có đủ kiến thức để đánh giá rủi ro, gian lận và cách thức quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức.
- Có đủ các yêu cầu chuyên môn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Yêu cầu năng lực chuyên môn đối với Ban tuân thủ và quản trị rủi ro: Ban tuân thủ và quản trị rủi ro yêu cầu có đầy đủ các năng lực chuyên môn sau từ tất cả các nhân viên của Ban:

- Có năng lực chuyên môn về kinh tế, tài chính.
- Có năng lực chuyên môn về tuân thủ và quản trị rủi ro.
- Có năng lực chuyên môn về pháp luật.
- Có năng lực chuyên môn về tính toán, đo lường rủi ro.
- Có năng lực chuyên môn về hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Có kiến thức về tuân thủ, quản trị rủi ro theo các thông lệ tốt để đánh giá rủi ro, gian lận và cách thức quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức.
- Có kỹ năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin.

Ngoài ra các thông tin chi tiết khác về quản trị doanh nghiệp đã được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác tại Báo cáo thường niên này.

Đặt mục tiêu tài chính tăng trưởng bền vững, công bằng với cổ đông, người lao động, có trách nhiệm với nhà nước và các bên liên quan khác:

Trong mục tiêu kinh doanh hàng năm, PVI luôn xây dựng mục tiêu về lợi nhuận ổn định bên cạnh các mục tiêu về doanh thu. Trong kế hoạch kinh doanh 5 năm hợp nhất của PVI được Hội đồng quản trị PVI phê duyệt thì mục tiêu về lợi nhuận trước thuế và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE tăng trưởng đều hàng năm, trong đó mức tăng trưởng trung bình mỗi năm giai đoạn 2025-2029 của Lợi nhuận trước thuế là gần 10%. Tỷ lệ ROE kế hoạch năm 2025 là 10,75% và sẽ tăng lên 12,11% vào năm 2029. PVI và các công ty con thường xuyên rà soát đánh giá các kết quả kinh doanh theo loại hình sản phẩm, điều chỉnh các chính sách khai thác bảo hiểm, phát triển doanh thu trên cơ sở an toàn, đảm bảo lợi nhuận.

PVI luôn đưa lợi ích của cổ đông, người lao động và trách nhiệm với nhà nước, bên liên quan khác là mục tiêu trong hoạt động của mình và các công ty con. Theo đó, PVI duy trì tỷ lệ trả cổ tức cao trên 20% từ năm 2016 đến nay và tỷ lệ trả cổ tức trên 28% từ năm 2021 đến nay. Trong kế hoạch 5 năm do HĐQT phê duyệt, mục tiêu cổ tức 5 năm tiếp theo 2025-2029 của PVI cũng duy trì ở mức 28,5%. Song song với sự phát triển của Công ty, lợi ích của cổ đông thì Người lao động của PVI cũng được hưởng các quyền và lợi ích gắn theo sự phát triển đó. Các chính sách về thu nhập của Người lao động được gắn với kết quả của công ty, các quyền và lợi ích được báo cáo rõ trong phần tiếp theo của báo cáo. Ngoài ra PVI cũng xem mục tiêu nộp ngân sách nhà nước là mục tiêu quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Năm 2024, tổng thực nộp ngân sách nhà nước của toàn hệ thống PVI đạt 1.389 tỷ đồng, tăng hơn 26% so với năm 2023 (đạt 1.076 tỷ đồng năm 2023).

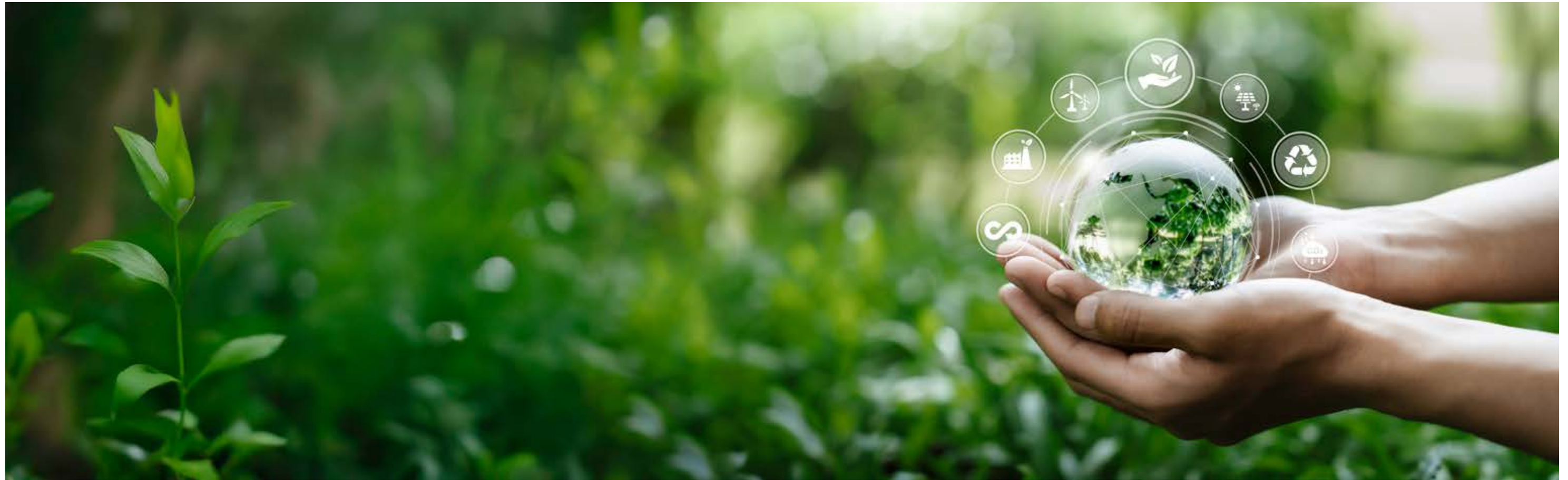
Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đề cao tính liêm chính:

Ngoài ra PVI luôn đặt cao tính minh bạch, liêm chính trong quản trị doanh nghiệp, vì vậy trong chính sách Tuân thủ, PVI xem cấu phần phòng chống tham nhũng, hối lộ là cấu phần quan trọng. PVI đã ban hành và công bố rộng rãi Quy chế ứng xử tại website PVI, trong đó PVI cam kết:

- Ứng xử với Người lao động: tôn trọng, công bằng, tạo môi trường làm việc tốt, an toàn và tôn trọng dữ liệu cá nhân.
- Tôn trọng và cam kết tuân thủ quy định của pháp luật, trong đó có Luật phòng chống tham nhũng.
- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng tốt cho khách hàng, sẵn sàng lắng nghe đóng góp, khiếu nại từ khách hàng.
- Mang lại lợi ích cho cổ đông, đối xử công bằng với các cổ đông.
- Thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

PVI thực hiện đào tạo hàng năm về Quy chế ứng xử thông qua bài đào tạo, bài kiểm tra online trên website đào tạo nội bộ của PVI là <https://elearning.pvi.com.vn/>, theo đó yêu cầu tất cả người lao động của PVI phải hoàn thành khóa đào tạo và bài kiểm tra và ký cam kết tuân thủ Quy chế ứng xử của PVI. PVI cũng đã xây dựng hệ thống báo cáo vi phạm qua website và email compliance@pvi.com.vn và đã ban hành và thực hiện Quy trình để xử lý các báo cáo vi phạm, qua đó nâng cao văn hóa tuân thủ và tính minh bạch trong hoạt động quản trị của PVI.





Minh bạch trong công bố thông tin:

PVI luôn luôn minh bạch trong công bố thông tin về tình hình tài chính cũng như các hoạt động về quản trị và hoạt động khác của Công ty. PVI tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết, ngoài ra PVI chủ động thực hiện công bố các thông tin với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan báo chí, truyền thông về hoạt động của Công ty. Định kỳ hàng quý PVI thực hiện hội nghị nhà đầu tư, trong đó cung cấp đầy đủ, cởi mở các thông tin về Công ty cũng như sẵn sàng trả lời các câu hỏi của nhà đầu tư về Công ty. Tất cả các thông tin PVI công bố đều đảm bảo tính trung thực, đầy đủ và kịp thời đến các đối tác có quan tâm.

Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và tuân thủ theo thông lệ tốt:

Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng theo mô hình 3 tuyến được thể hiện chi tiết trong phần Quản trị rủi ro của Báo cáo thường niên này, để đảm bảo quản trị rủi ro doanh nghiệp, duy trì sự phát triển bền vững của PVI. Trong đó PVI cũng đã từng phân áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro ESG cùng với các rủi ro khác trong danh mục rủi ro của PVI, theo đó:

- PVI định kỳ đánh giá rủi ro mới nổi theo hệ thống đánh giá của cổ đông HDI, trong đó năm 2024 PVI đã đánh giá về rủi ro biến đổi khí hậu thảm họa thiên nhiên đến hoạt động của PVI. Với đặc thù hoạt động kinh doanh của PVI và kinh doanh bảo hiểm, theo đó tác động của biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai sẽ ảnh hưởng đến chi phí bồi thường cho khách hàng của PVI, vì vậy khi PVI đã xem xét rủi ro này khi xác định phí bảo hiểm hiểm và quyết định các chính sách tái bảo hiểm.
- PVI và các công ty con xem xét cẩn trọng các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội trước khi quyết định các khoản đầu tư. Hội đồng quản trị PVI đã ban hành Quy chế đầu tư quy định rõ nội dung này.
- PVI và các công ty con thực hiện đánh giá rủi ro danh tiếng liên quan đến môi trường và xã hội của các khách hàng trước khi thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Theo đó các khách hàng sẽ được phân loại rủi ro theo mức thấp, trung bình và cao dựa trên các kết quả đánh giá trên các khía cạnh: vi phạm pháp luật về môi trường, xã hội; tranh chấp, kiện tụng liên quan vấn đề môi trường, xã hội hoặc các vấn đề về truyền thông/tin tức xấu liên quan đến môi trường, xã hội. Căn cứ kết quả đánh giá, PVI sẽ không thực hiện ký hợp đồng với khách hàng có rủi ro cao; đối với khách hàng có rủi ro mức Trung bình, PVI yêu cầu phải có sự phê duyệt của lãnh đạo cấp cao của Công ty. Đối với các khách hàng có rủi ro thấp PVI sẽ thực hiện ký hợp đồng nhưng vẫn định kỳ theo dõi, cập nhật thông tin.

MÔI TRƯỜNG

Đầu tư có trách nhiệm với môi trường:

Trong Quy chế đầu tư PVI đã khẳng định luôn xem xét các yếu tố liên quan đến môi trường và xã hội trước khi quyết định các khoản đầu tư. Trong Khẩu vị rủi ro năm 2024, PVI cũng đã khẳng định “PVI cam kết sẽ không đầu tư vào các doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh hoặc có hành động vi phạm nghiêm trọng đến môi trường gồm tàn phá rừng, khai thác tài nguyên thiên nhiên, buôn bán động vật quý hiếm”. Ngoài ra, trong danh mục đầu tư năm 2024 của PVI:

- Không thực hiện đầu tư vốn, đầu tư trái phiếu/công cụ nợ khác vào các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.
- Không thực hiện đầu tư vốn, đầu tư trái phiếu/công cụ nợ khác vào các Doanh nghiệp thực hiện xây dựng, vận hành các nhà máy sản xuất điện bằng nhiên liệu hóa thạch.

Hoạt động kinh doanh ít tác động đến môi trường, tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường:

Ngành nghề kinh doanh chính của PVI là ngành nghề tài chính, dịch vụ bảo hiểm, PVI không có các hoạt động sản xuất, hoạt động có thể trực tiếp tạo ra các tác động xấu đến môi trường. Theo đó bản chất hoạt động kinh doanh của PVI ít có tác động môi trường hoặc khí hậu. Bắt đầu từ năm 2023, PVI đã tiến hành thống kê lượng tiêu thụ điện sử dụng tại các văn phòng và xăng dầu sử dụng cho các phương tiện vận chuyển. Từ năm 2023, PVI bắt đầu thống kê và theo dõi các chỉ tiêu về tiêu thụ nhiên liệu của toàn hệ thống PVI và các công ty con hàng năm để nhằm kiểm soát và có các biện pháp giảm thiểu, tiết kiệm.

Đối với hoạt động kinh doanh Tòa nhà, PVI luôn đảm bảo tuân thủ các pháp luật về bảo vệ môi trường, tiêu thụ tài nguyên nước, điện tiết kiệm:

- Không phát sinh các khoản phạt của cơ quan nhà nước liên quan đến môi trường
- Không phát sinh các tranh chấp liên quan đến môi trường, xã hội với các cá nhân, tổ chức, tổ chức phi chính phủ, cơ quan nhà nước...
- Tòa nhà PVI đã có Giấy phép môi trường số 24/GP-UBND ngày 08/09/2023 do Ủy Ban Nhân dân Quận Cầu Giấy cấp. Tình hình sử dụng nguồn năng lượng, tiêu thụ nước và công tác môi trường tại tòa nhà như sau:

Công tác quản lý nguồn rác/nước thải, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, PCCC:

- PVI tuân thủ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn quản lý nước thải, chất thải tại tòa nhà.
- Thông tin về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước tại Tòa nhà PVI: PVI sử dụng hệ thống điều hòa tuần hoàn, theo đó nước sử dụng cho điều hòa được tái sử dụng, góp phần tiết kiệm nguồn nước.
- Nguồn nước sử dụng: nước sạch Sông Đà.
- Khối lượng nước sử dụng: Bình quân khoảng 100 m³/ngày đêm vào mùa đông và 180 m³ vào mùa hè, tổng khối lượng cả năm là 50.363 m³.
- Mục đích sử dụng nguồn nước: Dùng cho sinh hoạt, nước tưới cây rửa sàn, nước hao hụt trong quá trình giải nhiệt điều hòa.

Quản lý nước thải tại tòa nhà PVI

- Lưu lượng nước thải trung bình (m³/ngày): 80 m³/ngày vào mùa đông và khoảng 130 m³ vào mùa hè, tổng khối lượng cả năm là 37.800 m³.
- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại cải tiến với các vách ngăn mông và ngăn lọc kỵ khí Bastaf.
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thành phố.

Chất thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng nhựa có nắp đậy tập trung về phòng chứa rác tại tầng 1, hàng ngày xe thu gom rác thải sẽ vận chuyển đến nơi xử lý tập trung của thành phố.

Chất thải nguy hại, thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

- Chất thải sinh hoạt: 97 m³/tháng (năm 2023: 110 m³/tháng).
- Chất thải nguy hại: 258kg/ năm (năm 2023: 400-500kg/năm).
- Đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt: Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên.
- Đơn vị thu gom chất thải nguy hại: Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị và Công nghiệp Urenco 10.

Quản lý tiêu thụ năng lượng tại tòa nhà PVI năm 2024:

- PVI đã thực hiện kiểm toán sử dụng năng lượng năm 2024
- Tiêu thụ điện: 6.892.400 Kwh (tăng 0,93% so với năm 2023: 6.829.000 Kwh)
- Tiêu thụ dầu DO: 2.400 Lít (giảm 186% so với năm 2023: 6.875 lít)
- Tiêu thụ LPG: 8,64 Tấn (giảm 170% so với năm 2023: 23,292 tấn)

Công tác PCCC&CNCH tại Tòa nhà PVI:

- Tòa nhà PVI đã được thẩm duyệt nghiệm thu tổng thể về PCCC theo quy định của pháp luật.
- PVI hàng năm đã lập hồ sơ quản lý công tác PCCC và xây dựng phương án chữa cháy cơ sở có xác nhận của cơ quan PCCC, xây dựng kế hoạch công tác PCCC tại tòa nhà, mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định, đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC và cấp chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho đội viên đội PCCC, tổ chức thực tập phương án chữa cháy.

XÃ HỘI

Chính sách đối với nhân viên:

PVI xem yếu tố con người là yếu tố quan trọng trong nguồn lực của Công ty và áp dụng các chính sách nhân sự tốt, cạnh tranh trong môi trường kinh doanh ở Việt Nam nói chung và ngành tài chính, bảo hiểm nói riêng. PVI tuân thủ tất cả các quy định của Luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan.

Chính sách nhân sự minh bạch, công bằng:

PVI duy trì chính sách nhân sự bao gồm chính sách tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm, miễn nhiệm minh bạch, công bằng. PVI xây dựng Mô tả công việc rõ ràng để áp dụng cho tuyển dụng, bổ nhiệm, xây dựng hệ thống KPI và đánh giá định kỳ phục vụ đánh giá lương, thưởng, đào tạo. Người lao động PVI có thể thực hiện khiếu nại đến cấp lãnh đạo trực tiếp, bộ phận tuân thủ hoặc ẩn danh qua hòm thư tuân thủ và được bảo vệ bởi Quy chế ứng xử của PVI khi thực hiện khiếu nại.

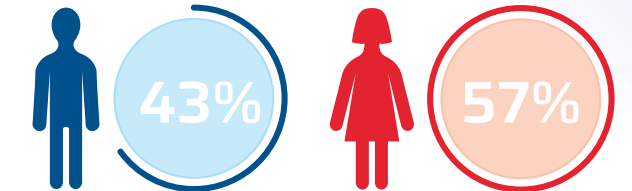
Bên cạnh đó PVI duy trì hoạt động của Công đoàn theo quy định của pháp luật, Công đoàn PVI hoạt động tích cực nhằm bảo vệ lợi ích của Người lao động, đồng thời có nhiều hoạt động nhằm gắn kết người lao động, đảm bảo cân bằng công việc và cuộc sống như các hoạt động về Ngày hội gia đình, các sự kiện thể thao, văn hóa, văn nghệ.

PVI không thực hiện tuyển dụng lao động trẻ em, đồng thời đảm bảo sự bình đẳng giới trong quá trình tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng và bổ nhiệm. Cơ cấu lãnh đạo của PVI và các công ty con đều có lãnh đạo nữ, trong đó chiếm nhiều vị trí lãnh đạo cấp trung.

Cơ cấu lao động tại PVI (ước đến 31/12/2024):

Tổng số lao động toàn hệ thống: 2.479 người, trong đó:

- Lao động nam: **1.060 người** chiếm 43%
- Lao động nữ: **1.419 người** chiếm 57%



Phân chia theo độ tuổi:

- Dưới 30 tuổi: **456 người** chiếm 18%
- Từ 30-39 tuổi: **1.107 người** chiếm 45%
- Từ 40-49 tuổi: **746 người** chiếm 30%
- Trên 50 tuổi: **170 người** chiếm 7%



Cơ cấu lãnh đạo từ cấp trung

(Trưởng/Phó Ban/Trung tâm/Đơn vị trở lên) là:

- Lãnh đạo nam: **165 người** chiếm 61%
- Lãnh đạo nữ: **105 người** chiếm 39%

Mức thu nhập cao, cạnh tranh, phúc lợi tốt:

Không những tuân thủ quy định về mức thu nhập tối thiểu đối với Người lao động theo pháp luật, PVI còn duy trì một mức thu nhập cao và tăng trưởng cho Người lao động. Mức thu nhập bình quân đầu người của PVI năm 2024 là 36.000.000 đồng/người/tháng, gấp hơn 7 lần so với mức lương tối thiểu vùng của Hà Nội. Toàn bộ Người lao động của PVI tại mọi cấp bậc, lứa tuổi, nội dung công việc đều được trả mức lương cao hơn mức tối thiểu so với quy định của nhà nước.

Mức thu nhập tại PVI 5 năm gần nhất:

| NĂM | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|-----------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| Thu nhập (đồng/người/tháng) | 30.000.000 | 34.500.000 | 35.100.000 | 34.100.000 | 36.000.000 |

PVI mua bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho tất cả nhân viên của PVI với mức trách nhiệm cao; mua bảo hiểm phúc lợi cấp cao cho các cán bộ chủ chốt, Bảo hiểm trách nhiệm giám đốc và Ban điều hành cho các cấp quản lý của PVI, Ngoài ra PVI tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ các nhân viên tại các cơ sở y tế uy tín hàng đầu Việt Nam.

Chính sách đào tạo, phát triển nhân viên:

PVI xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm dựa trên định hướng phát triển của Công ty, yêu cầu của từng vị trí nhân sự và năng lực của nhân viên. Mọi nhân viên của Công ty đều có cơ hội được tham gia các khóa đào tạo nội bộ, các khóa đào tạo chung thuê ngoài hoặc các khóa đào tạo chuyên biệt cho từng nhân viên, theo đó mọi nhân viên đều có cơ hội nâng cao trình độ, phát triển năng lực, nghề nghiệp.

Năm 2024, toàn hệ thống PVI đã tổ chức nhiều khóa học với sự tham gia của hơn 6.000 lượt CBNV, với mức chi phí hơn 4,2 tỷ đồng, cụ thể: Các khóa đào tạo, hội thảo về truyền thông nội bộ, đào tạo tiếng anh, chứng chỉ về bảo hiểm, chứng chỉ đấu thầu cơ bản, đào tạo về cấp chứng chỉ về IFRS, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, báo cáo về quản trị nhân sự, Hội thảo thi đua khen thưởng do PVN tổ chức...



Môi trường làm việc an toàn:

PVI đảm bảo cho Người lao động có môi trường làm việc về tinh thần và thể chất:

Người lao động PVI được bảo vệ bởi tất cả các hành động phân biệt đối xử, quấy rối, ngược đãi..., đảm bảo làm việc trong môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh.

NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG TÒA NHÀ PVI LÀ TÒA NHÀ HẠNG A ĐẠT GIẢI THƯỞNG CẤP 5 SAO: TÒA NHÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG XANH - HIỆU QUẢ. QUẢN LÝ VẬN HÀNH TÒA NHÀ AN TOÀN, HIỆU QUẢ TRONG NĂM 2024

Môi trường làm việc được đánh giá chất lượng định kỳ để đảm bảo sức khỏe cho Người lao động. Các thiết bị trong tòa nhà đảm bảo các yêu cầu nghiêm ngặt về lao động, đăng ký, đăng kiểm thường xuyên bao gồm:

- **08 Thang máy kiểm định** có hiệu lực từ ngày 09/10/2023 đến 07/10/2025.
- **Hệ thống Gas kiểm định** có hiệu lực từ ngày 27/05/2022 đến tháng 5/2025.
- **Biên bản thí nghiệm điện O2 máy biến áp 2500KVA** ngày 22/12/2023.
- **Kiểm định đo điện trở tiếp địa** có hiệu lực từ tháng 6/2024 đến tháng 06/2025.



Trách nhiệm đối với xã hội:

Trách nhiệm đối với xã hội đã được PVI nêu rõ trong Quy chế ứng xử PVI, theo đó từ năm 2022, PVI và công ty con đã định kỳ xây dựng kế hoạch hoạt động an sinh và được hội đồng quản trị PVI phê duyệt kinh phí và nội dung chương trình. Trong đó PVI hướng tới thực hiện các mục tiêu của Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) sau do được Liên Hợp Quốc thông qua vào năm 2015:

- **Mục tiêu số 5: Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái**
- **Mục tiêu số 6: Nước sạch và vệ sinh**
- **Mục tiêu số 13: Hành động về khí hậu**
- **Mục tiêu số 15: Tài nguyên và môi trường trên đất liền**
- **Mục tiêu số 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.**



Tiếp nối năm 2023 với các hoạt động an sinh trực tiếp liên quan đến Dự án về cải tạo nước sạch như Dự án "Cải tạo nguồn nước sạch cho nhân dân xã Chiềng Xuân, Huyện Vân Hồ, (trị giá 500 triệu đồng); trao nhà Tình nghĩa tại xã Tà Lại, Huyện Mộc Châu, Sơn La; Tham gia chương trình "Làm sạch nước biển, làm cho thế giới sạch hơn" tại Thành phố Vũng Tàu... đã được nêu rõ tại báo cáo thường niên năm 2023, PVI tiếp tục tập trung vào lĩnh vực cải tạo nước sạch trong hoạt động an sinh năm 2024. Theo đó năm 2024 PVI đã có những hoạt động tích cực, nổi bật trong việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển bền vững, an sinh xã hội và hoạt động vì cộng đồng. Bao gồm:

Hoạt động cải thiện đời sống vật chất cho người dân tại địa phương:

- Tài trợ 02 Dự án công trình cải tạo nước sạch tại bản Háng Cơ Bua, xã Pú Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (trị giá 500 triệu đồng) và tại ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (trị giá 500 triệu đồng).
- Tặng Tivi 32 inch cho 34 hộ gia đình dân tộc thiểu số tại Bản Khau Thán, Xã Tú Lệ, Huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái.

Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai và chung tay bảo vệ môi trường:

- Chủ động tham gia khắc phục cơn bão số 3 - bão Yagi vừa qua bằng các công tác chuyên môn sớm giám định, khắc bồi thường, thiệt hại cho các đơn vị, cá nhân.
- Phát động cán bộ, nhân viên, người lao động quyên góp ủng hộ giúp đỡ người dân tại các tỉnh bị thiệt hại: kịp thời hỗ trợ kinh phí cho 02 trường mầm non đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, hỗ trợ mua xi măng, vật tư khắc phục bão lũ, mua gạo ủng hộ tại các huyện thuộc tỉnh Yên Bái, Phú Thọ... với số tiền hàng trăm triệu đồng.

- Hỗ trợ trồng 500 cây xanh tại Thái Bình.

Hoạt động tri ân người có công với đất nước:

- Tặng 01 Nhà tình nghĩa tại huyện Mộc Châu, Sơn La.
- Duy trì nguồn hỗ trợ thường xuyên tham gia nuôi dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng tại tỉnh Quảng Nam.

Hoạt động tài trợ cho giáo dục và đầu tư cho thế hệ trẻ:

- Tặng 50 bộ bàn ghế, 200 m² thảm cỏ nhân tạo và nhiều đồ dùng học tập cho trường PTDT Bán trú Tiểu học Nậm Khắt và Trường Mầm non Sơn Ca, xã Nậm Khắt, Huyện Mù Cang Chải, Tỉnh Yên Bái.
- Tặng quà học sinh, gia đình khó khăn tại Cà Mau, Bạc Liêu, Mộc Châu - Sơn La, Yên Bái.



PVI tiếp tục thể hiện trách nhiệm của mình với xã hội khi tiếp tục trình kế hoạch hoạt động an sinh năm 2025 với tổng mức chi phí cho các dự án nước sạch là hơn 1 tỷ đồng, dự kiến tại Cao Bằng và Bạc Liêu với chi phí khoảng 550 triệu đồng một dự án.



Chương VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần PVI (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|---------------------------------|--|
| Ông Jens Holger Wohlthat | Chủ tịch |
| Ông Dương Thanh Danh Francois | Phó Chủ tịch thường trực (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Ông Nguyễn Tuấn Tú | Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Ông Nguyễn Xuân Hòa | Phó Chủ tịch thường trực (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Ông Ulrich Heinz Wollschlager | Ủy viên |
| Ông Đoàn Linh | Ủy viên |
| Bà Bùi Thị Nguyệt | Thành viên độc lập |
| Ông Christian Sebastian Mueller | Thành viên độc lập |
| Bà Christine Nagel | Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Bà Pecastaing Pierre Tatiana | Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | |
|---------------------|---|
| Ông Nguyễn Tuấn Tú | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Ông Nguyễn Xuân Hòa | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2024) |
| Ông Phùng Tuấn Kiên | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Phạm Anh Đức | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Vũ Văn Thắng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Đỗ Tiến Thành | Phó Tổng Giám đốc |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần PVI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần PVI (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2025, từ trang 04 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Huy Công

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đoàn Diệu Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2025-001-1



MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 26.187.880.113.585 | 21.466.480.851.646 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 388.792.764.696 | 877.163.095.746 |
| 1. Tiền | 111 | | 316.238.124.190 | 351.481.314.924 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 72.554.640.506 | 525.681.780.822 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 9.959.113.535.060 | 7.875.936.852.492 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | 5 | 283.029.277.324 | 783.707.880.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | 5 | (37.085.880.000) | (37.085.880.000) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5 | 9.713.170.137.736 | 7.129.314.852.492 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 15.019.145.938.281 | 12.037.832.009.515 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 15.010.359.058.562 | 12.009.193.640.574 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 7.152.198.964 | 14.247.383.259 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 7 | 220.156.522.417 | 245.506.299.400 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 8 | (218.521.841.662) | (231.115.313.718) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 3.008.969.635 | 1.478.500.125 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 3.008.969.635 | 1.478.500.125 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 817.818.905.913 | 674.070.393.768 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 12 | 812.786.418.685 | 656.204.466.413 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 244.848.370 | 13.098.053.320 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 15 | 4.787.638.858 | 4.767.874.035 |

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 5.578.984.084.033 | 5.476.198.143.574 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 35.270.897.860 | 31.517.358.248 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 7 | 35.270.897.860 | 31.517.358.248 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 329.694.589.642 | 354.107.091.396 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 271.394.690.862 | 284.791.786.495 |
| - Nguyên giá | 222 | | 627.665.329.939 | 637.496.487.041 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (356.270.639.077) | (352.704.700.546) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 58.299.898.780 | 69.315.304.901 |
| - Nguyên giá | 228 | | 226.488.200.441 | 216.979.389.106 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (168.188.301.661) | (147.664.084.205) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | 11 | 753.684.406.044 | 784.831.020.506 |
| - Nguyên giá | 231 | | 1.105.607.068.661 | 1.105.607.068.661 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (351.922.662.617) | (320.776.048.155) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 203.390.000 | - |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 203.390.000 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 4.370.664.511.772 | 4.205.104.347.585 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 5 | 49.636.474.000 | 64.539.474.000 |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 5 | (42.234.039.962) | (40.288.701.545) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 5 | 4.363.262.077.734 | 4.180.853.575.130 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 89.466.288.715 | 100.638.325.839 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12 | 70.718.503.951 | 84.552.537.053 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 262 | | 18.747.784.764 | 16.085.788.786 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 31.766.864.197.618 | 26.942.678.995.220 |

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 23.584.028.863.377 | 18.843.302.734.767 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 23.476.490.014.519 | 18.697.769.023.111 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 13 | 4.060.145.460.140 | 3.185.878.720.846 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 14 | 710.524.317.878 | 447.922.610.796 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 15 | 163.377.958.588 | 210.970.725.843 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 305.696.125.237 | 422.234.696.402 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 70.123.012.676 | 64.336.608.184 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 30.709.164.178 | 29.889.201.296 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 16 | 111.114.535.683 | 85.993.107.437 |
| 8. Vay ngắn hạn | 320 | 17 | 200.000.000.000 | - |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 18 | 17.802.879.951.675 | 14.228.147.406.019 |
| 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 21.919.488.464 | 22.395.946.288 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 107.538.848.858 | 145.533.711.656 |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | 70.230.882.355 | 107.375.869.510 |
| 2. Phải trả dài hạn khác | 337 | 16 | 36.096.818.959 | 36.781.177.935 |
| 3. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 18 | 1.211.147.544 | 1.376.664.211 |

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 8.182.835.334.241 | 8.099.376.260.453 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 410 | 19 | 8.182.835.334.241 | 8.099.376.260.453 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 2.342.418.670.000 | 2.342.418.670.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 2.342.418.670.000 | 2.342.418.670.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 3.716.658.852.155 | 3.716.658.852.155 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 179.211.820.775 | 179.211.820.775 |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 396.504.060.718 | 357.167.593.918 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 1.188.692.049.722 | 1.173.632.587.644 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 383.349.031.190 | 256.066.115.779 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 805.343.018.532 | 917.566.471.865 |
| 6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | 429 | | 359.349.880.871 | 330.286.735.961 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) | 440 | | 31.766.864.197.618 | 26.942.678.995.220 |


Hoàng Huy Hiệp
Người lập biểu


Trần Duy Cường
Kế toán trưởng




Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

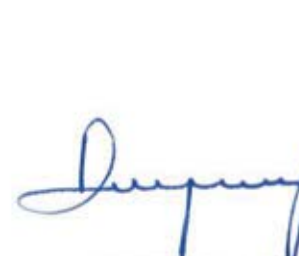
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 22 | 20.376.218.972.121 | 14.661.051.650.660 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 23 | 12.637.961.930.835 | 7.951.711.779.171 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 7.738.257.041.286 | 6.709.339.871.489 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 24 | 6.785.015.410.116 | 5.670.584.516.232 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 953.241.631.170 | 1.038.755.355.257 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 27 | 1.320.878.161.465 | 1.329.507.445.406 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 28 | 446.340.171.662 | 396.628.105.079 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 31.745.327.697 | 32.882.447.418 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25 | 713.547.008.109 | 727.852.418.881 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26) | 30 | | 1.114.232.612.864 | 1.243.782.276.703 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | 29 | 127.221.907.974 | 92.814.613.193 |
| 11. Chi phí khác | 32 | 30 | 123.889.644.316 | 90.186.541.686 |
| 12. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 3.332.263.658 | 2.628.071.507 |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 1.117.564.876.522 | 1.246.410.348.210 |


Hoàng Huy Hiệp
Người lập biểu


Trần Duy Cường
Kế toán trưởng




Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | THUYẾT MINH | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|---|-----------|-------------|------------------------|--------------------------|
| 14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 31 | 240.584.833.176 | 242.193.648.200 |
| 15. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | (2.661.995.978) | (2.284.556.542) |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 879.642.039.324 | 1.006.501.256.552 |
| Trong đó: | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 61 | | 843.032.680.980 | 957.129.679.508 |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 36.609.358.344 | 49.371.577.044 |
| 17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 32 | 3.556 | 4.037 |

Hoàng Huy Hiệp
Người lập biểu

Trần Duy Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một
bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|--|-----------|--------------------------|--------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 1.117.564.876.522 | 1.246.410.348.210 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 86.121.688.606 | 86.035.131.575 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 943.072.707.241 | 403.092.611.604 |
| Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | 55.484.075.590 | 28.549.853.023 |
| (Lãi) từ hoạt động đầu tư | 05 | (1.102.648.246.892) | (1.116.798.964.864) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 31.745.327.697 | 32.882.447.418 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 1.131.340.428.764 | 680.171.426.966 |
| Thay đổi các khoản phải thu | 09 | (93.738.803.139) | 394.883.316.994 |
| Thay đổi hàng tồn kho | 10 | (1.530.469.510) | 948.253.701 |
| Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 520.496.004.573 | (406.561.496.508) |
| Thay đổi chi phí trả trước | 12 | (142.747.919.170) | 9.630.015.882 |
| Thay đổi chứng khoán kinh doanh | 13 | 500.678.602.676 | 688.701.809.394 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (31.608.593.375) | (32.882.447.417) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (265.422.786.476) | (225.296.571.107) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (41.538.476.360) | (37.506.096.909) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 1.575.927.987.983 | 1.072.088.210.996 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (32.524.031.791) | (48.851.554.726) |
| 2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 137.602.610 | 332.000.000 |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

| | | | | Đơn vị: VND | |
|---|-------|----------------------|----------------------|-------------|--|
| CHỈ TIÊU | MÃ SỐ | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC | | |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (14.071.056.521.606) | (12.014.835.565.509) | | |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 11.697.989.406.200 | 10.320.725.134.427 | | |
| 5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác | 26 | 17.083.600.000 | - | | |
| 6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 877.156.445.729 | 870.597.869.664 | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (1.511.213.498.858) | (872.032.116.144) | | |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp của chủ sở hữu | 31 | 25.989.600.000 | 17.096.634.773 | | |
| 2. Tiền thu từ đi vay | 33 | 1.915.550.372.574 | 1.682.985.399.817 | | |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (1.715.550.372.574) | (1.711.983.399.816) | | |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (780.080.076.493) | (736.681.154.281) | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (554.090.476.493) | (748.582.519.507) | | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40) | 50 | (489.375.987.367) | (548.526.424.655) | | |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 877.163.095.746 | 1.423.599.922.142 | | |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 1.005.656.317 | 2.089.598.259 | | |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61) | 70 | 388.792.764.696 | 877.163.095.746 | | |

Hoàng Huy Hiệp
Người lập biểu

Trần Duy Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PVI (gọi tắt là "Công ty"), tiền thân là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 42 GP/KDBH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Từ ngày 10 tháng 8 năm 2007, cổ phiếu của Công ty Cổ phần PVI được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) (mã chứng khoán: PVI).

Ngày 28 tháng 6 năm 2011, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy phép kinh doanh số 0100151161 sửa đổi, bổ sung lần thứ 12, đổi tên thành Công ty Cổ phần PVI, sửa đổi và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con theo Giấy phép kinh doanh mới từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.479 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2.482 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty gồm kinh doanh dịch vụ tài chính và kinh doanh bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con như sau:

- Hoạt động nắm giữ tài sản;
- Kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm;
- Hoạt động dịch vụ tài chính;
- Kinh doanh bất động sản; và
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính và xử lý dữ liệu.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có Văn phòng chính tại tòa nhà PVI số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, Hà Nội và 02 chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Trung tâm Công nghệ Thông tin và Trung tâm Quản lý và Kinh doanh Dịch vụ.

Danh sách các công ty con sở hữu trực tiếp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

- Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (PVI Insurance)
- Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Hà Nội (Hanoi Re-insurance)
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI (PVIAM)
- Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF) (i)
- Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (PIF) (i)

(i) Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF) được thành lập ngày 08 tháng 10 năm 2015 dưới hình thức quỹ đóng theo Thông báo số 215/TB-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được tiếp tục gia hạn hoạt động đến ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo Công văn số 3388/UBCK-QLQ ngày 20 tháng 5 năm 2020. Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (PIF) được thành lập ngày 25 tháng 5 năm 2017 dưới hình thức quỹ đóng theo Thông báo số 153/TB-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được tiếp tục gia hạn đến ngày 25 tháng 5 năm 2027 theo Giấy chứng nhận số 26/GCN-UBCK ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. POF và PIF được góp vốn bởi Công ty và các công ty con của Công ty là Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội. Các quỹ này đều được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI. Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (bao gồm Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI ("POF") và Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI ("PIF")) (gọi chung là các "công ty con") được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là giá trị ghi sổ. Giá trị hợp lý của các khoản phải thu bằng giá gốc trừ đi dự phòng phải thu.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán kinh doanh đã niêm yết được xác định theo giá đóng cửa trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Giá trị hợp lý của các khoản chứng khoán kinh doanh đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính.

- Với các khoản chứng khoán kinh doanh khác, giá trị hợp lý được xác định bằng các phương pháp định giá phù hợp gồm: phương pháp so sánh với các chứng khoán kinh doanh tương đồng có giá thị trường và phương pháp giá trị tài sản ròng.

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn dài hạn được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào báo cáo tài chính gần nhất của đơn vị đầu tư mà Công ty thu thập được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Đối với các khoản đầu tư trái phiếu, giá trị hợp lý được xác định bằng giá trị ghi sổ do lãi suất biến động theo lãi suất thị trường.

- Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng TMCP trong nước và trái phiếu được xác định bằng giá trị ghi sổ.

- Đối với khoản đầu tư khác không có đủ thông tin trên thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được phản ánh thay cho giá trị hợp lý.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi và các khoản đầu tư vào trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

c. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Một khoản cho thuê được xem là cho thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

| | Số năm |
|------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 - 40 |
| Phương tiện vận tải | 6 |
| Thiết bị văn phòng | 3 - 10 |
| Tài sản cố định khác | 3 - 6 |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần từ thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm kế toán, phần mềm quản lý và bản quyền các phần mềm khác (gọi chung là “phần mềm máy tính”) và quyền sử dụng đất.

Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không khấu hao theo quy định hiện hành.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê là nhà văn phòng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư. Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm hoa hồng bảo hiểm, chi phí hỗ trợ đại lý, chi phí dịch vụ thương mại điện tử và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty.

Các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí khác được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chính sách kế toán đối với các khoản chi phí trả trước về hoa hồng bảo hiểm, chi phí hỗ trợ đại lý, chi phí dịch vụ thương mại điện tử được trình bày tại phần chính sách kế toán “một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm”, phần “chi phí”.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho dịch vụ cho thuê văn phòng, dịch vụ tài chính chưa được cung cấp. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các quỹ tại doanh nghiệp

Một phần lợi nhuận được sử dụng để trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích Quỹ thưởng ban điều hành, Quỹ dự trữ bắt buộc và các quỹ khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ phân phối cho từng khoản mục trên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

Chính sách kế toán một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo quy định tại Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) và các Công văn phê duyệt số 3654/BTC-QLBH ngày 30 tháng 3 năm 2018, số 4370/BTC-QLBH ngày 10 tháng 4 năm 2020 và số 14484/BTC-QLBH ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính. Chi tiết như sau:

a. Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí chưa được hưởng:

Áp dụng tại Tổng Công ty Bảo hiểm PVI:

- Đối với bảo hiểm năng lượng: Áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày.

- Đối với bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm hàng không (trừ nghiệp vụ nhận tái): Áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày.

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác: Áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí 1/24.

Áp dụng tại Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội:

- Đối với các hợp đồng tái bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm từ 01 năm trở xuống:

Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm được tính bằng 25% phí nhận tái bảo hiểm trừ đi các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và bằng 50% đối với các loại hình bảo hiểm khác.

Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm được tính bằng 25% phí nhượng tái đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và bằng 50% đối với các loại hình bảo hiểm khác.

- Đối với các hợp đồng tái bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm trên 01 năm:

Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm: phương pháp 1/8.

Trên báo cáo tài chính hợp nhất này, biến động dự phòng phí được theo dõi trên khoản mục “Các khoản giảm trừ doanh thu”.

Dự phòng bồi thường:

- Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, bao gồm cả nghiệp vụ bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm. Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

- Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo từ khách hàng (IBNR):

Tổng Công ty Bảo hiểm PVI trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê dữ liệu trong quá khứ.

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội trích lập dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm theo tỷ lệ bằng 5% doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo tỷ lệ bằng 5% phí nhượng tái bảo hiểm theo từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Dự phòng dao động lớn:

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định của Bộ Tài chính. Việc trích lập được thực hiện đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí giữ lại trong năm hoạt động của Công ty và được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ:

Tổng Công ty Bảo hiểm PVI trích lập với tỷ lệ 1% phí giữ lại trong năm.

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội trích lập với tỷ lệ 3% phí giữ lại trong năm.

Công ty không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm (trên báo cáo tài chính hợp nhất này được theo dõi trên khoản mục “Phải thu khách hàng”).

b. Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn trên 01 năm, dự phòng toán học được trích lập như sau:

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết. thương tật vĩnh viễn: Áp dụng phương pháp trích lập dự phòng toán học theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe khác:

Tổng Công ty Bảo hiểm PVI áp dụng phương pháp trích lập dự phòng toán học theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội đối với các hợp đồng tái bảo hiểm sức khỏe khác: Áp dụng phương pháp trích lập dự phòng toán học 1/8 trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

Dự phòng phí

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn dưới 01 năm:

Tổng Công ty Bảo hiểm PVI áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày.

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội áp dụng phương pháp trích lập theo tỷ lệ 50% của tổng phí bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường:

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, bao gồm cả nghiệp vụ bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm. Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo từ khách hàng (IBNR):

Tổng Công ty Bảo hiểm PVI trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê dữ liệu trong quá khứ.

Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội trích lập dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm theo tỷ lệ bằng 5% doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo tỷ lệ bằng 5% phí nhượng tái bảo hiểm theo từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Ban Tổng Giám đốc tin tưởng dự phòng IBNR đã được đánh giá thận trọng và ghi nhận đầy đủ.



Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Dự phòng đảm bảo cân đối:

Được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm đối với Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và 3% đối với Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội và được phản ánh vào khoản mục dự phòng dao động lớn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm (trên báo cáo tài chính hợp nhất này được theo dõi trên khoản mục “Phải thu khách hàng”).

Ghi nhận doanh thu

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu. Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng những điều kiện sau:

Hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;

Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;

Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn);

Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm trong đó thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí phí bảo hiểm phát sinh. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối năm tài chính được ghi nhận là “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng cho từng hợp đồng bao hiểm và được kết chuyển vào doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần tại thời điểm cuối năm.

Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bằng thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Công ty và được xác nhận bởi Công ty.

Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc đã ghi nhận trong năm.

Trong năm, hoa hồng và các khoản thu khác từ hoạt động tái bảo hiểm theo hợp đồng được ghi nhận khi thực tế phát sinh. Cuối năm tài chính, Công ty phải xác định doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với khoản phí nhượng tái bảo hiểm chưa được ghi nhận trong năm để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp dự phòng phí tương ứng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi phí

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Công ty và Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận tương ứng với phí bảo hiểm gốc và phí bảo hiểm nhận tái phát sinh trong năm. Trong năm, toàn bộ chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm theo hợp đồng nhận tái bảo hiểm đã giao kết theo quy định của chế độ tài chính được phản ánh vào khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm".

Cuối năm tài chính, Công ty phải xác định khoản chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được tính chi phí năm nay tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc và phí bảo hiểm nhận tái chưa được hưởng để chuyển sang phân bổ vào các năm sau theo phương pháp dự phòng phí tương ứng.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế của các công ty bảo hiểm với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của các công ty này. Quỹ dự trữ bắt buộc được phản ánh vào khoản mục "Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 2.065.477.609 | 2.257.255.941 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 306.658.607.764 | 341.523.074.140 |
| Tiền đang chuyển | 7.514.038.817 | 7.700.984.843 |
| Các khoản tương đương tiền (i) | 72.554.640.506 | 525.681.780.822 |
| | 388.792.764.696 | 877.163.095.746 |

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng với lãi suất từ 2,6% đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 3,6% đến 4,2%/năm).



MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND | | | | |
|------------------------------------|--------------------|--------------------|------------------|--------------------|--------------------|------------------|
| | GIÁ GỐC | GIÁ TRỊ HỢP LÝ (*) | DỰ PHÒNG | GIÁ GỐC | GIÁ TRỊ HỢP LÝ (*) | DỰ PHÒNG |
| a. Chứng khoán kinh doanh | 283.029.277.324 | 245.943.397.324 | (37.085.880.000) | 783.707.880.000 | 746.622.000.000 | (37.085.880.000) |
| - Tổng giá trị cổ phiếu | 233.029.277.324 | 195.943.397.324 | (37.085.880.000) | 48.260.880.000 | 11.175.000.000 | (37.085.880.000) |
| - Tổng giá trị trái phiếu | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | - | 735.447.000.000 | 735.447.000.000 | - |
| b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 14.076.432.215.470 | 14.076.432.215.470 | - | 11.310.168.427.622 | 11.310.168.427.622 | - |
| b1) Ngắn hạn | 9.713.170.137.736 | 9.713.170.137.736 | - | 7.129.314.852.492 | 7.129.314.852.492 | - |
| - Tiền gửi có kỳ hạn (i) | 8.328.191.635.409 | 8.328.191.635.409 | - | 5.703.874.801.916 | 5.703.874.801.916 | - |
| - Trái phiếu (ii) | 1.239.978.502.327 | 1.239.978.502.327 | - | 1.425.440.050.576 | 1.425.440.050.576 | - |
| - Chứng chỉ tiền gửi (iii) | 145.000.000.000 | 145.000.000.000 | - | - | - | - |
| b2) Dài hạn | 4.363.262.077.734 | 4.363.262.077.734 | - | 4.180.853.575.130 | 4.180.853.575.130 | - |
| - Tiền gửi có kỳ hạn (i) | 1.527.189.666.130 | 1.527.189.666.130 | - | 2.774.419.666.130 | 2.774.419.666.130 | - |
| - Trái phiếu (ii) | 2.836.072.411.604 | 2.836.072.411.604 | - | 1.326.433.909.000 | 1.326.433.909.000 | - |
| - Chứng chỉ tiền gửi (iii) | - | - | - | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 | - |
| c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 49.636.474.000 | 7.402.434.038 | (42.234.039.962) | 64.539.474.000 | 28.112.877.018 | (40.288.701.545) |
| - Đầu tư vào đơn vị khác (iv) | 49.636.474.000 | 7.402.434.038 | (42.234.039.962) | 64.539.474.000 | 28.112.877.018 | (40.288.701.545) |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(i) Phần ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo (ghi nhận là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn) và có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo (ghi nhận là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn) tại các tổ chức tín dụng trong nước.

(ii) Phần ánh khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức tín dụng có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo (ghi nhận là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn) và có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo (ghi nhận là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn).

(iii) Phần ánh chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo tại các tổ chức tín dụng trong nước.

(iv) Phần ánh khoản góp vốn vào các công ty với thời hạn nắm giữ trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính được xác định theo chính sách kế toán trình bày tại Thuyết minh số 3.

Thông tin chi tiết về các công ty con thuộc sở hữu trực tiếp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

| CÔNG TY | TRỤ SỞ CHÍNH | TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU (%) | TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT NĂM GIỮ (%) | HOẠT ĐỘNG CHÍNH |
|--|--------------|-----------------------|------------------------------------|-----------------------|
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI | Hà Nội | 100 | 100 | Bảo hiểm phi nhân thọ |
| Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Hà Nội | Hà Nội | 81,09 | 81,09 | Tái bảo hiểm |
| Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI | Hà Nội | 61,96 | 61,96 | Quản lý quỹ đầu tư |
| Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI | Hà Nội | 41,36 | 100 | Quỹ đầu tư |
| Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI | Hà Nội | 34,67 | 100 | Quỹ đầu tư |

Thông tin chi tiết về Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI ("POF") và Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI ("PIF"):

Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI (POF) được thành lập ngày 08 tháng 10 năm 2015 dưới hình thức quỹ đóng theo Thông báo số 215/TB-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được tiếp tục gia hạn hoạt động đến ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo Công văn số 3388/UBCK-QLQ ngày 20 tháng 5 năm 2020. Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (PIF) được thành lập ngày 25 tháng 5 năm 2017 dưới hình thức quỹ đóng theo Thông báo số 153/TB-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được tiếp tục gia hạn đến ngày 25 tháng 5 năm 2027 theo Giấy chứng nhận số 26/GCN-UBCK ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. POF và PIF được góp vốn bởi Công ty và các công ty con của Công ty là Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội. Các quỹ này đều được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI. Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tổng số vốn của POF tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.000.000.000.000 VND, được góp bởi các bên như sau:

| | SỐ VỐN GÓP VND | TỶ LỆ GÓP VỐN % |
|--|--------------------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần PVI | 827.272.730.000 | 41,36 |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI | 868.181.820.000 | 43,41 |
| Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Hà Nội | 304.545.450.000 | 15,23 |
| | 2.000.000.000.000 | 100 |

Tổng số vốn của PIF tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.500.000.000.000 VND, được góp bởi các bên như sau:

| | SỐ VỐN GÓP VND | TỶ LỆ GÓP VỐN % |
|--|--------------------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần PVI | 520.000.000.000 | 34,67 |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI | 706.000.000.000 | 47,07 |
| Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Hà Nội | 274.000.000.000 | 18,26 |
| | 1.500.000.000.000 | 100 |

PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Phải thu về hoạt động bảo hiểm gốc | 712.008.137.929 | 775.625.244.644 |
| Phải thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm | 191.017.914.604 | 251.236.623.976 |
| Phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm | 1.027.367.520.058 | 650.212.673.406 |
| Phải thu liên quan đến tài sản tái bảo hiểm (i) | 12.402.662.194.295 | 9.781.816.006.186 |
| Phải thu về hoạt động tài chính | 673.545.423.413 | 544.247.758.456 |
| Phải thu về hoạt động kinh doanh phi bảo hiểm | 3.757.868.263 | 6.055.333.906 |
| | 15.010.359.058.562 | 12.009.193.640.574 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---|--------------------|-------------------|
| Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 359.576.940.405 | 394.750.923.255 |
| Hannover Rück SE | 146.097.553.061 | 108.572.508.571 |
| HDI Global SE | 750.935.967 | 254.787.605 |
| HDI Global Network AG | 1.733.350.291 | 1.956.361.408 |
| HDI Global Specialty SE | - | 25.508.907 |

(i) Phải thu liên quan đến tài sản tái bảo hiểm phản ánh giá trị của tài sản tái bảo hiểm bao gồm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm.

PHẢI THU KHÁC

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| a. Ngắn hạn | | |
| - Tạm ứng cho người lao động | 7.187.916.374 | 8.429.697.302 |
| - Ký cược, ký quỹ | 1.230.808.932 | 761.295.465 |
| - Các khoản chi hộ HDI Global SE | 492.140.037 | 317.064.000 |
| - Phải thu khác (i) | 211.245.657.074 | 235.998.242.633 |
| | 220.156.522.417 | 245.506.299.400 |
| b. Dài hạn | | |
| - Ký cược, ký quỹ | 35.270.897.860 | 31.517.358.248 |
| | 35.270.897.860 | 31.517.358.248 |

(i) Số dư phải thu khác cuối năm bao gồm khoản phải thu đầu tư vào trái phiếu Sông Đà Thăng Long đã đến hạn thanh toán với số tiền 167.972.628.907 VND. Khoản đầu tư vào trái phiếu Sông Đà Thăng Long có thời hạn thanh toán là tháng 02 năm 2013. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ phần giá trị này.



MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND | | | | |
|---|------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| | GIÁ GỐC | DỰ PHÒNG | GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI | GIÁ GỐC | DỰ PHÒNG | GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI |
| Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi | 708.686.424.536 | (218.521.841.662) | 490.164.582.874 | 416.889.981.309 | (231.115.313.718) | 185.774.667.591 |
| | 708.686.424.536 | (218.521.841.662) | 490.164.582.874 | 416.889.981.309 | (231.115.313.718) | 185.774.667.591 |

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Một số khoản phải thu đã trích lập dự phòng có khả năng thu hồi thấp do đối tác của Công ty gặp khó khăn về tài chính hoặc trong tình trạng phá sản.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản phải thu đã trích lập dự phòng được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC VND | THIẾT BỊ VĂN PHÒNG VND | PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VND | KHÁC VND | TỔNG VND |
|---|------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 290.803.723.881 | 254.105.862.270 | 84.457.845.106 | 8.129.055.784 | 637.496.487.041 |
| Mua sắm mới | - | 8.046.909.255 | 15.692.471.853 | - | 23.739.381.108 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (22.701.257.138) | - | - | (22.701.257.138) |
| Tiêu hủy | - | (8.079.768.163) | - | - | (8.079.768.163) |
| Phân loại lại | - | (2.534.986.000) | - | - | (2.534.986.000) |
| Giảm khác | - | (136.436.000) | (118.090.909) | - | (254.526.909) |
| Số dư cuối năm | 290.803.723.881 | 228.700.324.224 | 100.032.226.050 | 8.129.055.784 | 627.665.329.939 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 78.606.012.556 | 206.835.316.345 | 59.134.315.861 | 8.129.055.784 | 352.704.700.546 |
| Khấu hao trong năm | 7.965.831.886 | 19.149.465.057 | 8.064.123.357 | - | 35.179.420.300 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | (22.701.257.138) | - | - | (22.701.257.138) |
| Tiêu hủy | - | (8.079.768.163) | - | - | (8.079.768.163) |
| Phân loại lại | - | (728.563.612) | - | - | (728.563.612) |
| Giảm khác | - | (95.692.099) | (8.200.757) | - | (103.892.856) |
| Số dư cuối năm | 86.571.844.442 | 194.379.500.390 | 67.190.238.461 | 8.129.055.784 | 356.270.639.077 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 212.197.711.325 | 47.270.545.925 | 25.323.529.245 | - | 284.791.786.495 |
| Tại ngày cuối năm | 204.231.879.439 | 34.320.823.834 | 32.841.987.589 | - | 271.394.690.862 |

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 229.340.579.071 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 229.790.208.714 VND).



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VND | PHẦN MỀM MÁY TÍNH VND | TỔNG VND |
|---|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Số dư đầu năm | 42.930.348.893 | 174.049.040.213 | 216.979.389.106 |
| Tăng trong năm | - | 6.973.825.335 | 6.973.825.335 |
| Phân loại lại | - | 2.534.986.000 | 2.534.986.000 |
| Số dư cuối năm | 42.930.348.893 | 183.557.851.548 | 226.488.200.441 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Số dư đầu năm | 1.879.371.415 | 145.784.712.790 | 147.664.084.205 |
| Khấu hao trong năm | 160.327.183 | 19.665.353.921 | 19.825.681.104 |
| Phân loại lại | - | 698.536.352 | 698.536.352 |
| Số dư cuối năm | 2.039.698.598 | 166.148.603.063 | 168.188.301.661 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại ngày đầu năm | 41.050.977.478 | 28.264.327.423 | 69.315.304.901 |
| Tại ngày cuối năm | 40.890.650.295 | 17.409.248.485 | 58.299.898.780 |

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 119.315.500.213 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 117.926.500.213 VND).

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

| | SỐ ĐẦU NĂM VND | TĂNG TRONG NĂM VND | GIẢM TRONG NĂM VND | SỐ CUỐI NĂM VND |
|-------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ | | | | |
| Nguyên giá | 1.105.607.068.661 | - | - | 1.105.607.068.661 |
| Nhà và quyền sử dụng đất | 1.105.607.068.661 | - | - | 1.105.607.068.661 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 320.776.048.155 | 31.146.614.462 | - | 351.922.662.617 |
| Nhà và quyền sử dụng đất | 320.776.048.155 | 31.146.614.462 | - | 351.922.662.617 |
| - Khấu hao trong năm | - | 31.116.587.202 | - | 31.116.587.202 |
| - Phân loại lại | - | 30.027.260 | - | 30.027.260 |
| Giá trị còn lại | 784.831.020.506 | - | 31.146.614.462 | 753.684.406.044 |
| Nhà và quyền sử dụng đất | 784.831.020.506 | - | 31.146.614.462 | 753.684.406.044 |

Bất động sản đầu tư dùng để cho thuê phần lớn giá trị của các tòa nhà thuộc sở hữu của Công ty tương ứng với phần diện tích cho thuê, được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| a. Ngắn hạn | | |
| Chi phí hoa hồng chưa phân bổ | 559.256.685.013 | 448.542.816.239 |
| Chi phí hỗ trợ đại lý | 46.208.596.258 | 61.489.536.976 |
| Chi phí dịch vụ thương mại điện tử | 145.862.246.891 | 96.830.612.777 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 61.458.890.523 | 49.341.500.421 |
| | 812.786.418.685 | 656.204.466.413 |
| b. Dài hạn | | |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 70.718.503.951 | 84.552.537.053 |
| | 70.718.503.951 | 84.552.537.053 |



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Phải trả người bán

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc | 1.003.479.856.181 | 483.216.278.635 |
| Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm | 264.091.673.965 | 258.537.997.424 |
| Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm | 2.672.530.802.821 | 2.412.834.488.289 |
| Các khoản phải trả khách hàng khác | 120.043.127.173 | 31.289.956.498 |
| | 4.060.145.460.140 | 3.185.878.720.846 |

Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán tại ngày kết thúc năm tài chính.

Phải trả người bán là các bên liên quan

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---|--------------------|-------------------|
| Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 514.171.418.287 | 80.936.376.818 |
| Hannover Rück SE | 237.664.523.099 | 119.860.574.986 |
| HDI Global SE | 401.814.686 | 923.635.260 |
| HDI Global Network AG | 16.234.094.262 | 31.671.775.943 |
| HDI Global Specialty SE | - | 765.511.489 |

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|--|------------------------|------------------------|
| Người mua trả tiền trước về hoạt động bảo hiểm | 710.524.317.878 | 447.922.610.796 |
| | 710.524.317.878 | 447.922.610.796 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | SỐ ĐẦU NĂM | | SỐ PHẢI NỘP / THU TRONG NĂM | SỐ ĐÃ THỰC NỘP / BÙ TRỪ TRONG NĂM | SỐ CUỐI NĂM | |
|----------------------------|----------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|----------------------|------------------------|
| | PHẢI THU | PHẢI TRẢ | | | PHẢI THU | PHẢI TRẢ |
| | VND | VND | | | VND | VND |
| Thuế giá trị gia tăng | 3.283.531.512 | 102.291.496.642 | 917.399.197.771 | 948.101.195.170 | 3.095.188.378 | 71.401.156.109 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.484.342.523 | 90.228.943.666 | 240.584.833.176 | 265.422.786.476 | 1.484.342.523 | 65.390.990.366 |
| Thuế, phí phải nộp khác | - | 18.450.285.535 | 231.289.006.777 | 223.361.588.156 | 208.107.957 | 26.585.812.113 |
| | 4.767.874.035 | 210.970.725.843 | 1.389.273.037.724 | 1.436.885.569.802 | 4.787.638.858 | 163.377.958.588 |

PHẢI TRẢ KHÁC

| | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| a. Ngắn hạn | | |
| Các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn | 11.048.893.773 | 9.002.051.566 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | - | - |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 100.065.641.910 | 76.991.055.871 |
| | 111.114.535.683 | 85.993.107.437 |
| b. Dài hạn | | |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 36.096.818.959 | 36.781.177.935 |
| | 36.096.818.959 | 36.781.177.935 |



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

VAY NGẮN HẠN

| | SỐ ĐẦU NĂM | | TRONG NĂM | | SỐ CUỐI NĂM | |
|---|------------|----------|--------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| | PHẢI THU | PHẢI TRẢ | TĂNG | GIẢM | PHẢI THU | PHẢI TRẢ |
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công | - | - | 837.338.485.887 | 837.338.485.887 | - | - |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng | - | - | 1.747.441.115.423 | 1.747.441.115.423 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (i) | - | - | 400.000.000.000 | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |
| | - | - | 2.984.779.601.310 | 2.784.779.601.310 | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 |

(i) Phản ánh khoản vay bằng Việt Nam đồng ("đồng") tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng vay số 01/2024/CV-VCBHN-PVI ký ngày 15 tháng 8 năm 2024 với số tiền vay 400 tỷ đồng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ. Thời hạn vay tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân và lãi vay được trả hàng tháng với lãi suất quy định trên giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo của khoản vay là Tòa nhà Văn phòng 2 tại địa chỉ VP2 khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

a) Ngắn hạn

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Dự phòng phí chưa được hưởng | 7.827.057.353.927 | 5.659.316.760.210 |
| Dự phòng bồi thường | 9.597.552.508.658 | 8.142.854.191.923 |
| Dự phòng dao động lớn | 378.270.089.090 | 425.976.453.886 |
| | 17.802.879.951.675 | 14.228.147.406.019 |

b) Dài hạn

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|
| Dự phòng phải trả dài hạn khác | 1.211.147.544 | 1.376.664.211 |
| | 1.211.147.544 | 1.376.664.211 |

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh do Bộ tài chính cấp, vốn điều lệ của Công ty là 2.342.418.670.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

| TÊN CỔ ĐÔNG | SỐ CUỐI NĂM | | SỐ ĐẦU NĂM | |
|------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|
| | SỐ VỐN GÓP VND | TỶ LỆ GÓP VỐN % | SỐ VỐN GÓP VND | TỶ LỆ GÓP VỐN % |
| Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam | 819.787.400.000 | 35,00 | 819.787.400.000 | 35,00 |
| HDI Global SE (Talanx) | 992.751.380.000 | 42,38 | 911.058.090.000 | 38,89 |
| Funderburk Lighthouse Ltd. | 295.351.950.000 | 12,61 | 295.351.950.000 | 12,61 |
| Tập đoàn tài chính quốc tế | - | - | 140.515.120.000 | 6,00 |
| Các cổ đông khác | 234.527.940.000 | 10,01 | 175.706.110.000 | 7,50 |
| | 2.342.418.670.000 | 100 | 2.342.418.670.000 | 100 |

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

| | VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU | | THẶNG DỰ VỐN CỔ PHẦN | | QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | | QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU | | LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI | | LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT | | TỔNG CỘNG | |
|---|------------------------|-------------------|----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------|----------------|-------------------------------------|-------------------|-----------|-----|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm trước | 2.342.418.670.000 | 3.716.658.852.155 | 179.211.820.775 | 320.407.581.922 | 1.044.331.777.979 | 255.999.552.683 | 7.859.028.255.514 | - | - | 64.021.860.121 | 49.371.577.044 | 1.006.501.256.552 | - | - |
| Tăng vốn trong năm | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Trích quỹ dự trữ bắt buộc | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Bổ sung lợi nhuận chưa phân phối từ quỹ khác | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Chia cổ tức | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thay đổi do mua cổ phần tại công ty con | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Số dư đầu năm nay | 2.342.418.670.000 | 3.716.658.852.155 | 179.211.820.775 | 357.167.593.918 | 1.173.632.587.644 | 330.286.735.961 | 8.099.376.260.453 | - | - | 64.021.860.121 | 49.371.577.044 | 1.006.501.256.552 | - | - |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Trích quỹ dự trữ bắt buộc | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Chia cổ tức (i) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thay đổi do công ty con tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thay đổi do công ty con tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm nay | 2.342.418.670.000 | 3.716.658.852.155 | 179.211.820.775 | 396.504.060.718 | 1.188.692.049.722 | 359.349.880.871 | 8.182.835.334.241 | - | - | 64.021.860.121 | 49.371.577.044 | 1.006.501.256.552 | - | - |

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, Công ty mẹ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ chi trả cổ tức trên mệnh giá một cổ phiếu ở mức 32%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông trong tháng 9 năm 2024 theo Nghị quyết số 81/NQ-PVI ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng Quản trị.



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 2.342.418.670.000 | 2.342.418.670.000 |
| + Vốn góp cuối năm | 2.342.418.670.000 | 2.342.418.670.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chia | (749.573.910.400) | (702.725.541.000) |

Cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty như sau:

| | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|-------------|-------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Cổ phiếu phổ thông | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Cổ phiếu phổ thông | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Cổ phiếu phổ thông | 234.241.867 | 234.241.867 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| | ĐƠN VỊ | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|--------|-------------------|-------------------|
| 1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm | VND | 2.924.149.061.113 | 2.715.097.450.673 |
| 2. Phải thu đòi người thứ ba | VND | 82.123.670.526 | 95.475.458.103 |
| 3. Nợ khó đòi đã xử lý | VND | 355.920.222.410 | 354.021.526.653 |
| 4. Ngoại tệ các loại | | | |
| + Đô la Mỹ | USD | 2.038.270 | 4.709.869 |
| + Đồng tiền chung Châu Âu | EUR | 366.200 | 326.251 |
| + Đồng Rúp Nga | RUB | 64.737 | 1.265.840 |
| + Bảng Anh | GBP | - | 16.721 |

BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.



MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động: bộ phận hoạt động đầu tư, bộ phận kinh doanh bảo hiểm gốc phi nhân thọ và bộ phận kinh doanh tái bảo hiểm phi nhân thọ. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận hoạt động đầu tư: chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, mua trái phiếu, cổ phiếu, ủy thác đầu tư và kinh doanh bất động sản;

Bộ phận kinh doanh bảo hiểm gốc phi nhân thọ: khai thác các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ;

Bộ phận kinh doanh tái bảo hiểm phi nhân thọ: hoạt động kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

| CHỈ TIÊU | BẢO HIỂM BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ | | BỘ PHẬN KINH DOANH TÁI BẢO HIỂM | | BỘ PHẬN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | LOẠI TRỪ | | TỔNG | |
|---------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-----|----------|-----|------|-----|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Tài sản bộ phận | 1.604.060.332.701 | 17.480.854.528.414 | 24.852.916.502.597 | (12.170.967.166.094) | 31.766.864.197.618 | | | | | |
| Nợ phải trả bộ phận | 14.127.837.595.037 | 12.307.189.569.196 | 883.510.798.628 | (3.734.509.099.484) | 23.584.028.863.377 | | | | | |

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

| CHỈ TIÊU | BẢO HIỂM BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ | | BỘ PHẬN KINH DOANH TÁI BẢO HIỂM | | BỘ PHẬN KINH DOANH ĐỘNG ĐẦU TƯ | | LOẠI TRỪ | | TỔNG | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------------|------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|-----|----------|-----|------|-----|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Doanh thu thuần theo bộ phận | 5.851.690.898.757 | 2.075.909.180.850 | 2.765.255.987.803 | (1.506.498.956.685) | 9.186.357.110.725 | | | | | |
| Bảo hiểm | 5.851.690.898.757 | 2.075.909.180.850 | - | (387.976.259.553) | 7.539.623.820.054 | | | | | |
| Đầu tư | - | - | 2.765.255.987.803 | (1.118.522.697.132) | 1.646.733.290.671 | | | | | |
| Chi phí theo bộ phận | 5.629.567.206.456 | 2.025.554.063.276 | 971.149.069.149 | (557.478.104.678) | 8.068.792.234.203 | | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận | 222.123.692.301 | 50.355.117.574 | 1.794.106.918.654 | (949.020.852.007) | 1.117.564.876.522 | | | | | |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

a) Doanh thu

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Thu phí bảo hiểm gốc | 13.346.213.755.341 | 11.002.077.073.236 |
| Thu phí nhận tái bảo hiểm | 5.741.187.613.324 | 2.564.094.377.058 |
| Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm | 902.974.080.401 | 824.914.439.206 |
| Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 187.210.301.823 | 75.287.025.979 |
| Doanh thu kinh doanh phi bảo hiểm | 198.633.221.232 | 194.678.735.181 |
| | 20.376.218.972.121 | 14.661.051.650.660 |

b) Doanh thu đối với các bên liên quan

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|-------------------|-------------------|
| Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 1.624.726.962.421 | 1.587.399.403.585 |
| Hannover Rück SE | 119.603.465.017 | 109.451.263.982 |
| HDI Global SE | 1.253.824.853 | 2.496.670.543 |
| HDI Global Network AG | 13.601.174.768 | 11.893.684.176 |
| HDI Global Insurance Limited Liability Company | 226.256.335 | 36.359.622.309 |
| HDI Global Specialty SE | 543.484.773 | 558.500.973 |

CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI) VND |
|-------------------------|---------------------------|-------------------------------------|
| Phí nhượng tái bảo hiểm | 12.336.029.699.655 | 7.751.810.967.589 |
| Tăng dự phòng phí | 301.932.231.180 | 199.900.811.582 |
| | 12.637.961.930.835 | 7.951.711.779.171 |



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Chi bồi thường bảo hiểm gốc | 3.877.030.401.712 | 3.480.259.921.346 |
| Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm | 1.853.110.786.429 | 717.886.477.938 |
| Các khoản giảm trừ: | (3.488.847.356.918) | (2.148.742.048.367) |
| - Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm | (3.460.999.439.429) | (2.117.952.763.067) |
| - Thu đòi người thứ ba bồi hoàn | (16.298.143.258) | (10.170.788.734) |
| - Thu hàng đã xử lý bồi thường 100% | (11.549.774.231) | (20.618.496.566) |
| Chi bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn | (140.000.000.000) | (21.500.000.000) |
| Tăng dự phòng bồi thường | 687.180.194.159 | 302.257.243.040 |
| Số trích dự phòng dao động lớn trong năm | 92.293.635.204 | 79.406.688.344 |
| Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 3.815.906.507.177 | 3.169.753.123.655 |
| - Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc | 636.683.374.603 | 600.855.492.306 |
| - Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm | 596.449.569.952 | 484.280.675.648 |
| - Chi khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm | 76.421.583.503 | 55.595.520.340 |
| - Chi hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác | 2.506.351.979.119 | 2.029.021.435.361 |
| Giá vốn dịch vụ kinh doanh phi bảo hiểm | 88.341.242.353 | 91.263.110.276 |
| | 6.785.015.410.116 | 5.670.584.516.232 |

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 449.024.558.015 | 456.534.930.790 |
| Chi phí văn phòng | 32.657.280.657 | 31.094.842.463 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 41.728.753.353 | 42.918.596.515 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền | 190.136.416.084 | 197.304.049.113 |
| | 713.547.008.109 | 727.852.418.881 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 4.190.322.188.644 | 3.550.299.970.595 |
| Chi phí nhân viên | 1.266.028.109.469 | 1.161.013.870.653 |
| Chi phí văn phòng | 104.747.776.909 | 100.609.732.886 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 83.884.498.434 | 83.962.591.785 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền | 1.853.579.844.769 | 1.502.550.769.194 |
| | 7.498.562.418.225 | 6.398.436.935.113 |

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Lãi tiền gửi | 732.529.127.714 | 789.387.190.544 |
| Lãi đầu tư trái phiếu | 355.653.876.969 | 298.065.533.441 |
| Lãi kinh doanh cổ phiếu | 8.222.064.472 | 100.344.049.874 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 14.368.383.500 | 29.032.570.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 210.103.463.859 | 112.678.061.503 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 1.244.951 | 40.044 |
| | 1.320.878.161.465 | 1.329.507.445.406 |

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|--|------------------------|------------------------|
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 176.156.850.557 | 119.288.323.523 |
| Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư | 1.945.338.417 | 3.625.000.000 |
| Lãi tiền vay | 31.745.327.697 | 32.882.447.418 |
| Chi phí tài chính khác | 236.492.654.991 | 240.832.334.138 |
| | 446.340.171.662 | 396.628.105.079 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

THU NHẬP KHÁC

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|------------------------|-----------------------|
| Thu nhập từ hoạt động thu hộ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế | 124.584.128.811 | 88.999.745.375 |
| Các khoản khác | 2.637.779.163 | 3.814.867.818 |
| | 127.221.907.974 | 92.814.613.193 |

CHI PHÍ KHÁC

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|------------------------|-----------------------|
| Chi phí hoạt động thu hộ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế | 117.556.958.078 | 87.933.865.767 |
| Chi phí khác | 6.332.686.238 | 2.252.675.919 |
| | 123.889.644.316 | 90.186.541.686 |

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 1.117.564.876.522 | 1.246.410.348.210 |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế | | |
| Trừ: Thu nhập không chịu thuế | (59.837.555.295) | (123.140.885.324) |
| - Cổ tức, lợi nhuận được chia | 272.631.616.500 | 285.967.430.000 |
| - (Lãi) của Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI và Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI | (283.354.584.383) | (377.389.415.715) |
| - (Lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm | (10.931.758.257) | (13.028.136.691) |
| - Điều chỉnh các khoản thu giảm chi các năm trước đã tính thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung | (38.182.829.155) | (32.324.116.235) |
| - Thu nhập khác không chịu thuế | - | 13.633.353.317 |
| Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ và ảnh hưởng của các bút toán hợp nhất | 61.246.875.129 | 43.088.919.214 |
| - Chi phí trích trước | 13.309.979.890 | 11.422.782.708 |
| - Thù lao Hội đồng Quản trị | 8.731.378.788 | 4.014.783.550 |
| - Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng | 1.592.610.048 | 814.520.775 |
| - Chi phí khác không được khấu trừ | 37.612.906.403 | 26.836.832.181 |
| Thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 1.118.974.196.356 | 1.166.358.382.100 |
| Thuế suất thông thường | 20% | 20% |
| Chi phí thuế TNDN theo thuế suất thông thường | 223.794.839.271 | 233.271.676.420 |
| Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay | 16.789.993.905 | 8.921.971.779 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 240.584.833.176 | 242.193.648.199 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|--|------------------------|------------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 843.032.680.980 | 957.129.679.508 |
| Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (*) | (10.116.392.172) | (11.485.556.154) |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 832.916.288.808 | 945.644.123.354 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 234.241.867 | 234.241.867 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3.556 | 4.037 |

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 với tỷ lệ trích 1,2% lợi nhuận sau thuế được phân phối.

Không có công cụ có thể tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong tương lai.

CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

| | SỐ CUỐI NĂM VND | SỐ ĐẦU NĂM VND |
|---|--------------------|-------------------|
| Các khoản vay | 200.000.000.000 | - |
| Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền | 388.792.764.696 | 877.163.095.746 |
| Nợ thuần | (188.792.764.696) | - |
| Vốn chủ sở hữu | 8.183.435.334.241 | 8.099.376.260.453 |
| Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu | - | - |

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

| TÀI SẢN TÀI CHÍNH | SỐ CUỐI NĂM | | SỐ ĐẦU NĂM | |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| | GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND | GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND | GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND | GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 388.792.764.696 | 388.792.764.696 | 877.163.095.746 | 877.163.095.746 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 2.600.912.819.716 | 2.600.912.819.716 | 2.232.577.627.303 | 2.232.577.627.303 |
| Đầu tư tài chính | 14.329.778.046.832 | 14.329.778.046.832 | 12.081.041.200.077 | 12.084.903.304.640 |
| | 17.319.483.631.244 | 17.319.483.631.244 | 15.190.781.923.126 | 15.194.644.027.689 |
| CÔNG NỢ TÀI CHÍNH | | | | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 4.193.307.921.009 | 4.193.307.921.009 | 3.299.650.954.652 | 3.299.650.954.652 |
| Chi phí phải trả | 70.123.012.676 | 70.123.012.676 | 64.336.608.184 | 64.336.608.184 |
| Các khoản vay | 200.000.000.000 | 200.000.000.000 | - | - |
| | 4.463.430.933.685 | 4.463.430.933.685 | 3.363.987.562.836 | 3.363.987.562.836 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số 5;

- Giá trị hợp lý của các khoản mục ngắn hạn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và các khoản phải trả ngắn hạn phải trả ngắn hạn tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn;

- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không có đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro bảo hiểm.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch thương mại và phi thương mại bằng đồng USD, Euro, Won Hàn Quốc, Ringit Malaysia, Rúp Nga và một số đồng ngoại tệ khác.

Công ty chịu rủi ro đối với biến động về tỷ giá hối đoái từ các giao dịch thương mại và phi thương mại của các đơn vị trong nội bộ Công ty. Biến động tỷ giá có thể làm mất vốn hoặc giảm kết quả hoạt động kinh doanh. Rủi ro tỷ giá của Công ty được kiểm soát và theo dõi chặt chẽ hàng ngày trên cơ sở các hạn mức giao dịch.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng đã được Ban Tổng Giám đốc đánh giá một cách thận trọng như trình bày tại Thuyết minh số 5 và số 8.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

| | DƯỚI 1 NĂM VND | TRÊN 1 NĂM VND | TỔNG VND |
|--------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|
| SỐ CUỐI NĂM | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 88.792.764.696 | - | 388.792.764.696 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 2.600.912.819.716 | - | 2.600.912.819.716 |
| Đầu tư tài chính | 9.959.113.535.060 | 4.370.664.511.772 | 14.329.778.046.832 |
| | 12.948.819.119.472 | 4.370.664.511.772 | 17.319.483.631.244 |

| | | | |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| SỐ CUỐI NĂM | | | |
| Các khoản vay | 200.000.000.000 | - | 200.000.000.000 |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 4.157.211.102.050 | 36.096.818.959 | 4.193.307.921.009 |
| Chi phí phải trả | 70.123.012.676 | - | 70.123.012.676 |
| | 4.427.334.114.726 | 36.096.818.959 | 4.463.430.933.685 |

| | | | |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| CHÊNH LỆCH THANH KHOẢN THUẦN | 8.521.485.004.746 | 4.334.567.692.813 | 12.856.052.697.559 |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------|

| | DƯỚI 1 NĂM VND | TRÊN 1 NĂM VND | TỔNG VND |
|--------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|
| SỐ ĐẦU NĂM | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 877.163.095.746 | - | 877.163.095.746 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 2.232.577.627.303 | - | 2.232.577.627.303 |
| Đầu tư tài chính | 7.875.936.852.492 | 4.205.104.347.585 | 12.081.041.200.077 |
| | 10.985.677.575.541 | 4.205.104.347.585 | 15.190.781.923.126 |

| | | | |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| SỐ ĐẦU NĂM | | | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 3.262.869.776.717 | 36.781.177.935 | 3.299.650.954.652 |
| Chi phí phải trả | 64.336.608.184 | - | 64.336.608.184 |
| | 3.327.206.384.901 | 36.781.177.935 | 3.363.987.562.836 |

| | | | |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| CHÊNH LỆCH THANH KHOẢN THUẦN | 7.658.471.190.640 | 4.168.323.169.650 | 11.826.794.360.290 |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------|

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm tồn tại tại các công ty con của Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội. Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm và tính không chắc chắn của số tiền bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng. Bản chất của hợp đồng bảo hiểm là rủi ro xảy ra sự kiện bảo hiểm ngẫu nhiên và do đó không thể dự đoán trước được.

Để đạt được mục tiêu quản lý rủi ro bảo hiểm, các đơn vị đã thiết lập và áp dụng đầy đủ các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm (tái bảo hiểm), quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tiền lương sau thuế của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác nhận được trong năm như sau:

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 4.157.886.000 | 3.907.451.400 |
| Ông Dương Thanh Danh Francois | 2.785.722.600 | 2.558.021.100 |
| Ông Đoàn Linh | 1.372.163.400 | 1.349.430.300 |
| BAN KIỂM SOÁT | 1.587.683.400 | 1.477.200.300 |
| Bà Hà Lan | 1.587.683.400 | 1.477.200.300 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | 2.528.653.400 | 2.569.200.300 |
| Ông Nguyễn Xuân Hòa | 1.743.042.200 | 2.569.200.300 |
| Ông Nguyễn Tuấn Tú | 785.611.200 | - |
| NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC | 13.875.237.600 | 13.733.076.000 |
| Ông Phùng Tuấn Kiên | 1.938.683.400 | 1.846.680.300 |
| Ông Phạm Anh Đức | 3.285.203.400 | 2.940.720.300 |
| Ông Vũ Văn Thắng | 1.937.663.400 | 1.768.680.300 |
| Ông Trần Duy Cương | 1.567.163.400 | 1.456.680.300 |
| Ông Trần Trung Hiếu | 80.140.800 | 964.163.400 |
| Bà Lê Quỳnh Phương | 1.216.163.400 | 1.222.680.300 |
| Ông Vũ Bảo Lâm | 1.374.203.400 | 1.263.720.300 |
| Ông Đỗ Tiến Thành | 1.820.663.400 | 1.651.680.300 |
| Bà Đào Hải Yến | 655.353.000 | 618.070.500 |



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tiền lương bổ sung, thù lao và các lợi ích khác sau thuế của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác nhận được trong năm như sau:

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 9.168.370.668 | 7.092.310.191 |
| Ông Jens Holger Wohlthat | 1.294.132.654 | 1.222.159.428 |
| Ông Dương Thanh Danh Francois | 4.679.945.650 | 2.768.896.120 |
| Ông Đoàn Linh | 858.390.000 | 775.417.500 |
| Ông Christian Hermelingmeier | - | 77.200.000 |
| Ông Ulrich Heinz Wollschlager | 644.240.000 | 722.080.000 |
| Bà Pecastaing Pierre Tatiana | 522.332.364 | 338.537.143 |
| Bà Bùi Thị Nguyệt | 724.770.000 | 812.340.000 |
| Ông Christian Sebastian Mueller | 390.560.000 | 375.680.000 |
| Bà Christine Nagel | 54.000.000 | - |
| BAN KIỂM SOÁT | 1.467.662.727 | 1.778.230.000 |
| Bà Hà Lan | 765.822.727 | 964.340.000 |
| Ông Lê Tài Đức | 243.000.000 | 281.700.000 |
| Ông Daryl John Vella | 215.840.000 | 250.400.000 |
| Ông Oliver Massmann | - | 43.470.000 |
| Ông Trần Trọng Bình | 243.000.000 | 238.320.000 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | 2.319.617.062 | 2.833.688.650 |
| Ông Nguyễn Xuân Hòa | 2.210.850.828 | 2.833.688.650 |
| Ông Nguyễn Tuấn Tú | 108.766.234 | - |
| NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC | 17.062.343.492 | 11.860.269.094 |
| Ông Phùng Tuấn Kiên | 2.460.441.574 | 2.783.226.860 |
| Ông Phạm Anh Đức | 7.850.700.000 | 2.966.600.000 |
| Ông Vũ Văn Thắng | 2.116.725.000 | 1.168.381.393 |
| Ông Trần Duy Cương | 1.100.474.190 | 1.448.801.016 |
| Ông Đỗ Tiến Thành | 2.148.965.000 | 1.169.675.000 |
| Ông Trần Trung Hiếu | - | 390.650.000 |
| Bà Lê Quỳnh Phương | 510.020.000 | 643.890.000 |
| Ông Vũ Bảo Lâm | 658.710.000 | 634.335.000 |
| Bà Trịnh Quỳnh Giao | - | 449.987.778 |
| Bà Đào Hải Yến | 216.307.728 | 204.722.047 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

| BÊN LIÊN QUAN | MỐI QUAN HỆ |
|---|----------------------|
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Cổ đông góp vốn |
| HDI Global SE | Cổ đông góp vốn |
| Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Cùng cổ đông góp vốn |
| Hannover Rück SE | Cùng cổ đông góp vốn |
| HDI Global Network AG | Cùng cổ đông góp vốn |
| HDI Global Insurance Limited Liability Company | Cùng cổ đông góp vốn |
| HDI Global Specialty SE | Cùng cổ đông góp vốn |

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 22.

Các giao dịch khác với các bên liên quan trong năm như sau:

| | NĂM NAY VND | NĂM TRƯỚC VND |
|---|-----------------|------------------|
| HANNOVER RÜCK SE | | |
| Chuyển phí nhượng tái | 252.887.348.170 | 248.856.475.459 |
| Chi bồi thường nhận tái | 35.644.564.193 | 49.290.552.269 |
| Thu bồi thường nhượng tái | 30.719.390.740 | 47.310.770.269 |
| HDI GLOBAL SE | | |
| Chuyển phí nhượng tái | 5.538.684.196 | 17.042.624.806 |
| Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm | 140.771.396 | - |
| Chi khác nhượng tái bảo hiểm | 8.220.084 | (18.132.607) |
| Thu bồi thường nhượng tái | 57.712.622 | 8.789.018.684 |
| HDI GLOBAL NETWORK AG | | |
| Chuyển phí nhượng tái | 133.684.314.873 | 127.935.026.750 |
| Thu bồi thường nhượng tái | 461.696.961 | 4.489.001.173 |
| Chi môi giới nhận tái bảo hiểm | 10.941.177 | 3.616.265.132 |
| HDI GLOBAL INSURANCE LIMITED LIABILITY COMPANY | | |
| Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm | 17.790.129.073 | 4.224.563.129 |
| Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm | 17.423.452.588 | 2.220.188.363 |
| Chi môi giới nhận tái bảo hiểm | - | 3.682.716.769 |
| HDI GLOBAL SPECIALTY SE | | |
| Chuyển phí nhượng tái | 2.030.383.514 | 2.030.912.424 |
| Thu bồi thường nhượng tái | - | 8.348.079.960 |

Số dư phải thu, phải trả các bên liên quan được trình bày tương ứng tại Thuyết minh số 6 và số 13.



MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động hợp nhất của Công ty cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.


Hoàng Huy Hiệp
Người lập biểu


Trần Duy Cường
Kế toán trưởng


Nguyễn Tuấn Tú
Tổng Giám đốc



Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PVI NĂM 2024

| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ TÁN THÀNH |
|-----|-----------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/NQ-PVI | 24/01/2024 | Giao KHKD hợp nhất và công ty mẹ | 100% |
| 2 | 02/NQ-PVI | | Sửa đổi bổ sung quy chế đầu tư của Hanoi Re | 100% |
| 3 | 03/NQ-PVI | | Lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch 2023 tại PVI Holdings | 100% |
| 4 | 04/NQ-PVI | | Phí đóng thêm chương trình BHPLCC 2023 | 100% |
| 5 | 05/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của ông Nguyễn Xuân Hòa | 100% |
| 6 | 06/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của bà Hà Lan | 100% |
| 7 | 07/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của ông Phạm Anh Đức | 100% |
| 8 | 08/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của ông Phùng Tuấn Kiên | 100% |
| 9 | 09/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của ông Trần Duy Cương | 100% |
| 10 | 10/NQ-PVI | | Thù lao Thành viên HĐQT và Thành viên BKS | 100% |
| 11 | 11/NQ-PVI | | Ban hành tuyên bố khẩu vị rủi ro 2024 của PVI | 100% |
| 12 | 12/NQ-PVI | | Điều chỉnh lương chức danh của ông Dương Thanh Danh | 100% |
| 13 | 13/NQ-PVI | 31/01/2024 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 | 100% |
| 14 | 14/NQ-PVI | | Nhân sự Thư ký Công ty | 100% |
| 15 | 15/NQ-PVI | | Nhân sự Thư ký Các ủy ban trực thuộc HĐQT | 100% |
| 16 | 16/NQ-PVI | 23/02/2024 | KPIs_Lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch Lợi nhuận 2023_PVI Holdings | 100% |
| 17 | 17/NQ-PVI | | Lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch Lợi nhuận 2023_Bảo hiểm PVI | 100% |
| 18 | 18/NQ-PVI | | Lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch Lợi nhuận 2023_HanoiRe | 100% |
| 19 | 19/NQ-PVI | 28/02/2024 | Công tác nhân sự PCT HĐQT ông Nguyễn Xuân Hòa | 100% |
| 20 | 20/NQ-PVI | 29/02/2024 | Chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ 2024 | 62.5% |
| 21 | 21/NQ-PVI | 06/03/2024 | Điều chỉnh phương án vay ngắn hạn tại HanoiRe | 100% |
| 22 | 22/NQ-PVI | | Phê duyệt thay đổi cách tính tỷ lệ kết hợp | 100% |
| 23 | 23/NQ-PVI | | Chấp thuận mua xe ô tô tại Bảo hiểm PVI | 100% |



| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ TÁN THÀNH |
|-----|-----------|------------|---|-----------------|
| 24 | 24/NQ-PVI | 14/03/2024 | Phê duyệt giao dịch giữa PVI Holdings và PVIAM | 100% |
| 25 | 25/NQ-PVI | | Sửa đổi một số nội dung tại Quy chế Đầu tư | 100% |
| 26 | 26/NQ-PVI | 21/03/2024 | Công tác nhân sự TGD | 62.5% |
| 27 | 27/NQ-PVI | | Công tác nhân sự Thành viên HĐQT | 100% |
| 28 | 28/NQ-PVI | | Dừng hiệu lực thi hành NQ 26 và NQ 27 | 100% |
| 29 | 29/NQ-PVI | | Cập nhật nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ | 62.5% |
| 30 | 30/NQ-PVI | | Nhân sự Quỹ POF PIF | 100% |
| 31 | 31/NQ-PVI | 26/03/2024 | Bổ nhiệm lại ông Phạm Anh Đức | 100% |
| 32 | 32/NQ-PVI | | Phương án PP lợi nhuận 2024 của PVIAM | 100% |
| 33 | 33/NQ-PVI | | Lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch Lợi nhuận 2023 của PVIAM | 100% |
| 34 | 34/NQ-PVI | | Chương trình Bảo hiểm Phúc lợi cấp cao của ông Nguyễn Xuân Hòa | 100% |
| 35 | 35/NQ-PVI | | Phương pháp xác định và KPIs 2024 của KTT trở lên | 100% |
| 36 | 36/NQ-PVI | | Nguyên tắc xác định phí thưởng cho PVIAM khi đóng quỹ | 100% |
| 37 | 37/NQ-PVI | | Công tác Nhân sự BKS - Bà Hà Lan | 100% |
| 38 | 38/NQ-PVI | | Chương trình phát triển bền vững 2024 | 100% |
| 39 | 39/NQ-PVI | | Kế hoạch chi quỹ Khen thưởng phúc lợi 2024 | 100% |
| 40 | 40/NQ-PVI | | Nguyên tắc tăng vốn Điều lệ PVIAM | 62.5% |
| 41 | 41/NQ-PVI | 19/04/2024 | Tài liệu họp ĐHĐCĐ của HanoiRe | 100% |
| 42 | 42/NQ-PVI | | Công tác nhân sự HĐQT PVIAM | 100% |
| 43 | 43/NQ-PVI | | Nhân sự Kiểm soát viên trưởng của Bảo hiểm PVI | 100% |
| 44 | 44/NQ-PVI | | Nhân sự Thành viên HĐTV của Bảo hiểm PVI | 100% |
| 45 | 45/NQ-PVI | | Sửa đổi Điều lệ Bảo hiểm PVI | 100% |
| 46 | 46/NQ-PVI | 02/05/2024 | Thoái vốn của Bảo hiểm PVI tại Công ty cổ phần Điện Việt Lào | 100% |
| 47 | 47/NQ-PVI | | Giao chính thức KHKD Hợp nhất và Công ty mẹ | 100% |
| 48 | 48/NQ-PVI | 21/05/2024 | Điều chỉnh kế hoạch tăng vốn tại Bảo hiểm PVI | 75% |
| 49 | 49/NQ-PVI | | Tăng vốn Điều lệ cho Bảo hiểm PVI | 75% |

| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ TÁN THÀNH |
|-----|-----------|------------|--|-----------------|
| 50 | 50/NQ-PVI | 24/05/2024 | Ban hành Quy chế Quản lý chi phí | 100% |
| 51 | 51/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Quản trị Chiến lược kế hoạch | 100% |
| 52 | 52/NQ-PVI | | Phê duyệt thủ lao kiêm nhiệm Thành viên HĐQT Bảo hiểm PVI | 100% |
| 53 | 53/NQ-PVI | | Phê duyệt thủ lao kiêm nhiệm Kiểm soát viên Trưởng Bảo hiểm PVI | 100% |
| 54 | 54/NQ-PVI | | Phê duyệt nguyên tắc vay ngắn hạn để trả cổ tức | 75% |
| 55 | 55/NQ-PVI | | Phê duyệt nguyên tắc ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm các Hợp đồng thông qua môi giới và đại lý | 100% |
| 56 | 56/NQ-PVI | 27/05/2024 | Lựa chọn cổ đông chiến lược cho PVIAM | 62.5% |
| 57 | 57/NQ-PVI | 07/06/2024 | Nguyên tắc sửa Điều lệ Bảo hiểm PVI | 100% |
| 58 | 58/NQ-PVI | 14/06/2024 | Ban hành Quy chế CBTT | 100% |
| 59 | 59/NQ-PVI | | Nguyên tắc quản trị công ty | 100% |
| 60 | 60/NQ-PVI | | Bổ nhiệm Trưởng ban KTNB | 100% |
| 61 | 61/NQ-PVI | | Sửa đổi Phụ lục 08 Quy chế Đầu tư | 100% |
| 62 | 62/NQ-PVI | | Nguyên tắc tăng vốn Quỹ PIF | 100% |
| 63 | 63/NQ-PVI | | Thông qua KQKD Q1 và ước thực hiện 6 tháng 2024 | 100% |
| 64 | 64/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Quản lý nhân sự | 100% |
| 65 | 65/NQ-PVI | | Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường | 100% |
| 66 | 66/NQ-PVI | 21/06/2024 | Thay đổi hạn mức đầu tư Becamex Bond | 87,5% |
| 67 | 67/NQ-PVI | 26/06/2024 | Thông qua Quy chế hoạt động BKS PVIAM | 87,5% |
| 68 | 68/NQ-PVI | | Vay ACB Leasing của Bảo hiểm PVI | 62.5% |
| 69 | 69/NQ-PVI | | Phê duyệt giao dịch với bên có liên quan | 87,5% |
| 70 | 70/NQ-PVI | | Công tác nhân sự Thành viên HĐQT Mrs. Tatiana | 87,5% |
| 71 | 71/NQ-PVI | 10/07/2024 | Mô hình tổ chức quản trị và hoạt động của PVI | 50% |
| 72 | 72/NQ-PVI | | Quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn các Ban PVI Holdings | 50% |
| 73 | 73/NQ-PVI | | Quy định về phân quyền theo các chức năng chính tại PVI Holdings | 50% |
| 74 | 74/NQ-PVI | | Công tác nhân sự Thành viên HĐQT PVIAM - Ms. Tatiana | 87,5% |
| 75 | 75/NQ-PVI | 6/8/2024 | Miễn nhiệm PCT Thường trực HĐQT - TGD | 85.7% |
| 76 | 76/NQ-PVI | | Bổ nhiệm TGD PVI | 100% |
| 77 | 77/NQ-PVI | | Đề cử nhân sự tham gia HĐQT PVI | 85.7% |
| 78 | 78/NQ-PVI | | Tài liệu trình ĐHCĐ bất thường 2024 | 85.7% |



| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ TÁN THÀNH |
|-----|------------|------------|---|-----------------|
| 79 | 79/NQ-PVI | 16/08/2024 | Công tác nhân sự Thành viên HĐQT (PCT Thường trực và PCT HĐQT) | 100% |
| 80 | 80/NQ-PVI | | Chế độ và Lương chức danh TGD PVI | 100% |
| 81 | 81/NQ-PVI | 20/08/2024 | Ngày đăng ký cuối cùng chi trả cổ tức 2023 | 100% |
| 82 | 82/NQ-PVI | 21/08/2024 | Thay đổi NDD theo pháp luật | 100% |
| 83 | 83/NQ-PVI | 22/08/2024 | Điều chỉnh giá trị giao dịch với bên có liên quan (PVIAM) | 100% |
| 84 | 84/NQ-PVI | | Điều chỉnh thủ lao phụ cấp trách nhiệm với NDD PVI tại Bảo hiểm PVI | 100% |
| 85 | 85/NQ-PVI | | Phê duyệt Lương chức danh và phụ cấp trách nhiệm đối với TGD Bảo hiểm PVI | 100% |
| 86 | 86/NQ-PVI | | Ghi nhận doanh thu và phân bổ hoa hồng chuyển tiếp nhận tái bảo hiểm tại Bảo hiểm PVI | 100% |
| 87 | 87/NQ-PVI | 19/09/2024 | Thông qua giả định chính khi xây dựng kế hoạch 2025 | 100% |
| 88 | 88/NQ-PVI | | Nhân sự các Ủy ban thuộc HĐQT | 100% |
| 89 | 89/NQ-PVI | | Nguyên tắc hoạt động của Ủy ban Đầu tư | 100% |
| 90 | 90/NQ-PVI | | Phụ cấp đối với TGD | 100% |
| 91 | 91/NQ-PVI | | Báo cáo KQKD 6 tháng và Ước cả năm 2024 | 100% |
| 92 | 92/NQ-PVI | | Nguyên tắc phân cấp cho Ủy ban Đầu tư | 100% |
| 93 | 93/NQ-PVI | | Nguyên tắc tăng vốn Quỹ PIF | 100% |
| 94 | 94/NQ-PVI | | Nguyên tắc điều chỉnh hoạt động đầu tư | 100% |
| 95 | 95/NQ-PVI | | Công tác nhân sự Quỹ PIF, POF | 100% |
| 96 | 96/NQ-PVI | | Lương chức danh TGD HanoiRe | 100% |
| 97 | 97/NQ-PVI | 18/10/2024 | Nâng hạn mức vay ngắn hạn tại Bảo hiểm PVI | 100% |
| 98 | 98/NQ-PVI | | Nâng hạn mức vay ngắn hạn tại HanoiRe | 100% |
| 99 | 99/NQ-PVI | 05/11/2024 | Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc | 100% |
| 100 | 100/NQ-PVI | | Bổ nhiệm lại KTT | 100% |
| 101 | 101/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý & Kinh doanh dịch vụ | 100% |
| 102 | 102/NQ-PVI | 19/11/2024 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống CNTT | 100% |
| 103 | 103/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Quản trị rủi ro | 100% |
| 104 | 104/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Tuân thủ | 100% |
| 105 | 105/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế trả lương, thưởng | 100% |
| 106 | 106/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế quản lý nhân sự | 100% |
| 107 | 107/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Quản trị chiến lược kế hoạch | 100% |
| 108 | 108/NQ-PVI | | Ban hành Quy chế Quản lý tài chính | 100% |
| 109 | 109/NQ-PVI | | Sửa đổi Điều lệ PVIAM | 100% |

| STT | SỐ NQ | NGÀY | NỘI DUNG | TỶ LỆ TÁN THÀNH |
|-----|------------|------------|--|-----------------|
| 110 | 110/NQ-PVI | 20/11/2024 | Giao dịch với bên liên quan là PVIAM | 100% |
| 111 | 111/NQ-PVI | 25/11/2024 | Công tác nhân sự cấp cao PVIAM | 100% |
| 112 | 112/NQ-PVI | 03/12/2024 | Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2024 và ước thực hiện cả năm 2024 | 100% |
| 113 | 113/NQ-PVI | | Tạm giao kế hoạch kinh doanh năm 2025 của PVI và các đơn vị thành viên | 100% |
| 114 | 114/NQ-PVI | | Thông qua kế hoạch kinh doanh 5 năm 2025-2029 của PVI và các đơn vị thành viên | 100% |
| 115 | 115/NQ-PVI | | Phê duyệt kế hoạch hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2025 | 100% |
| 116 | 116/NQ-PVI | | Thông qua nguyên tắc tính lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch LNTT năm 2024 đối với Bảo hiểm PVI và HanoiRe | 100% |
| 117 | 117/NQ-PVI | | Phê duyệt mức đóng phí cơ bản chương trình bảo hiểm phúc lợi cấp cao năm 2024 đối với PCT HĐQT/TGD PVI | 100% |
| 118 | 118/NQ-PVI | | Thông qua nhân sự Thư ký Ủy ban đầu tư | 100% |
| 119 | 119/NQ-PVI | | Thông qua chế độ đối với ông Phan Anh Tuấn và bà Trịnh Quỳnh Giao | 100% |
| 120 | 120/NQ-PVI | | Phê duyệt định biên lao động và chi phí tiền lương kế hoạch năm 2025 của PVI và O2 Trung tâm | 100% |
| 121 | 121/NQ-PVI | 26/12/2024 | Điều chỉnh lương chức danh nhân sự cấp cao (PCT HĐQT/TGD) | 100% |
| 122 | 122/NQ-PVI | | Điều chỉnh phụ cấp nhân sự cấp cao đối với ông Đỗ Tiến Thành Phó TGD PVI | 100% |
| 123 | 123/NQ-PVI | | Điều chỉnh kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Bảo hiểm PVI chuyển về PVI Holdings | 100% |
| 124 | 124/NQ-PVI | | Ban hành quy chế đầu tư | 100% |
| 125 | 125/NQ-PVI | | Nguyên tắc tính lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 tại Bảo hiểm PVI và HanoiRe | 100% |

